

DANH SÁCH THI VÒNG 2 CÚC THI VÔ ĐỊCH TOEFL JUNIOR 2015-2016 TẠI HÀ NỘI

Ngày thi: 20-12-2015

Địa điểm thi: Trường Marie Curie-Số 2-Trần Văn Lai-KĐT Mỹ Đình-Mễ Trì, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Trường Trung học Vinschool-T35-36, Khu đô thị Times City, 458 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
1	Đặng Anh	Kiên	27/Oct/04	51100621	6A6	6	Ba Đình	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
2	Nguyễn Khánh	Linh	14/Oct/01	51100597	9H	9	Ba Đình	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
3	Trương Quỳnh	Giao	1/Oct/04	51110002	6A12	6	Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
4	Nguyễn Tuấn	Hưng	19/Jun/03	51100601	6A2	6	Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
5	Đỗ Minh	Hiển	2/Mar/04	51100604	6A5	6	Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
6	Phạm Gia	Khánh	24/Mar/03	51110004	7A1	7	Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
7	Chữ Văn	Đan	12/Jun/03	51110005	7A12	7	Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
8	Nguyễn Thế	Quang	8/Feb/03	51110717	7A12	7	Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
9	Đồng Phương Minh	Ngọc	24/Sep/03	51100608	7A20	7	Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
10	Lưu Thị Thanh	Tâm	18/Jul/03	51100609	7A20	7	Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
11	Đồng Linh	Chi	15/Oct/03	51110006	7A3	7	Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
12	Hoàng Hải	Khanh	6/Sep/03	51100611	7A3	7	Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
13	Nguyễn Gia	Huy	2/Sep/03	51110007	7A3	7	Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
14	Nguyễn Ngọc Nam	Anh	9/Aug/03	51110008	7A3	7	Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
15	Phạm Minh	Anh	27/Oct/03	51100610	7A3	7	Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
16	Vũ Hà	Chi	20/Mar/03	51100612	7A7	7	Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
17	Ngô Diệu	Hương	5/Aug/03	51110009	7A8	7	Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
18	Vũ Tuấn	Minh	11/Dec/03	51100613	7A9	7	Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
19	Nguyễn Quang	Vinh	4/Sep/02	51100614	8A2	8	Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
20	Vũ Tuấn	Dũng	20/Nov/02	51100615	8A2	8	Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
21	Quân Anh	Thư	29/Nov/02	51110716	8A8	8	Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
22	Trần Trà Thiên	Phúc	23/Jul/01	51100616	9A12	9	Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
23	Lê Thu	Phương	12/Jan/01	51100617	9P	9	Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
24	Đỗ Thủy	Vân	26/Feb/02	51110011	8C	8	Hà Nội Amsterdam	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
25	Nguyễn Vy	Khanh	2/Oct/02	51110694	8A1	8	Nguyễn Trãi	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
26	Nguyễn Thiện Hải	An	19/Feb/04	51101851	6A0	6	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
27	Phạm Tuấn	Anh	1/Feb/04	51110012	6A1	6	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
28	Phan Thị Bằng	Linh	30/Aug/04	51110013	6A1	6	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
29	Lê Minh	Châu	9/Jun/04	51101874	6A10	6	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
30	Nguyễn Đức	Minh	11/Sep/04	51101877	6A10	6	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
31	Nguyễn Minh Châu	Anh	24/Mar/04	51101879	6A10	6	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
32	Nguyễn Thiên Diệu	Vân	12/Aug/04	51101881	6A10	6	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
33	Nguyễn Thu	Thảo	23/Oct/04	51101882	6A10	6	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
34	Trần Ngọc	Linh	21/Mar/04	51101885	6A10	6	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
35	Lại Nam	Anh	4/Jun/04	51101890	6A3	6	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
36	Lê Anh	Kiệt	5/Jun/04	51101891	6A3	6	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
37	Lương Thanh	Hà	13/Apr/04	51101892	6A3	6	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
38	Phùng Hoàng	Quân	19/Dec/04	51101903	6A3	6	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
39	Vương Thị Tuyết	Liên	12/May/04	51101910	6A3	6	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
40	Bùi Hoàng Quỳnh	Chi	17/Aug/04	51101911	6A4	6	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
41	Trương Quang	Minh	17/Feb/04	51101914	6A4	6	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
42	Nguyễn Hải	Anh	11/Jan/04	51101920	6A6	6	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
43	Phạm Minh	Quân	29/May/04	51101922	6A6	6	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
44	Phùng Mai	Phương	2/Sep/04	51101929	6A7	6	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
45	Trần Ngọc	Bình	12/Nov/04	51101930	6A8	6	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
46	Bùi Phương	Anh	14/Oct/03	51101936	7A0	7	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
47	Hoàng Minh	Hiển	12/Nov/03	51101941	7A0	7	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
48	Nguyễn Gia	Khánh	27/Feb/03	51101945	7A0	7	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
49	Nguyễn Quang	Anh	20/Mar/03	51101950	7A0	7	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
50	Nguyễn Quang	Anh	27/Nov/03	51101951	7A0	7	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
51	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	28/May/03	51110014	7A1	7	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
52	Nguyễn Thu	Trang	20/Sep/03	51101986	7A10	7	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
53	Vũ Song	Hà	14/Dec/03	51101998	7A10	7	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
54	Nguyễn Hữu	Phúc	13/Mar/03	51102006	7A2	7	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
55	Nguyễn Khang	Ninh	25/Oct/03	51102007	7A2	7	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
56	Nguyễn Thanh	Mai	17/Feb/03	51102009	7A2	7	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
57	Nguyễn Chí	Nghĩa	15/Oct/03	51102028	7A9	7	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
58	Nguyễn Thùy Ánh	Dương	28/Dec/03	51102033	7A9	7	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
59	Trần Đình Khánh	Dương	19/Mar/02	51102047	8A0	8	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
60	Hoàng Văn	Linh	5/Sep/02	51102051	8A1	8	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
61	Nguyễn Phú Ngọc	Mai	12/Sep/02	51102055	8A1	8	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
62	Nguyễn Việt	Hà	10/Aug/02	51102057	8A1	8	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
63	Đỗ Mạnh	Hùng	20/Jul/02	51102065	8A10	8	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
64	Lê Phương	Anh	29/Mar/02	51102073	8A10	8	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
65	Nguyễn Trung	Kiên	19/Jun/02	51102069	8A10	8	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
66	Nguyễn Văn	Anh	6/Sep/02	51102070	8A10	8	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
67	Phạm Chúc	Anh	3/Nov/02	51102071	8A10	8	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
68	Chu Lập	Hoàng	26/Nov/02	51102074	8A7	8	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
69	Đặng Quỳnh	Giang	27/Apr/01	51110015	9A0	9	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
70	Lê Anh	Chân	7/Apr/01	51102098	9A10	9	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
71	Lê Diễm	Phương	15/Nov/01	51102099	9A10	9	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
72	Lê Hồ Nhật	Ninh	9/Nov/01	51102100	9A10	9	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
73	Nguyễn Thục	Anh	6/Jun/01	51102107	9A10	9	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
74	Cao Minh	Trí	7/Oct/01	51102114	9A11	9	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
75	Đoàn Phương	Anh	20/Sep/01	51102135	9A9	9	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
76	Nguyễn Đặng	Hanh An	8/Jul/01	51102138	9A9	9	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
77	Quách Hoàng	An	16/Oct/01	51102142	9A9	9	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
78	Trần An	Khánh	5/Jul/01	51102143	9A9	9	Nguyễn Trường Tộ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
79	Tô Đức	Anh	13/Jan/04	51101216	6A	6	Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
80	Hoàng Thanh	Vân	20/Oct/02	51101219	8A	8	Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
81	Đặng Thị Phương	Anh	3/Mar/01	51101235	9A	9	Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
82	Đặng Trần Thu	Trang	29/Mar/00	51101240	9G	9	Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
83	Khúc Thiên	Trang	19/Mar/01	51101241	9G	9	Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
84	Nguyễn Đức	Mạnh	22/Dec/01	51101242	9G	9	Phan Chu Trinh	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
85	Nguyễn	Hoàng	3/Sep/04	51100003	6A9	6	Thành Công	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
86	Nguyễn Lan	Chi	23/Nov/03	51100004	7A8	7	Thành Công	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
87	Nguyễn Tuấn	Hoàng	10/Sep/04	51102144	6A	6	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
88	Phạm Minh	Hạnh	16/Sep/04	51102145	6A	6	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
89	Trần Lê Lam	Vy	31/Aug/04	51102146	6A	6	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
90	Võ Phan Hà	Linh	22/Nov/04	51102147	6A	6	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
91	Nguyễn Phương	Linh	25/Oct/04	51102156	6C	6	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
92	Bùi Khánh	Quỳnh	9/Dec/04	51102159	6D	6	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
93	Hồ Đoàn Minh	Anh	18/Dec/04	51102162	6D	6	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
94	Phạm Thu	Thủy	26/Feb/04	51102165	6D	6	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
95	Phan Hà Vân	Trang	8/Apr/04	51102166	6D	6	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
96	Đặng Châu	Giang	25/Oct/03	51102169	7A	7	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
97	Đỗ Nguyễn Diệu	Đan	8/Mar/03	51102170	7A	7	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
98	Đoàn Chúc	An	2/Apr/03	51102171	7A	7	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
99	Lê Sỹ	Hoàng	14/Oct/03	51102172	7A	7	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
100	Nguyễn Thùy	Tiên	8/Feb/03	51102175	7A	7	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
101	Nguyễn Vũ Nhật	Minh	29/Aug/03	51102178	7A	7	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
102	Đỗ Đức	Duy	18/Dec/03	51102181	7B	7	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
103	Nguyễn Ái Vân	Chi	6/Oct/03	51110018	7B	7	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
104	Nguyễn Phúc Minh	Quân	5/Oct/03	51102184	7B	7	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
105	Nguyễn Phương	Anh	3/Oct/03	51102185	7B	7	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
106	Phùng Nguyễn Thùy	Dương	8/Jul/03	51102188	7B	7	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
107	Trịnh Nhật	Hà	7/May/03	51110019	7B	7	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
108	Vũ Hà	Phương	20/Aug/03	51102189	7B	7	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
109	Nguyễn Trần Dương	Minh	22/Apr/03	51110020	7C	7	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
110	Phan Yến	Minh	5/Oct/03	51102192	7C	7	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
111	Đặng Quang	Nguyễn	27/Nov/03	51102194	7D	7	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
112	Hoàng Diệu	Linh	8/Jan/03	51102196	7D	7	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
113	Lê Đức	Duy	1/Sep/03	51102197	7D	7	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
114	Trần Hoàng Liên	San	19/Nov/03	51102203	7D	7	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
115	Đào Nhật	Minh	9/May/02	51110021	8A	8	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
116	Nguyễn Bình	Giang	6/Nov/02	51110022	8B	8	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
117	Nguyễn Đức	Anh	19/Mar/02	51110023	8B	8	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
118	Nguyễn Thị Trâm	Anh	14/Oct/02	51102208	8B	8	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
119	Phạm Đức	Minh	4/Dec/02	51102210	8B	8	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
120	Cao Kiều	Thu	24/Mar/02	51102211	8C	8	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
121	Nguyễn Văn	Bách	19/Jan/02	51102213	8C	8	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
122	Tạ Gia	Kỳ	23/Sep/02	51102218	8D	8	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
123	Trương Thủy	Quỳnh	26/Oct/01	51102220	8D	8	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
124	Trần Anh	Hoàng	12/May/01	51102222	9A	9	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
125	Hoàng Thanh	Thảo	27/Jul/01	51110025	9B	9	Thực Nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
126	Nguyễn Hạnh	Trang	23/Feb/01	51102225	9C	9	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
127	Nguyễn Ngọc Vân	Thảo	15/Jan/01	51102226	9C	9	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
128	Nguyễn Quốc	Anh	18/Dec/01	51102227	9C	9	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
129	Dương Quỳnh	Anh	22/Sep/01	51102231	9D	9	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
130	Nguyễn Chu Vũ	Anh	21/Dec/01	51102232	9D	9	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
131	Trần Thảo	Chi	21/Apr/03	51101243	7A	7	Tân Đà	Ba Vì	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
132	Vũ Hạnh	Nguyễn	31/Mar/02	51101244	8C	8	Tân Đà	Ba Vì	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
133	Phạm Lê Ngọc	Anh	3/Oct/03	51100002	7A8	7	Đồng Ngạc	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
134	Nguyễn Minh	Nam	18/Feb/04	51110690	6G1	6	Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
135	Mai Ngọc	Khánh	2/Sep/03	51101803	7A	7	Pascal	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
136	Nguyễn Lê	Huy	24/Sep/03	51101805	7A	7	Pascal	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
137	Nguyễn Thái	Huy	24/Jan/03	51101806	7A	7	Pascal	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
138	Hà Minh	Nghĩa	3/Jul/02	51101808	8A	8	Pascal	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
139	Lê Hoàng	Tuấn	20/Nov/02	51101809	8A	8	Pascal	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
140	Lưu Hoàng Phương	Chi	7/Jul/03	51110752	7E1	7	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
141	Đỗ Quốc	Báo	25/Oct/04	51100008	6A1	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
142	Lương Kiều	My	19/Oct/04	51100012	6A1	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
143	Nguyễn Chí	Mai	5/Jun/04	51110026	6A1	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
144	Nguyễn Khôi	Nguyễn	5/Nov/04	51100017	6A1	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
145	Nguyễn Phạm Hồng	Anh	8/Apr/04	51100019	6A1	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
146	Lê Việt	Đức	21/May/04	51100028	6A2	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
147	Nguyễn Phạm Ngọc	Lâm	26/Jun/04	51100030	6A2	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
148	Phan Duy	Nguyễn	10/Feb/04	51100036	6A2	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
149	Trần Khánh	Linh	13/Oct/04	51100038	6A2	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
150	Nguyễn Mai	Chi	23/Dec/04	51100043	6A3	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
151	Đàm Thị Tú	Châu	10/Sep/04	51100049	6A4	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
152	Lê Hồng	Minh	8/May/04	51100053	6A4	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
153	Lê Ngọc	Minh	5/Aug/04	51100055	6A4	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 33	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
154	Nguyễn Phú	Vinh	28/Mar/04	51100059	6A4	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
155	Trần Bình	Minh	30/Dec/03	51100064	6A4	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
156	Trần Thị Thu	Phượng	16/Jan/04	51100066	6A4	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
157	Vũ Ngọc Minh	Châu	11/Mar/04	51100068	6A4	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
158	Đinh Nhật	Minh	8/May/04	51100070	6A5	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
159	Lê Phương	Linh	24/Aug/04	51100072	6A5	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
160	Nguyễn Minh	Ngọc	1/May/04	51100075	6A5	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
161	Nguyễn Phạm Hương	Giang	19/Nov/04	51100076	6A5	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
162	Phùng Thị Trà	My	9/Feb/04	51100077	6A5	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
163	Trần Diệp	Minh	11/Feb/04	51100078	6A5	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
164	Chu Đăng Khánh	Hòa	6/Feb/04	51100080	6A6	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
165	Ngô Minh	Long	20/Jul/04	51100082	6A6	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
166	Nguyễn Minh	Châu	9/Sep/04	51100083	6A6	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
167	Nguyễn Quý	Đức	12/Jan/04	51100084	6A6	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
168	Nguyễn Quỳnh	Anh	16/Mar/04	51100085	6A6	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
169	Phạm Anh	Quân	11/Jun/04	51100086	6A6	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
170	Phạm Mai	Linh	6/Feb/04	51100087	6A6	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
171	Chu Mạnh	Đức	25/Sep/04	51110028	6A7	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
172	Chu Tiến	Thành	19/May/04	51100090	6A7	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
173	Cù Mai	Chi	4/Mar/04	51100091	6A7	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
174	Lê Phương	Linh	5/Jan/04	51100094	6A7	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
175	Lê Tuấn	Kiệt	16/Jan/04	51100095	6A7	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
176	Ngô Tuấn	Minh	21/Jan/04	51110029	6A7	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
177	Nguyễn Anh	Thư	12/Jan/04	51100096	6A7	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
178	Nguyễn Hải	Lâm	10/Jul/04	51100097	6A7	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
179	Nguyễn Thành	Đạt	16/Nov/04	51100098	6A7	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
180	Trần Khánh	Linh	15/Feb/04	51100100	6A7	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
181	Vũ Đức	Hạnh	28/May/04	51100102	6A7	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
182	Vũ Gia	Bình	16/Jun/04	51100103	6A7	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
183	Cao Nguyễn Hoàng	Hải	22/Dec/03	51100106	7A1	7	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
184	Đinh Triệu	Lâm	9/Feb/03	51100107	7A1	7	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
185	Hoàng Đình	Nguyễn	25/Oct/03	51100108	7A1	7	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
186	Lê Minh	Đức	6/Dec/03	51100109	7A1	7	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
187	Nguyễn Diệp	Linh	29/May/03	51100111	7A1	7	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
188	Nguyễn Thị Thùy	Dương	30/Aug/03	51100115	7A1	7	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
189	Nguyễn Tùng	Bách	19/May/03	51100116	7A1	7	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
190	Trần Đức An	Khánh	29/Apr/03	51100118	7A1	7	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
191	Hoàng	Đức	30/Mar/03	51100121	7A2	7	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
192	Ngô Hồng	Quân	24/Apr/03	51100124	7A2	7	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
193	Nguyễn An	Nguyễn	3/Mar/03	51100125	7A2	7	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
194	Đặng Minh	Anh	5/Oct/03	51100131	7A3	7	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
195	Kim Thanh	Huyền	7/Jul/03	51100133	7A3	7	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
196	Nguyễn Khánh	Toàn	6/Jun/03	51100135	7A3	7	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
197	Nguyễn Ngọc Đức	Anh	9/Feb/03	51100136	7A3	7	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
198	Nguyễn Tuấn	Dũng	27/Nov/03	51100138	7A3	7	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
199	Phạm Hà	Phượng	11/Jun/03	51100139	7A3	7	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
200	Lê Quỳnh	Chi	10/Oct/03	51100142	7A4	7	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
201	Nguyễn Đặng Quỳnh	Anh	4/Jul/03	51100143	7A4	7	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
202	Nguyễn Thái Hà	Chi	5/Aug/03	51100144	7A4	7	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
203	Hoàng Dương Minh	Anh	20/Apr/03	51100146	7A5	7	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
204	Lê Hồng	Minh	9/Jun/03	51100147	7A5	7	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
205	Lê Minh	Đức	20/Dec/03	51100148	7A5	7	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
206	Nguyễn Thiên	Cơ	13/Dec/03	51100150	7A5	7	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
207	Phạm Nhật	Minh	28/Sep/03	51100151	7A5	7	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
208	Đào Phương	Quỳnh	10/Mar/03	51110705	7A6	7	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
209	Khổng Minh	Đức	2/Sep/03	51110712	7A6	7	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
210	Lê Gia	Đức	23/Oct/03	51110706	7A6	7	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
211	Nguyễn Tấn	Sáng	22/Aug/03	51100155	7A6	7	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
212	Trần Hà Vũ	Lâm	4/Nov/03	51110711	7A6	7	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
213	Trịnh Hoàng	Vũ	30/Oct/03	51110707	7A6	7	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
214	Bùi Minh	Hiền	17/Feb/02	51110742	8A1	8	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
215	Đỗ Quyên	Hà	6/Jul/02	51100161	8A1	8	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
216	Lê Khánh	Uyên	3/Mar/01	51110743	8A1	8	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
217	Lê Thiên	Giang	8/Jul/02	51100166	8A1	8	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
218	Nguyễn Lan	Thương	19/Sep/02	51100168	8A1	8	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
219	Bùi Chí	Kiến	8/Aug/02	51100171	8A2	8	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
220	Bùi Ngọc	Quang	16/Dec/02	51100172	8A2	8	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
221	Đặng Vũ Thùy	Trang	19/Oct/02	51100173	8A2	8	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
222	Nguyễn Mai	Hoa	6/Feb/02	51110756	8A2	8	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
223	Nguyễn Trường	Giang	3/Oct/02	51100178	8A2	8	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
224	Vũ Đình	Dũng	4/Oct/02	51100181	8A2	8	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
225	Đào Thị Minh	Hạnh	6/Jun/02	51100183	8A3	8	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
226	Đinh Trung	Hiếu	14/Feb/02	51100184	8A3	8	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
227	Đỗ Hoàng Bảo	Trung	3/Sep/02	51100185	8A3	8	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
228	Dương Phương	Mai	28/Jan/02	51100186	8A3	8	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
229	Lê Nhật	Minh	4/Dec/02	51100187	8A3	8	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
230	Phạm Hồng	Tùng	14/Nov/02	51100191	8A3	8	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
231	Trần Huyền	Chi	15/Aug/02	51100195	8A3	8	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
232	Trần Mai	Chi	21/Jun/02	51100196	8A3	8	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
233	Trần Thúy	Quỳnh	26/Sep/02	51100197	8A3	8	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
234	Nguyễn Đức	Bình	4/Nov/02	51100201	8A4	8	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
235	Phạm Lê	Huy	6/Feb/02	51100203	8A4	8	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
236	Phạm Minh	Hoàng	19/Mar/02	51100205	8A4	8	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
237	Phạm Thị Ngọc	Thu	8/Dec/02	51100206	8A4	8	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
238	Vũ Văn	Giang	10/Nov/02	51110721	8A4	8	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
239	Đỗ Việt	Hưng	20/Nov/02	51100219	8A6	8	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
240	Nguyễn Cẩm	Ly	9/Sep/02	51100224	8A6	8	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
241	Vũ Mạnh	Quân	25/Jun/02	51100233	8A6	8	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
242	Lại Kỳ	Bách	26/Nov/01	51110032	9A1	9	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
243	Vô Hồng	Anh	19/Jan/01	51110034	9A1	9	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
244	Dương Thị Xuân	Mỹ	4/Apr/01	51100236	9A3	9	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
245	Lê Huyền	Trang	27/May/01	51100237	9A3	9	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
246	Nguyễn Đỗ Tú	Quyên	13/Sep/01	51100238	9A3	9	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
247	Nguyễn Thanh Hà	An	13/Mar/01	51100239	9A3	9	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
248	Phạm Hồng	Ngọc	10/Feb/01	51100240	9A3	9	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
249	Vũ Thị Hà	Anh	31/Aug/01	51100241	9A3	9	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
250	Trương Việt	An	12/Apr/01	51100246	9A4	9	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
251	Hà Phan Đại	Dương	15/Nov/01	51110741	9A6	9	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
252	Hoàng Quỳnh	Dương	15/Nov/01	51110035	9A6	9	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
253	Nguyễn Chí	Đức	18/Dec/01	51100251	9A6	9	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
254	Đặng Diệu	Linh	15/Apr/02	51110750			Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
255	Lê Hồng	Duy	1/Aug/01	51110747			Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
256	Lê Nguyễn Hoàng	Mai	4/Feb/02	51110751			Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
257	Lê Nguyễn Phương	Ngân	16/Feb/03	51110744			Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
258	Nguyễn Cao Chí	Hiếu	15/Mar/01	51110748			Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
259	Trần Dân	Chí	3/May/02	51110745			Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
260	Trần Thị Thu	Hà	27/Nov/01	51110746			Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
261	Vương Hạnh	Dung	3/Oct/01	51110749			Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
262	Vương Huyền	Diệp	2/Dec/04	51109004			Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
263	Bùi Trịnh Huyền	Anh	2/Jan/04	51100259	6E	6	Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
264	Lê Thị Thanh	Huyền	14/May/04	51100265	6E	6	Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
265	Lê Thu	Hà	9/Aug/04	51100267	6E	6	Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
266	Lê Việt	Hoàng	17/Mar/04	51100268	6E	6	Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
267	Mai Văn	Ngọc	7/Feb/04	51100269	6E	6	Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
268	Nguyễn Đức	Doanh	6/Jun/04	51100273	6E	6	Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
269	Nguyễn Thị Nhật	Anh	8/Nov/04	51100281	6E	6	Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
270	Nguyễn Văn	Giáp	26/Feb/04	51100283	6E	6	Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
271	Phương Hữu	Thịnh	23/Jun/04	51100287	6E	6	Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
272	Tạ Yến	Dung	7/Oct/04	51100288	6E	6	Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
273	Lê Sỹ	Đức	11/Aug/04	51100312	6G	6	Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
274	Lương Quảng	Hà	5/Jul/04	51100313	6G	6	Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
275	Phạm Ngọc	Lâm	13/Oct/04	51100330	6G	6	Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
276	Trần Mai	Linh	6/Aug/04	51100334	6G	6	Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
277	Vũ Hoàng	Lân	11/Sep/04	51100335	6G	6	Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
278	Chu Bích	Ngọc	10/Jul/03	51100339	7E	7	Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
279	Hoàng Gia	Linh	27/Aug/03	51100344	7E	7	Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
280	Nguyễn Hoàng	Anh	9/Jan/03	51100350	7E	7	Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
281	Nguyễn Nam	Khánh	29/Apr/03	51110038	7E	7	Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
282	Nguyễn Nguyệt	Thu	26/Jun/03	51100363	7E	7	Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
283	Phan Lê Vinh	Hà	31/Jul/03	51100354	7E	7	Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
284	Tạ Đức	Minh	27/Feb/03	51100355	7E	7	Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
285	Trịnh Hải Minh	Anh	23/Nov/03	51100360	7E	7	Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
286	Vũ Phương	Anh	28/Jan/03	51100362	7E	7	Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
287	Nguyễn Đức	Phú	25/Apr/03	51100374	7G	7	Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
288	Đào Thu	Trang	18/Aug/02	51100389	8G	8	Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
289	Nguyễn Xuân Duy	Anh	11/Sep/02	51100395	8G	8	Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
290	Phạm Mai	Uyên	11/Oct/02	51100396	8G	8	Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
291	Nguyễn Ngọc	Dân	3/Oct/02	51100401	8H	8	Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
292	Nguyễn Ngọc Minh	Khuê	28/Sep/02	51100400	8H	8	Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
293	Đỗ Hoàng	Nghiên	22/Dec/01	51100403	9E	9	Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
294	Trương Hoàng	Anh	30/Aug/03	51102234	7A9	7	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
295	Nguyễn Thị Minh	Châu	12/Mar/04	51101246	6A1	6	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
296	Trần Hoàng	Tùng	14/May/04	51101248	6A1	6	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
297	Đặng Hoàng Lam	Khuê	6/Dec/04	51101251	6A2	6	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
298	Hà Bình	Minh	20/Oct/04	51101252	6A2	6	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
299	Lưu Việt	Mạnh	25/Aug/04	51101254	6A2	6	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
300	Trần Ngọc Thành	Đạt	9/Oct/04	51101258	6A2	6	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
301	Kiều Huyền	Lê	26/Nov/04	51101260	6A4	6	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
302	Nguyễn Việt	Anh	23/Jul/04	51101264	6A4	6	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
303	Nguyễn Thanh	Mai	13/Jan/04	51101268	6A5	6	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
304	Bùi Lê	Phúc	22/Feb/03	51101270	7A1	7	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
305	Lưu Đình Lê	Minh	23/Jan/03	51101272	7A1	7	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
306	Nguyễn Thái	Đức	25/Sep/03	51101275	7A1	7	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
307	Nguyễn Trọng Thái	Đức	17/Jul/03	51101276	7A1	7	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
308	Phùng Đức	Manh	28/Oct/03	51101277	7A1	7	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
309	Tô Hương	Giang	14/Jun/03	51101278	7A1	7	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
310	Trần	Lam	22/Mar/03	51101279	7A1	7	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
311	Nguyễn Tuấn	Son	12/Dec/03	51101281	7A4	7	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
312	Vũ Hoàng	Nguyễn	28/Dec/03	51101282	7A4	7	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
313	Nguyễn Quốc	Tuấn	6/Sep/03	51101283	7A5	7	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
314	Tăng An	Khuê	28/May/03	51101284	7A5	7	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
315	Tổng Đình Minh	Đức	10/May/03	51101285	7A5	7	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
316	Trần Tuấn	Nam	26/Oct/03	51101286	7A5	7	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
317	Trần Hải	Nam	12/Jun/02	51101289	8A1	8	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
318	Vương Ngọc	Trần	23/Oct/02	51101290	8A1	8	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
319	Nguyễn Ngọc	Minh	28/Sep/02	51101295	8A2	8	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
320	Võ Thủy	Trang	12/Mar/02	51101297	8A2	8	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
321	Nguyễn Xuân Anh	Lâm	30/Aug/01	51101300	9A1	9	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
322	Bạch Chí	Thành	25/Nov/03	51101301	6A	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
323	Bùi Đăng	Tùng	20/Jul/04	51101302	6A	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
324	Đình Trần Hải	Chiến	27/Mar/04	51101304	6A	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
325	Lê Phạm Khánh	Linh	20/Nov/04	51101308	6A	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
326	Lương Thành	Chương	9/Mar/04	51101313	6A	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
327	Nguyễn Cao	Hung	21/Feb/04	51101314	6A	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
328	Nguyễn Đông	Nguyễn	19/Apr/04	51101316	6A	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 33	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
329	Nguyễn Hải	Nam	29/Oct/04	51101318	6A	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
330	Nguyễn Minh	Nhuận	12/Sep/04	51101319	6A	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
331	Phan Trần Việt	Bách	31/Jan/04	51101322	6A	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
332	Phùng Hữu	Phúc	25/Nov/04	51101323	6A	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
333	Bùi Thị Nhật	Loan	12/Apr/04	51101330	6B	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
334	Đàm Gia	Bảo	25/Feb/04	51110041	6B	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
335	Đinh Duy	Khôi	21/Jan/04	51101331	6B	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
336	Đỗ Bình	Kiệt	16/Feb/04	51101332	6B	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
337	Đỗ Phương	Ngân	29/Mar/04	51101333	6B	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
338	Lê Đăng	Ninh	27/Jun/04	51101334	6B	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
339	Lê Hoàng Minh	Châu	29/Jan/04	51101335	6B	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
340	Lê Thủy	Tiền	4/Mar/04	51101337	6B	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
341	Lưu Thiện	Duy	8/Aug/04	51101338	6B	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
342	Ngô Huyền	Anh	30/Aug/04	51101340	6B	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
343	Nguyễn Đình Hải	Đăng	10/Feb/04	51101341	6B	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
344	Nguyễn Ngọc	Mai	23/May/04	51101345	6B	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
345	Nguyễn Phương	Anh	9/May/04	51101346	6B	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
346	Nguyễn Trung	Đức	2/Mar/04	51110042	6B	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
347	Phạm Hồng	Minh	21/Dec/03	51110043	6B	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
348	Phạm Khánh	Linh	5/Jan/04	51110044	6B	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
349	Phạm Lan	Nhi	27/Feb/04	51101348	6B	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
350	Phạm Trần Nhật	Hà	9/Jul/04	51110045	6B	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
351	Phạm Tuấn Nhật	Minh	16/Dec/04	51101349	6B	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
352	Phan Lê Hà	Nhi	19/Jul/04	51101350	6B	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
353	Phan Minh	Hiền	22/Feb/04	51110046	6B	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
354	Phan Tố Như	Hoa	1/Mar/04	51101351	6B	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
355	Tổng Anh	Duy	13/Nov/04	51110047	6B	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
356	Trần Hoàng	Linh	23/May/04	51101352	6B	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
357	Trần Nguyễn Minh	Hằng	26/Mar/04	51101353	6B	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
358	Trần Trung	Kiên	20/Jan/04	51101354	6B	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
359	Võ Hoàng Bảo	Ngân	8/Apr/04	51110048	6B	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
360	Vũ Thiện	Thái	28/Apr/04	51110049	6B	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
361	Đào Hiền	Giang	7/Jan/04	51101357	6C	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
362	Đào Minh	Khuê	6/Sep/04	51101358	6C	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
363	Lô Hoàng	Nhi	26/Mar/04	51101360	6C	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
364	Nguyễn Bảo	Khánh	12/May/04	51101361	6C	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
365	Nguyễn Hoài	Minh	8/Jun/04	51101362	6C	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
366	Nguyễn Hương	Huyền	8/Aug/04	51110051	6C	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
367	Vũ Thảo	Trang	28/Feb/04	51101366	6C	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
368	Đỗ Gia	Khánh	27/Oct/04	51101369	6D	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
369	Hoàng Thị Tố	Anh	24/Mar/04	51110053	6D	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
370	Lê Phương	Linh	27/Nov/04	51101373	6D	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
371	Nguyễn Đỗ Bảo	Giang	28/Jul/04	51101377	6D	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
372	Nguyễn Ngọc	Huyền	28/Jan/04	51101379	6D	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
373	Nguyễn Phúc	Minh	2/Jan/04	51101381	6D	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
374	Đinh Thu	Ngân	9/Dec/04	51101389	6E	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
375	Đỗ Phương	Linh	28/Feb/04	51110055	6E	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
376	Đỗ Văn	Trang	2/Jan/04	51110056	6E	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
377	La Khánh	Linh	14/Apr/04	51101390	6E	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
378	Lê Thái Duy	Anh	8/Jan/04	51101391	6E	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
379	Nguyễn Lan	Phuong	13/Apr/04	51101392	6E	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
380	Nguyễn Nhật	Minh	2/Aug/04	51110057	6E	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
381	Nguyễn Vũ Hà	Anh	12/Jul/04	51110059	6E	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
382	Phạm Lê Việt	Hoàng	22/Oct/04	51110060	6E	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
383	Phùng Thị Mai	Lan	8/Sep/04	51101398	6E	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
384	Tạ Tuấn	Hung	23/Dec/04	51101399	6E	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
385	Thiểm Thanh	Thao	28/Jul/04	51101400	6E	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
386	Vũ Thái	Duong	20/Jul/04	51101403	6E	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
387	Lê Xuân	Nghĩa	28/Jun/03	51101404	7A	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
388	Ngô Lê	Bách	18/Apr/03	51101405	7A	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
389	Nguyễn Bảo	Minh	6/Apr/03	51101406	7A	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
390	Nguyễn Đình	Phúc	15/Jun/03	51101408	7A	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
391	Bùi Hải	Nam	6/Sep/03	51101418	7B	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
392	Đỗ Bách	Khoa	24/Oct/03	51101420	7B	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
393	Đỗ Hoàng	Minh	29/Aug/03	51101421	7B	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
394	Hà Quang	Anh	23/Mar/03	51101422	7B	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
395	Hoàng Minh	Nam	26/Jun/03	51101423	7B	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
396	Nguyễn Công Hoàng	Son	6/Oct/03	51101426	7B	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
397	Nguyễn Đại	Dũng	18/Dec/03	51110061	7B	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
398	Nguyễn Đỗ Phương	Nguyễn	22/Apr/03	51101427	7B	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
399	Nguyễn Hoàng	An	16/Oct/03	51101428	7B	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
400	Nguyễn Mạnh	Dũng	2/Dec/03	51101429	7B	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
401	Nguyễn Tú	Linh	1/Aug/01	51101431	7B	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
402	Phạm Nguyễn Bảo	Trâm	17/Jul/03	51101433	7B	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
403	Phạm Quang	Duy	11/Jul/03	51101434	7B	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
404	Trịnh Nhật	Huy	3/Jan/03	51101436	7B	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
405	Trịnh Quốc	Thanh	26/Jul/03	51101310	7B	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
406	Trịnh Thanh	Son	13/Nov/03	51101437	7B	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
407	Đặng Trần Nhật	Minh	5/Oct/03	51101439	7C	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 33	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
408	Đinh Phạm Thiên	Hà	6/Jan/03	51101440	7C	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
409	Lê Thu	Phuong	2/Mar/03	51101441	7C	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
410	Nguyễn Quỳnh	Mai	12/Jan/03	51110064	7C	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
411	Nguyễn Thành	Huy	7/Jul/03	51101444	7C	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
412	Phạm Huy	Anh	27/Sep/03	51101445	7C	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
413	Lê Hồ Khánh	An	12/Oct/03	51101452	7D	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
414	Nguyễn Minh	Châu	20/Dec/03	51110067	7D	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
415	Nguyễn Trọng	Hiệp	5/Jul/03	51101459	7D	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
416	Phạm Quang	Dũng	5/Oct/03	51101460	7D	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
417	Tổng Trần Khánh	Linh	19/Dec/03	51101462	7D	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
418	Hà Thái	Son	24/Sep/03	51101468	7E	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
419	Hoàng Công Minh	Quang	24/Dec/03	51101469	7E	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
420	Kim Hoàng	Hung	16/Dec/03	51101471	7E	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
421	Lê Đức	Trung	8/Oct/03	51101473	7E	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
422	Nguyễn Hà	Linh	13/Jan/03	51110069	7E	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
423	Nguyễn Nam	Anh	12/Jul/03	51101481	7E	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
424	Nguyễn Ngọc	Minh	14/Dec/03	51101482	7E	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
425	Nguyễn Phạm Nhật	Linh	20/Sep/03	51101483	7E	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
426	Nguyễn Quốc	Trung	8/Nov/03	51101484	7E	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
427	Nguyễn Việt Anh	Khoa	10/Feb/03	51101487	7E	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
428	Trần Anh	Thắng	16/Oct/03	51101489	7E	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
429	Trần Xuân	Nguyễn	1/Apr/03	51110070	7E	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
430	Vũ Phương	Linh	16/Jul/03	51101497	7E	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
431	Vũ Quang	Minh	27/Oct/03	51101498	7E	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
432	Vũ Thị Ngọc	Minh	16/Jan/03	51101499	7E	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
433	Cao Nguyễn Phương	Linh	5/Mar/02	51101500	8A	8	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
434	Lê Minh	Quý	5/May/02	51101502	8A	8	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
435	Lê Thị Thu	Giang	1/Nov/02	51110071	8A	8	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
436	Nguyễn Đình	Hiếu	11/Mar/02	51101503	8A	8	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
437	Nguyễn Minh	Hoàng	19/Nov/02	51101505	8A	8	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
438	Nguyễn Nhật	Quang	14/Jan/02	51101506	8A	8	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
439	Nguyễn Tam Hoàng	Lâm	29/May/02	51110072	8A	8	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
440	Vũ Lê Hoàng	Mai	6/Jan/02	51101508	8A	8	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
441	Chu Hoàng	Hà	21/Jan/02	51110073	8B	8	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
442	Đỗ Hương	Giang	1/Nov/02	51101509	8B	8	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
443	Dương Hồng	Ngân	20/Nov/02	51110074	8B	8	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
444	Lê Hoàng	Minh	14/Jan/02	51110075	8B	8	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
445	Ngô Quang	Phúc	27/Mar/02	51110076	8B	8	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
446	Nguyễn Đỗ Hà	Trang	19/Aug/02	51101510	8B	8	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
447	Nguyễn Minh	Quang	4/Apr/02	51101512	8B	8	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
448	Nguyễn Thảo	Nguyễn	24/May/02	51110077	8B	8	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
449	Nguyễn Trọng	Khải	24/Jun/02	51110078	8B	8	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
450	Dương Trung	Kiên	24/Sep/02	51101516	8C	8	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
451	Lê Long	Vũ	7/Apr/02	51101518	8C	8	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
452	Nguyễn Đỗ Minh	Khánh	1/Aug/02	51101519	8C	8	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
453	Nguyễn Hoàng	Giang	24/Jun/02	51101520	8C	8	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
454	Nguyễn Kim	Ngân	22/Jan/02	51101521	8C	8	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
455	Nguyễn Mạnh	Đức	25/Apr/02	51101522	8C	8	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
456	Nguyễn Thị Vân	Anh	26/Mar/02	51101523	8C	8	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
457	Phạm Bích	An	3/Sep/02	51101524	8C	8	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
458	Phạm Nguyễn Minh	Quân	24/Oct/02	51101525	8C	8	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
459	Phạm Tiến	Dũng	2/Sep/02	51110082	8C	8	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
460	Trần Kiều	Anh	3/Feb/02	51101527	8C	8	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
461	Trần Phương	Linh	10/Jun/02	51110083	8C	8	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
462	Nguyễn Hà	Phuong	27/Feb/02	51110084	8D	8	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
463	Phùng Nguyệt	Linh	28/Dec/02	51110704	8D	8	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
464	Võ Duy	Nhật	4/Mar/02	51110085	8D	8	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
465	Hoàng Lê	Chi	16/Sep/02	51110086	8E	8	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
466	Nguyễn Mạnh	Đức	23/Feb/02	51110088	8E	8	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
467	Nguyễn Thị Minh	Huyền	11/Apr/02	51101529	8E	8	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
468	Đoàn Tuấn	Hưng	6/Oct/01	51101532	9A	9	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
469	Nguyễn Thị Hà	Phuong	27/Mar/01	51101534	9A	9	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
470	Tạ Lê Ngọc	Sáng	12/Feb/01	51110089	9A	9	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
471	Lê Trí	Lâm	30/Oct/01	51110090	9B	9	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
472	Đinh Vũ Hoàng	Ngân	17/Apr/01	51101539	9D	9	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
473	Hoàng Phụng	Mai	2/Dec/01	51101541	9D	9	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
474	Nguyễn Minh	Hà	20/Feb/01	51101543	9D	9	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
475	Nguyễn Minh Diệu	Cầm	21/Mar/01	51101544	9D	9	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
476	Trần Hoàng Hà	Anh	7/Oct/01	51110092	9D	9	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
477	Trần Lan	Chi	11/Jan/01	51101546	9D	9	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
478	Trần Yến	Nhi	19/Oct/01	51101548	9D	9	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
479	Nguyễn Phan	Hưng	10/Nov/03	51101550	7	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
480	Lại Phú	Vinh	10/Dec/04	51101552	6A	6	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
481	Nguyễn Thục	Anh	17/Oct/04	51101556	6A	6	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
482	Bùi Quang	Huy	3/Aug/04	51101562	6C	6	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
483	Nguyễn Khắc	Minh	17/Jul/04	51101569	6C	6	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
484	Trần Minh	Hiếu	30/Dec/04	51101578	6D	6	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
485	Bùi Bảo	Minh	30/Jul/04	51101580	6E	6	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
486	Hoàng Bảo	Trâm	14/Oct/04	51101583	6E	6	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
487	Hoàng Nhật	Phuong	8/Mar/04	51110093	6E	6	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
488	Kiều Hà	Phuong	10/Aug/04	51101584	6E	6	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
489	Ngô Hoàng Yến	Vi	18/Mar/04	51101586	6E	6	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
490	Nông Hải	Minh	29/Oct/04	51101595	6E	6	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
491	Phạm Châu	Anh	15/Feb/04	51101596	6E	6	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
492	Phạm Minh	Hiếu	9/Jan/04	51101597	6E	6	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
493	Trần Bá Hiền	Lâm	16/Feb/04	51101599	6E	6	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
494	Trần Nguyễn Diệu	Linh	26/Sep/04	51101600	6E	6	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
495	Lê Thanh Huyền	Linh	24/Aug/04	51101605	6H	6	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
496	Nguyễn Đức	Mạnh	9/Oct/04	51101606	6H	6	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
497	Nguyễn Hằng	Giang	29/Oct/04	51101607	6H	6	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
498	Phạm Thị Hoài	An	4/Jun/04	51101610	6H	6	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
499	Cao Nhật	Nam	29/Mar/04	51101611	6I	6	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
500	Hoàng Ngọc Phương	Chi	15/Jan/04	51101612	6I	6	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
501	Nguyễn Bảo	Chân	19/Feb/04	51101614	6I	6	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
502	Nguyễn Minh	Long	18/Feb/04	51101623	6K	6	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
503	Nguyễn Vũ Bảo	Ngọc	22/Oct/04	51101624	6K	6	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
504	Chu Hoàng Phương	Linh	2/Feb/03	51101631	7E	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
505	Đỗ	Quyên	7/Jul/03	51101634	7E	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
506	Đỗ Hồng	Hà	7/Jun/03	51101636	7E	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
507	Đỗ Quốc	Bảo	9/Feb/03	51101637	7E	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
508	Dương Hà	Minh	20/Nov/03	51101638	7E	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
509	Lê Diễm	Châu	29/Jul/03	51101639	7E	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
510	Lê Đức Nhật	Minh	17/Jul/03	51101640	7E	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
511	Lê Huyền	Châu	28/Nov/03	51101641	7E	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
512	Lục Minh	Hạnh	31/Aug/03	51101642	7E	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
513	Lưu Vũ Hà	Châu	9/Dec/03	51101643	7E	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
514	Ngô Hoàng Hà	Phượng	18/Jan/03	51110097	7E	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
515	Nguyễn An	Quỳnh	28/Dec/03	51101644	7E	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
516	Nguyễn Hoàng	Anh	11/Dec/03	51101646	7E	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
517	Nguyễn Hồng	Anh	4/Aug/03	51101647	7E	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
518	Nguyễn Kim	Oanh	2/Nov/03	51101648	7E	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
519	Nguyễn Lê Khánh	Linh	17/Apr/03	51101649	7E	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
520	Nguyễn Lê Minh	Anh	3/Sep/03	51101650	7E	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
521	Nguyễn Ngọc Hải	Dương	30/Nov/03	51101652	7E	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
522	Nguyễn Nguyệt	Anh	28/Jun/03	51101653	7E	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
523	Nguyễn Phương	Thảo	4/Nov/03	51101655	7E	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
524	Nguyễn Phương Trà	My	3/Mar/03	51101656	7E	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
525	Nguyễn Quang	Minh	20/Oct/03	51101657	7E	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
526	Nguyễn Quỳnh	Chi	21/May/03	51101659	7E	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
527	Nguyễn Sơn	Tùng	1/Jun/03	51101660	7E	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
528	Nguyễn Thiên	Ngọc	30/Oct/03	51101661	7E	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
529	Nguyễn Thục	Anh	22/Apr/03	51101662	7E	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
530	Nguyễn Trọng	Nghĩa	4/Oct/03	51101663	7E	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
531	Nguyễn Vũ Anh	Quân	10/Nov/03	51101665	7E	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
532	Phạm Ngọc	Bích	9/Apr/03	51101667	7E	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
533	Phan Chi	Mai	30/Apr/03	51101668	7E	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
534	Sái Thiên	Hương	24/Nov/03	51101670	7E	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
535	Trần Tố	Như	12/Aug/03	51101673	7E	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
536	Trần Việt	Hoàng	24/Jul/03	51101674	7E	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
537	Võ Hương	Diệu	26/Dec/03	51101675	7E	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
538	Vũ Minh	Quân	17/Feb/03	51101677	7E	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
539	Vũ Phúc	Hung	1/May/03	51101678	7E	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
540	Vũ Quỳnh	Nga	17/Jun/03	51101679	7E	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
541	Vương Hoàng	Đức	21/Jul/03	51101680	7E	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
542	Đào Thùy	Dương	10/Feb/03	51101682	7G	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
543	Hà Thu	Giang	18/Jun/03	51101684	7G	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
544	Lê Nguyễn Hoàng	Kim	7/Dec/03	51101687	7G	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
545	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	9/Jun/03	51101690	7G	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
546	Nguyễn Phương	Anh	3/Jul/03	51101691	7G	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
547	Phan Khánh	Linh	17/Dec/03	51101693	7G	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
548	Trần Huyền	Trang	1/Apr/03	51101694	7G	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
549	Trần Phương	Linh	29/Jul/03	51101696	7G	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
550	Trịnh Kiều	Trình	13/Jan/02	51101697	7G	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
551	Ngô Hoàng	Nam	1/Feb/03	51101704	7H	8	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
552	Ngô Thu	Giang	14/Jun/03	51101705	7H	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
553	Phan Tuấn	Sơn	10/Feb/03	51101711	7H	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
554	Trần Lê	Vân	11/Jul/03	51101713	7H	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
555	Vũ Minh	Quang	5/May/03	51101716	7H	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
556	Bùi Hương	Giang	23/Jan/03	51101717	7I	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
557	Hoàng	Bảo	13/Oct/03	51101720	7I	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
558	Lưu Hoàng Minh	Khuê	11/Oct/03	51101722	7I	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
559	Nguyễn Công	Nguyễn	14/Feb/03	51101724	7I	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
560	Nguyễn Hồng	Tâm	25/Sep/03	51101726	7I	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
561	Nguyễn Minh	Trang	24/Sep/03	51101727	7I	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
562	Tổng Quỳnh	Anh	16/Sep/03	51110098	7I	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
563	Cao Thảo	Nguyễn	26/Oct/03	51101729	7K	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
564	Nguyễn Khánh	Linh	18/Jul/03	51101732	7K	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
565	Đặng Bảo	Châu	8/Sep/03	51101734	7M	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
566	Ngô Minh	Hưng	7/Oct/03	51101735	7M	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
567	Nguyễn Thị Tố	Uyên	4/Feb/03	51101737	7M	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
568	Vũ Trang	Anh	15/May/03	51101738	7M	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
569	Lê Bảo	Minh	8/Dec/02	51101743	8A	8	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
570	Nguyễn Ngọc	Hà	16/Sep/02	51101747	8E	8	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
571	Lê Minh	Trang	12/Jul/02	51101749	8G	8	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
572	Lê Quỳnh	Anh	21/Oct/02	51101750	8G	8	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
573	Ngô Tuấn	Đạt	3/Nov/02	51101752	8G	8	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
574	Nguyễn Hoàng	Phúc	4/Feb/02	51110099	8G	8	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
575	Nguyễn Tuấn	Đạt	21/Sep/02	51101756	8G	8	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
576	An Trần Công	Minh	1/Jun/02	51101762	8I	8	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
577	Nguyễn Lê	Thủy	25/Jul/02	51101766	8I	8	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
578	Phan Anh	Đức	10/Jan/02	51101771	8I	8	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
579	Ngô Đức Nhật	Nam	28/Dec/01	51101772	9D	9	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
580	Nguyễn Kim	Ngân	8/Mar/01	51101773	9D	9	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
581	Nguyễn Lâm Xuân	Quyên	11/May/01	51101774	9D	9	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
582	Trần Anh	Tuấn	24/Apr/01	51101777	9D	9	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
583	Lê Thị Ngọc	Linh	22/Sep/01	51101778	9E	9	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
584	Nguyễn Nguyễn	Khôi	2/Nov/01	51101779	9E	9	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
585	Phạm Khánh	Vân	10/Jul/01	51101781	9E	9	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
586	Nguyễn Khánh	Vi	29/Jan/01	51101788	9H	9	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
587	Nguyễn Linh	Chi	13/Jan/01	51101789	9H	9	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
588	Trần Vũ	Minh	2/Aug/01	51101794	9H	9	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
589	Tổng Thị Thanh	Thủy	12/Feb/01	51101795	9I	9	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
590	Nguyễn Huyền	Linh	4/Nov/04	51109013			Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
591	Hà Hải	Anh	19/Jan/04	51110325	6A0	6	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
592	Nguyễn Hoàng Châu	Anh	12/Feb/04	51110327	6A0.1	6	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
593	Nguyễn Khánh	Linh	28/Jun/04	51110328	6A0.2	6	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
594	Tạ Thị Thu	Hằng	8/Jan/04	51110329	6A0.2	6	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
595	Trần Anh	Quân	22/Feb/04	51110330	6A0.2	6	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
596	Nguyễn Ngọc	Ánh	20/Jan/02	51100410	8A2	8	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
597	Nguyễn Hoàng Uyên	Anh	27/Dec/04	51100631	6Q1	6	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
598	Nguyễn Đình Hương	Lý	18/Jul/04	51100646	6Q2	6	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
599	Nguyễn Trọng Việt	Hưng	10/Nov/02	51100686	8A	8	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
600	Nguyễn Tâm	Long	9/Feb/02	51100691	8C	8	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
601	Lê Vĩnh	Sơn	30/Aug/01	51100726	9C	9	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
602	Nguyễn Ngọc Hà	Phương	8/Nov/01	51100730	9C	9	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
603	Trần Thu	Hằng	21/Jul/02	51100412	8E	8	Mai Dịch	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
604	Dương Nguyễn	Hạnh	31/Oct/04	51100917	6A2	6	Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
605	Nguyễn Ngọc	Trâm	20/May/03	51110104	7A2	7	Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
606	Doãn Quỳnh	Anh	2/Jul/04	51102237	6A10	6	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
607	Lâm Khánh	Vân	3/Sep/04	51102241	6A10	6	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
608	Lê Hà	Chi	14/Oct/04	51102243	6A10	6	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
609	Lê Hà	Chi	30/May/04	51102244	6A10	6	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
610	Trần Ngọc Yến	Nhi	2/Apr/04	51102256	6A10	6	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
611	Cao Đức	Anh	21/Jan/04	51102257	6A11	6	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
612	Chu Hiền	Anh	12/Sep/04	51102258	6A11	6	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
613	Đàm Khánh	Linh	18/Oct/04	51102259	6A11	6	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
614	Hà Minh	Trang	9/Aug/04	51102260	6A11	6	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
615	Lại Minh	Khuê	27/Jan/04	51102261	6A11	6	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
616	Lâm Phương	Phương	17/Jun/04	51102262	6A11	6	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
617	Nguyễn Đỗ Ngọc	Mai	10/Aug/04	51102266	6A11	6	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
618	Nguyễn Khánh	Linh	24/Apr/04	51102268	6A11	6	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
619	Nguyễn Khánh	Linh	3/Jan/04	51102269	6A11	6	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
620	Tạ Thủy	Chi	30/Nov/04	51102273	6A11	6	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
621	Trần Minh	Hoàng	10/Mar/04	51110106	6A11	6	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
622	Vũ Việt	Hưng	13/Dec/04	51102279	6A11	6	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
623	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	26/Jun/04	51110107	6A14	6	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
624	Vũ Ngọc	Minh	5/Jul/04	51102282	6A4	6	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
625	Cù Hoàng Thế	Bảo	2/Jun/04	51102284	6A6	6	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
626	Nguyễn Hà	Linh	21/Apr/04	51102286	6A6	6	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
627	Cầm Vũ Ngọc	Thạch	9/Oct/04	51102288	6A7	6	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
628	Hoàng Minh	Phúc	11/Aug/04	51102289	6A7	6	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
629	Đào Bình	Minh	24/Sep/04	51102295	6A8	6	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
630	Lê Trí	Dũng	22/Jan/04	51102298	6A8	6	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
631	Phạm Vũ Phương	Anh	4/Sep/04	51102302	6A8	6	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
632	Trần Ngọc Mai	Linh	7/Jun/04	51110108	6A9	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
633	Cao Quốc	Trung	16/Aug/03	51102314	7A1	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
634	Đỗ Khánh	Vân	7/May/03	51102316	7A1	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
635	Hoàng Lê Bảo	Khánh	11/Oct/03	51102320	7A1	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
636	Hoàng Thu	Uyên	24/Jul/03	51102321	7A1	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
637	Lê Bùi Khánh	Linh	2/Nov/03	51102322	7A1	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
638	Lê Minh	Nghĩa	21/Jan/03	51102324	7A1	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
639	Lê Thành	Minh	15/Apr/03	51102326	7A1	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
640	Nguyễn Anh	Thơ	15/Sep/03	51102328	7A1	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
641	Nguyễn Hoàng	Nam	6/Apr/03	51110109	7A1	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
642	Nguyễn Trần Minh	Tuấn	26/May/03	51102329	7A1	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
643	Phạm Tam	Phong	19/Jul/03	51102330	7A1	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
644	Phạm Vũ	Trung	5/Jul/03	51102331	7A1	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
645	Trần Vũ Ngọc	Quang	28/Jan/03	51102332	7A1	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
646	Trịnh Thế	Son	27/Jun/03	51102333	7A1	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
647	Vũ Minh	Tâm	16/May/03	51102334	7A1	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
648	Nguyễn Trọng	Tín	22/Jul/03	51102335	7A10	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
649	Nguyễn Hiền	Trang	9/Jun/03	51102338	7A11	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
650	Nguyễn Hoàng	Nam	21/Jun/03	51102339	7A11	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
651	Nguyễn Minh	Quang	12/Oct/03	51102340	7A11	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
652	Nguyễn Công	Thành	16/Sep/03	51102342	7A14	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
653	Nguyễn Mai	Phương	29/Aug/03	51102343	7A14	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
654	Phùng Đàm	Quân	2/Jan/03	51102346	7A14	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
655	Trương Ngọc	Quỳnh	8/Jun/03	51102349	7A14	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
656	Nguyễn Nhật	Linh	22/May/03	51102351	7A2	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
657	Nguyễn Thư Trà	My	14/Jul/03	51102352	7A2	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
658	Đào Tuyết	Ngân	7/Feb/03	51102359	7A3	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
659	Lê Thị Minh	Hạnh	17/Oct/03	51102361	7A3	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
660	Lưu Hồng	Ngân	22/Dec/03	51102362	7A3	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
661	Nguyễn Bảo	Lâm	15/Nov/03	51102363	7A3	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
662	Đỗ Diệp	Hương	7/Oct/03	51102368	7A4	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
663	Nguyễn Hoàng	Lam	30/Jul/03	51102370	7A4	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
664	Nguyễn Thành	Vinh	5/Aug/03	51102372	7A4	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
665	Phạm Thị Chi	Mai	8/Sep/03	51102373	7A4	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
666	Trần Thu	Hằng	25/Jan/03	51102380	7A5	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
667	Nguyễn Hữu	Học	26/Jun/03	51102384	7A6	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
668	Nguyễn Huy	Dũng	25/Nov/03	51102385	7A6	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
669	Nguyễn Minh	Ngọc	11/Jul/03	51102386	7A6	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
670	Nguyễn Ngọc	Hà	16/Aug/03	51102387	7A6	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
671	Phạm Khánh	Linh	20/Dec/03	51102388	7A6	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
672	Lê Hoàng	Đức	19/Jun/03	51102391	7A8	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
673	Lưu Minh	Đức	23/Apr/03	51102392	7A8	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
674	Nguyễn Ngọc	Đức	18/May/03	51102394	7A8	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
675	Nguyễn Việt	Khoa	12/Dec/03	51102398	7A8	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
676	Trịnh Ngọc	Khánh	17/Nov/03	51102402	7A8	7	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
677	Lê Nguyễn Tuấn	Minh	19/Apr/02	51102406	8A1	8	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
678	Nguyễn Diệu	Linh	1/Dec/02	51102408	8A1	8	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
679	Nguyễn Nhật	Minh	14/Apr/02	51102410	8A1	8	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
680	Phạm Đức	Minh	24/Dec/02	51102412	8A1	8	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
681	Phạm Nghĩa	Phong	23/Sep/02	51102413	8A1	8	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
682	Nguyễn Hàn	Phong	14/Jun/02	51102422	8A4	8	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
683	Đỗ Vũ Bảo	Phúc	18/Dec/02	51102424	8A7	8	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
684	Ngô Khánh	Linh	27/Sep/02	51102426	8A7	8	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
685	Nguyễn Lê Khánh	Vy	4/Sep/02	51102427	8A7	8	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
686	Trần Thu	Ngân	14/Jul/02	51102430	8A7	8	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
687	Cao Xuân	An	19/Dec/01	51102431	9A1	9	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
688	Hoàng Hải Hà	Trang	8/Sep/01	51102434	9A1	9	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
689	Nguyễn Mỹ	Vân	11/Nov/01	51102439	9A1	9	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
690	Nguyễn Thảo	Nguyễn	15/Mar/01	51102445	9A2	9	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
691	Quách Thu	Phương	6/Aug/01	51102446	9A2	9	Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
692	Trần Thủy	Trang	5/May/04	51100971	6A7	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
693	Nguyễn Ngọc	Anh	14/Dec/03	51101128	7A7	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
694	Nguyễn Duy	Anh	23/May/02	51101157	8A4	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
695	Phạm Trí	Dũng	25/Apr/03	51110730	7LC	7	Singapore International School	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
696	Khổng Khánh	Linh	31/Oct/03	51101215	7A3	7	Trung Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
697	Nguyễn Anh	Dũng	22/Nov/04	51100416	6A1	6	Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
698	Nguyễn Hải	Long	6/Jul/04	51100417	6A1	6	Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
699	Ngô Thái	Son	25/Aug/04	51100421	6A2	6	Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
700	Đặng Thu	Huyền	29/Nov/04	51100425	6A6	6	Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
701	Nguyễn Thành	Hung	25/Sep/04	51100430	6A6	6	Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
702	Phạm Mai	Linh	24/Mar/04	51100431	6A6	6	Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
703	Phạm Ngọc	Khang	27/Apr/04	51100432	6A6	6	Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
704	Trần Hoàng	Lâm	10/Apr/04	51100433	6A6	6	Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
705	Trần Thu	Ngân	17/Dec/04	51100435	6A6	6	Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
706	Đỗ Thái	Anh	19/Oct/04	51100452	6A8	6	Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
707	Lưu Phương	Thảo	20/Nov/04	51100453	6A8	6	Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
708	Nguyễn Khánh	Linh	17/Feb/04	51100454	6A8	6	Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
709	Trần Bảo	Lâm	18/Oct/04	51100456	6A8	6	Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
710	Lê Hoàng	Anh	22/Dec/02	51100468	7A6	7	Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
711	Doãn Phùng Hải	Ly	27/Oct/03	51100471	7A8	7	Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
712	Nguyễn Thanh	Tùng	1/Oct/03	51100473	7A8	7	Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
713	Phạm Châu	Giang	22/Dec/02	51100474	7A8	7	Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
714	Đỗ Lan	Anh	1/Jan/02	51100484	8A3	8	Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
715	Lê Khánh Nam	Anh	2/Oct/04	51110214	6C4	6	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
716	Vũ Đức	Anh	5/Jan/04	51103945	6C4	6	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
717	Bùi Anh	Minh	21/Mar/01	51110208	8C1	8	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
718	Mai Lâm	Khanh	16/Dec/02	51104184	8V	8	Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
719	Hoàng Đình	Trí	31/Jul/02	51100574	8A2	8	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
720	Vũ Hải	Nam	20/Sep/02	51103630	8	8	Alpha	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
721	Hoàng Trọng	Đạt	4/Sep/03	51110476	7A1	7	Alpha	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
722	Quách Thu	Huyền	28/Dec/03	51103667	7A3	7	Alpha	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
723	Đỗ Khải	Anh	14/Jun/02	51110487	8A1	8	Alpha	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
724	Nguyễn Khánh	Linh	21/Feb/02	51103673	8A2	8	Alpha	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
725	Bùi Bảo	Lâm	25/Aug/04	51103239	6A1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
726	Phan Bảo Phương	Linh	20/Aug/04	51103272	6A3	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
727	Nguyễn Cao Khánh	Hà	17/Sep/04	51103785	6B	6	Việt Nam - Angieri	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
728	Vũ Hà	My	25/Feb/04	51103787	6H	6	Việt Nam - Angieri	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
729	Lương Thế	Hùng	9/Aug/01	51110740			Việt Nam - Angieri	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
730	Đỗ Huy	Hoàng	26/Sep/01	51106380	9A1	9	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
731	Nguyễn Dạ Thảo	Nhi	27/Nov/02	51101294	8A2	8	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
732	Lê Minh	Ngọc	19/Oct/02	51101293	8A2	8	FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
733	Lê Nguyễn Anh	Thơ	2/Jan/02	51100165	8A4	8	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
734	Đinh Thị	Huệ	13/Jul/02	51101200	8	8	Nguyễn Đăng Đạo	Bắc Ninh	Bắc Ninh	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
735	Nguyễn Việt	Hoàng	7/Feb/04	51101383	6D	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
736	Đỗ Duy	Tiến	20/Oct/03	51101135	7B	7	Nguyễn Tất Thành	Hung Yên	Hung Yên	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
737	Lê Quang	Hùng	5/Dec/04	51100751	6A	6	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
738	Cao Chi	Mai	25/Sep/04	51100755	6D	6	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
739	Nguyễn Gia	Phong	29/Dec/04	51100759	6D	6	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
740	Nông Hải	Phong	18/Apr/04	51100760	6D	6	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
741	Phạm Gia	Linh	8/Jul/04	51100748	6D	6	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
742	Trần Kiên	Quốc	1/Jun/04	51100763	6D	6	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
743	Trần Thành	Vinh	8/Mar/04	51100764	6D	6	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
744	Vũ Trần	Lâm	23/May/04	51100765	6D	6	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
745	Vương Diệu	Linh	9/Apr/04	51100766	6D	6	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
746	Nguyễn Tuấn	Long	11/Dec/04	51100767	6SN	6	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
747	Minh Trang	a	7/Nov/02	51100771	6SN1	6	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
748	Nguyễn Trường Phúc	Hoàng	21/Jul/04	51100775	6SN1	6	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
749	Phạm Tú	Anh	6/Aug/04	51100776	6SN1	6	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
750	Trịnh Hà	Linh	14/Mar/04	51100777	6SN1	6	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
751	Hoàng Minh	Quang	10/Sep/04	51100779	6SN2	6	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
752	Nguyễn Ánh	Nguyệt	8/Dec/04	51100781	6SN2	6	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
753	Vì Quốc	Anh	20/Jun/04	51100790	6SN2	6	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
754	Nguyễn Khoa	Ninh	1/Feb/03	51100794	7A	7	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
755	Phạm Nguyễn Hoàng	Quang	12/Nov/03	51100795	7A	7	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
756	Hồ Đỗ Linh	Đan	19/Feb/03	51100799	7D1	7	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
757	Nguyễn Thị Minh	Anh	25/Oct/03	51100802	7D1	7	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
758	Nguyễn Việt	Anh	16/Aug/03	51100803	7D1	7	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
759	Lê Anh	Đức	21/Nov/03	51100806	7D2	7	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
760	Nguyễn Anh	Thắng	5/Mar/03	51100807	7D2	7	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
761	Nguyễn Cao Duy	Anh	4/Sep/03	51100808	7D2	7	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
762	Nguyễn Đăng	Dương	30/Mar/03	51100809	7D2	7	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
763	Tristan Sim Chong	Han	14/Nov/03	51100810	7D2	7	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
764	Bùi Minh	Giao	25/Apr/03	51100811	7SN1	7	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
765	Ngô Hoàng Bảo	Châu	30/Jan/03	51100814	7SN1	7	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
766	Nguyễn Đức	Quang	17/Jun/03	51100815	7SN1	7	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
767	Nguyễn Khánh	Phượng	12/Apr/03	51100817	7SN1	7	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
768	Nguyễn Lê	Văn	19/Aug/03	51100818	7SN1	7	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
769	Nguyễn Minh	Hạnh	7/Nov/03	51100819	7SN1	7	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
770	Nguyễn Minh	Khôi	15/Nov/03	51100820	7SN1	7	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
771	Nguyễn Quang	Tùng	4/Feb/03	51100822	7SN1	7	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
772	Nguyễn Sỹ	Đặng	29/Oct/03	51100823	7SN1	7	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
773	Vũ Hà Thục	Anh	30/Dec/03	51100824	7SN1	7	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
774	Đoàn Phan	Hưng	10/Sep/03	51100825	7SN2	7	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
775	Lê Linh	Đan	10/Jun/03	51100826	7SN2	7	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
776	Nguyễn Đình	Khôi	29/Sep/03	51100827	7SN2	7	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
777	Nguyễn Đức	Anh	27/Nov/03	51100828	7SN2	7	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
778	Nguyễn Hà Thục	Anh	2/Feb/03	51100829	7SN2	7	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
779	Nguyễn Thanh	Tú	14/Apr/03	51100830	7SN2	7	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
780	Phan Nam	Phong	14/Jun/03	51100831	7SN2	7	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
781	Ngô Quốc	Khánh	20/Aug/02	51100837	8A	8	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
782	Nguyễn Anh	Đức	18/Aug/02	51100839	8A	8	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
783	Nguyễn Tường	Vy	24/May/02	51100842	8A	8	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
784	Tạ Hoài	Nam	13/Jul/02	51100844	8A	8	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
785	Trần Phương	Linh	22/May/02	51100846	8A	8	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
786	Đỗ Phạm Nhật	Nam	3/Jul/02	51100850	8A1	8	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
787	Nguyễn Mai	Chi	3/May/02	51100852	8A1	8	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
788	Nguyễn Trang	Nhung	7/Jun/02	51100858	8A1	8	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
789	Đỗ Trọng	Đạt	24/Aug/02	51100860	8SN	8	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
790	Lại Đức	Trung	11/Aug/02	51100861	8SN	8	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
791	Lê Thanh	Hằng	22/May/02	51100862	8SN	8	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
792	Nguyễn Hạnh	Tâm	27/May/02	51100863	8SN	8	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
793	Nguyễn Ngọc Hà	Phượng	9/Sep/02	51100864	8SN	8	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
794	Nguyễn Phương	Nhi	10/Aug/02	51100865	8SN	8	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
795	Nguyễn Vũ Hải	Linh	9/Dec/02	51100866	8SN	8	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
796	Vũ Thu	Giang	7/Jun/02	51100867	8SN	8	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
797	Mai Hoàng	Trâm	31/Jul/01	51100869	9A	9	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
798	Đỗ Trường	Giang	3/Aug/01	51110112	9SN	9	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
799	Đồng Trâm	Anh	24/Oct/01	51100875	9SN	9	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
800	Lâm Quỳnh	Nga	10/Oct/01	51100876	9SN	9	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
801	Lê Thùy	Dương	10/Dec/01	51100877	9SN	9	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
802	Nguyễn Đức	Chính	14/Feb/01	51100878	9SN	9	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
803	Đồng Tiến	Trung	28/Feb/04	51100881	6A1	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
804	Lê Đức	Thiện	21/Dec/04	51100882	6A1	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
805	Lê Tất Anh	Duy	24/Jan/04	51100883	6A1	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
806	Lê Xuân	Hiếu	16/Oct/04	51100884	6A1	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
807	Ngô Trà	My	28/Apr/04	51100885	6A1	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
808	Nguyễn Quế	Anh	21/Sep/04	51100888	6A1	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
809	Phạm Hồng	Quân	1/Apr/04	51100890	6A1	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
810	Thái Bảo	Anh	4/Apr/04	51100893	6A1	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
811	Trần Khánh	Linh	15/Jul/04	51100894	6A1	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
812	Trần Vũ Thảo	Nguyễn	14/Sep/04	51100895	6A1	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
813	Trần Yến	Vy	6/Jun/04	51100896	6A1	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
814	Vũ Khánh	Chi	6/Aug/04	51100897	6A1	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
815	Bùi Minh	Hằng	10/Jul/04	51100898	6A2	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
816	Bùi Thái	Son	25/Feb/04	51100899	6A2	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
817	Hoàng Thái	Quý	26/Sep/04	51100902	6A2	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
818	Lê Minh	Trang	21/Dec/04	51100903	6A2	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
819	Lê Xuân	Khánh	26/Mar/04	51100904	6A2	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
820	Ngô Chúc	Anh	2/Oct/04	51100905	6A2	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
821	Nguyễn Ngọc	Bảo	10/Mar/04	51100907	6A2	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
822	Nguyễn Phạm Hạnh	Nhi	11/Jun/04	51100908	6A2	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
823	Nguyễn Trần Hà	Phan	27/Dec/04	51100909	6A2	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
824	Nguyễn Trịnh Kha	Nam	12/Nov/04	51100910	6A2	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
825	Phạm Gia	Minh	4/Aug/04	51100913	6A2	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
826	Phạm Ngọc Cẩm	Chi	25/Sep/04	51100914	6A2	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
827	Trần Quỳnh	Anh	20/Jul/04	51100915	6A2	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
828	Vương Quốc	An	19/Aug/04	51100916	6A2	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
829	Nguyễn An	Huy	16/Dec/04	51100918	6A3	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
830	Nguyễn Đức	Anh	23/Aug/04	51100919	6A3	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
831	Nguyễn Hoàng Minh	Tuấn	2/Nov/04	51100920	6A3	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
832	Trần Quang	Minh	26/Jan/04	51100922	6A3	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
833	Hoàng Thị Hà	Phương	5/Jan/04	51100923	6A4	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
834	Lê Hoàng Minh	Đức	24/Apr/04	51100925	6A4	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
835	Lê Ngọc Mỹ	Anh	14/Mar/04	51100926	6A4	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
836	Mai Hà Thanh	Bình	12/Jun/04	51100927	6A4	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
837	Nguyễn Ngọc	Trần	5/Mar/04	51100930	6A4	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
838	Nguyễn Trúc	Cầm	29/Sep/04	51100932	6A4	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
839	Phạm Gia	Khải	27/Oct/04	51100934	6A4	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
840	Phạm Mạnh	Khoa	7/Oct/04	51100935	6A4	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
841	Phan Huy	Quang	3/Jan/04	51100937	6A4	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
842	Tăng Ngọc	Minh	6/Jul/04	51100938	6A4	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
843	Trương Vinh	Xuân	29/Aug/04	51100940	6A4	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
844	Bùi Thanh	Vân	6/Aug/04	51100942	6A5	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
845	Dương Thị Minh	Ngọc	25/Dec/04	51100944	6A5	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
846	Hồ Khánh	Vy	21/Nov/04	51100946	6A5	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
847	Lê Nguyễn Anh	Triết	3/Feb/04	51100948	6A5	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
848	Lê Nguyễn Bảo	Thi	30/Sep/04	51100949	6A5	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
849	Nguyễn Hoàng Tổ	Uyên	22/Apr/04	51100951	6A5	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
850	Nguyễn Mạnh	Tuấn	18/Dec/04	51100952	6A5	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
851	Nguyễn Tuấn	Phúc	2/Jun/04	51100954	6A5	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
852	Nguyễn Vũ	Khang	10/Jul/04	51100955	6A5	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
853	Trần Hà	Phương	7/Nov/04	51100956	6A5	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
854	Vũ Hà	Phương	12/Dec/04	51100959	6A5	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
855	Vũ Khánh	An	20/Feb/04	51100960	6A5	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
856	Bùi Hữu	An	23/Apr/04	51100962	6A6	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
857	Đặng Hà	Phương	9/May/04	51100963	6A6	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
858	Đoàn Phương	Linh	9/Nov/04	51100964	6A6	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
859	Nguyễn Thị Thái	Hà	6/Sep/04	51100966	6A6	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
860	Trần Đăng	Dương	10/Apr/04	51100968	6A6	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
861	Nguyễn Chí	An	15/Sep/04	51110115	6A7	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
862	Nguyễn Minh	Anh	21/Sep/04	51100969	6A7	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
863	Bùi Minh	Đức	22/Jul/03	51100972	7A1	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
864	Phạm Nguyễn Quang	Anh	28/Sep/03	51110116	7A1	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
865	Phạm Thanh	Trang	13/Jul/03	51110117	7A1	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
866	Ngô Đức	Anh	26/Sep/03	51100973	7A2	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
867	Nguyễn Hoàng Khánh	Đức	18/Sep/03	51100974	7A2	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
868	Nguyễn Phúc	Thành	22/Oct/03	51100975	7A2	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
869	Nguyễn Tuấn	Ngọc	13/Jan/03	51100976	7A2	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
870	Vũ Văn	Ngọc	1/Nov/03	51100977	7A2	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
871	Đặng Minh	Hiếu	30/Nov/03	51100978	7A3	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
872	Hoàng Dung Vũ	Minh	21/Jul/03	51100979	7A3	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
873	Lê Ngọc	Phúc	18/Apr/03	51100980	7A3	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
874	Lê Văn	Bình	20/May/03	51110118	7A3	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
875	Nguyễn Hoàng	Son	14/Sep/03	51100981	7A3	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
876	Phạm Lê	Minh	26/Oct/03	51100982	7A3	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
877	Đinh Khánh	Linh	14/Jun/03	51110119	7A4	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
878	Hoàng Khánh	My	17/Aug/03	51100983	7A4	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
879	Lương Ngân	Giang	9/Dec/03	51110120	7A4	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
880	Nguyễn Khánh	Ly	12/Sep/03	51100984	7A4	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
881	Nguyễn Mai	Anh	24/Oct/03	51110121	7A4	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
882	Nguyễn Nguyễn	Hà	9/Jul/03	51100985	7A4	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
883	Nguyễn Phương	Thảo	6/Dec/03	51110122	7A4	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
884	Nguyễn Quang	Anh	25/Mar/03	51110123	7A4	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
885	Nguyễn Quốc	Hùng	11/Jan/03	51100986	7A4	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
886	Nguyễn Thị Mai	Phuong	5/Feb/03	51100987	7A4	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
887	Nguyễn Trung	Đức	24/Oct/03	51100988	7A4	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
888	Phạm Ngọc Khánh	Linh	18/Nov/03	51100990	7A4	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
889	Vũ Hà	Châu	9/Nov/03	51100991	7A4	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
890	Lê Minh	Quang	13/Dec/03	51100992	7A5	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
891	Nguyễn Nhật	Quang	14/Oct/03	51100993	7A5	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
892	Nguyễn Thanh	Bình	16/Nov/03	51100994	7A5	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
893	Đặng Nhật	Linh	5/Dec/03	51100996	7A6	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
894	Dương Trần Hoàng	Anh	26/Aug/03	51110124	7A6	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
895	Hoàng Linh	Đan	1/Sep/03	51110126	7A6	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
896	Lê Huy	An	17/Sep/03	51100997	7A6	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
897	Nguyễn Đại	Dương	6/Jul/03	51110128	7A6	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
898	Nguyễn Đặng Thu	Minh	4/Nov/03	51110129	7A6	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
899	Nguyễn Đình	Nghĩa	7/Jul/03	51100998	7A6	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
900	Nguyễn Lê Cẩm	Khánh	30/Sep/03	51110130	7A6	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
901	Nguyễn Ngọc	Kiên	24/Jan/03	51100999	7A6	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
902	Nguyễn Phương	Linh	3/Jul/03	51101000	7A6	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
903	Phạm Quang	Đăng	24/Jun/03	51110131	7A6	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
904	Phạm Quế	Chi	30/Jul/03	51110132	7A6	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
905	Phương Hiếu	Kiên	24/Oct/03	51110133	7A6	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
906	Lê Hữu Đức	Anh	11/Nov/03	51110718	7A7	7	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
907	Đào Trung	Kiên	12/Oct/02	51110135	8A1	8	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
908	Nguyễn Duy	Hung	28/Jan/02	51101002	8A1	8	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
909	Nguyễn Hải	Minh	6/Dec/02	51101003	8A1	8	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
910	Nguyễn Hồng	Phúc	13/Jul/02	51101004	8A1	8	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
911	Nguyễn Từ	Quân	28/Jun/02	51110715	8A1	8	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
912	Phạm Minh	Phuong	7/Nov/02	51101006	8A1	8	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
913	Phạm Quỳnh	Trang	2/Nov/02	51101007	8A1	8	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
914	Phạm Trần Phương	Linh	22/Oct/02	51110138	8A1	8	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
915	Phan Thùy	Linh	9/May/02	51101008	8A1	8	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
916	Đỗ Quỳnh	Ngọc	14/Nov/02	51101010	8A3	8	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
917	Đinh Minh	Đức	27/Feb/03	51110141	8A4	8	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
918	Đỗ Minh	Anh	3/Feb/02	51101012	8A4	8	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
919	Nguyễn Việt	Dũng	22/Dec/03	51110142	8A4	8	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
920	Trần Đức	Minh	16/Oct/02	51110143	8A4	8	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
921	Võ Thế	Đức	14/Jun/02	51110144	8A4	8	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
922	Vũ Anh	Thư	9/Dec/02	51101014	8A4	8	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
923	Nguyễn Quang	Thắng	5/Aug/01	51101015	8A5	8	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
924	Nguyễn Quý	Đức	9/Oct/02	51101016	8A5	8	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
925	Phạm Quang	Nghĩa	26/Dec/02	51110146	8A5	8	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
926	Nguyễn Kế Châu	Anh	14/May/01	51110147	9A1	9	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
927	Đinh Hồng Yến	Vy	18/Oct/01	51101018	9A4	9	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
928	Ngô Tuấn	Kiệt	31/Jan/01	51101019	9A4	9	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
929	Nguyễn Hồng	Trang	11/Jan/01	51101021	9A4	9	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
930	Nguyễn Mai	Trang	26/Jan/01	51101022	9A4	9	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
931	Nguyễn Thanh	Mai	9/Mar/01	51101023	9A4	9	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
932	Nguyễn Thị Huyền	Mai	30/Mar/01	51101024	9A4	9	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
933	Nguyễn Thị Thục	Anh	5/Jun/01	51101025	9A4	9	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
934	Phạm Minh	Thái	21/Jul/01	51101026	9A4	9	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
935	Phạm Quý	Dương	25/Jul/01	51101027	9A4	9	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
936	Phan Đặng Phương	Nhi	15/Feb/01	51101028	9A4	9	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
937	Đào Duy Đức	Gia	29/Jul/01	51101029	9A5	9	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
938	Hồ Thủy	Tiên	11/Feb/01	51101030	9A5	9	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
939	Hoàng Minh	Vân	18/Nov/01	51101031	9A5	9	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
940	Hoàng Ngô Vân	Nhi	3/Nov/01	51110148	9A5	9	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
941	Kiều Thanh	Long	13/Apr/01	51101032	9A5	9	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
942	Lê Minh	Vũ	13/Nov/01	51110149	9A5	9	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
943	Lê Nguyễn Nhật	Minh	24/Jul/01	51101033	9A5	9	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
944	Lương Gia	Huy	19/Oct/01	51101035	9A5	9	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
945	Nam Minh	Quân	24/Jan/01	51110150	9A5	9	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
946	Ngô Danh	Chính	4/Nov/01	51101036	9A5	9	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
947	Phạm Đình	Phúc	30/Nov/01	51101037	9A5	9	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
948	Ninh Đức Nhật	Anh	27/Nov/01	51101039	9	9	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
949	Đoàn Tô	Quyên	9/Dec/04	51101041	6A1	6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
950	Đỗ Thành	Nghĩa	6/May/04	51101043	6A2	6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
951	Nguyễn Năng	Khánh	28/Oct/04	51101044	6A2	6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
952	Nguyễn Tiến	Cường	22/Nov/04	51101049	6A3	6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
953	Nguyễn Trần Phương	Linh	9/Aug/04	51101050	6A3	6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
954	Nguyễn Văn Ngọc	Anh	15/May/04	51101051	6A3	6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
955	Trần Phương	Thảo	24/Jul/04	51101054	6A3	6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
956	Bùi Phương	Mai	4/Jan/04	51110154	6A4	6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
957	Đặng Đình Minh	Tùng	13/Jan/04	51110155	6A4	6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
958	Lê Hoàng	Khang	20/Apr/04	51101055	6A4	6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
959	Phạm Cẩm	Anh	4/Jul/04	51110157	6A4	6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
960	Nguyễn Văn	Nghĩa	20/Oct/04	51101060	6A5	6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
961	Vũ Hoàng	Ngân	14/Jul/04	51101062	6A5	6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
962	Đỗ Khánh	Vy	12/Feb/04	51110158	6A6	6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
963	Ngô Thị Ngọc	Minh	24/Nov/04	51101064	6A6	6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
964	Nguyễn Bá	Khiêm	4/Aug/04	51101065	6A6	6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
965	Nguyễn Vũ Duy	Minh	3/Nov/04	51110159	6A6	6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
966	Trần Quỳnh	Trang	1/Feb/04	51101074	6A6	6	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
967	Đoàn Thu	Hà	30/Aug/03	51101076	7A2	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
968	Nguyễn Anh	Son	3/Jul/03	51101079	7A2	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
969	Nguyễn Cảnh	Giang	6/Sep/03	51101081	7A2	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
970	Nguyễn Khánh	Linh	3/Dec/03	51101085	7A2	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
971	Nguyễn Tuyết	Mai	25/Oct/03	51101089	7A2	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
972	Trần Tuấn	Dũng	7/Aug/03	51101091	7A2	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
973	Đào Hoàng	Hà	14/Aug/03	51101093	7A3	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
974	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	3/Aug/03	51101097	7A4	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
975	Nguyễn Phương	Trà	3/Nov/03	51101098	7A4	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
976	Phạm Đỗ Minh	Quân	14/Jan/03	51101101	7A4	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
977	Đỗ Hồng	Anh	31/Jul/03	51101104	7A5	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
978	Dương Mạnh	Hải	11/Mar/03	51101105	7A5	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
979	Nguyễn Khánh	Linh	31/Aug/03	51101107	7A5	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
980	Nguyễn Văn	Trang	8/Nov/03	51101111	7A5	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
981	Trần Hoàng Yển	Chi	28/Jul/03	51101113	7A5	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
982	Trương Thanh	Phong	22/May/03	51101115	7A5	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
983	Lê Trúc	Linh	16/Feb/03	51101116	7A6	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
984	Nguyễn Tuấn	Kiệt	25/Apr/03	51101119	7A6	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
985	Ngô Tuấn	Anh	7/Feb/03	51101122	7A7	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
986	Nguyễn Hoàng Ngọc	Diệp	7/Mar/03	51101124	7A7	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
987	Nguyễn Minh	Đức	16/Apr/03	51101126	7A7	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
988	Nguyễn Thế	Tùng	28/Nov/03	51101129	7A7	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
989	Nguyễn Thị Vân	Trang	22/Oct/03	51101130	7A7	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
990	Phan Hà	Lê	21/Oct/03	51101131	7A7	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
991	Vũ Lê Phương	Thảo	7/Jan/03	51101134	7A7	7	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
992	Lăng Xuân	Thắng	20/Sep/02	51101137	8A1	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
993	Tô Phương	Linh	20/Feb/02	51101138	8A1	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
994	Lý Tuệ	Xuân	25/Apr/02	51101139	8A2	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
995	Cao Thương	Lâm	21/Dec/02	51101145	8A3	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
996	Khuất Nguyễn	Ngọc	24/Nov/02	51101147	8A3	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
997	Lê Minh	Đức	1/Oct/02	51101149	8A3	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
998	Nguyễn Phương	Linh	3/Aug/02	51101151	8A3	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
999	Vũ Linh	Chi	28/Dec/02	51101154	8A3	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1000	Đinh Thu	Hà	12/Apr/02	51101155	8A4	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1001	Lê Vũ Nguyệt	Minh	11/Dec/02	51101156	8A4	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
1002	Tăng Thị Phương	Linh	12/Nov/02	51110160	8A4	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1003	Đậu Thảo	Nguyễn	6/Jan/02	51101159	8A5	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1004	Mai Bảo	Anh	12/Apr/02	51101160	8A5	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1005	Nguyễn Nhật	Minh	3/May/02	51101162	8A5	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1006	Trần Thị Phương	Thảo	27/Oct/02	51101166	8A5	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1007	Dương Quang	Trung	31/Mar/01	51101168	9A2	9	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1008	Nguyễn Công	Nam	8/Nov/01	51101169	9A2	9	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1009	Phạm Đăng	Huy	1/Oct/01	51101173	9A4	9	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1010	Lê Hoàng	Ngân	28/Jan/01	51101176	9A5	9	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1011	Nguyễn Hải	Yến	29/Aug/01	51101177	9A5	9	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1012	Phí An	Bình	28/Dec/01	51101185	9A5	9	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1013	Vũ Phương	Nhi	16/Jul/01	51101188	9A5	9	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1014	Lê Khánh	Linh	16/Sep/01	51101189	9A6	9	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1015	Vũ Khánh	Linh	21/Feb/01	51101199	9A6	9	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1016	Kiểu Trung	Kiên	31/Oct/02	51109011			Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1017	Kim Minh	Khuê	14/Jan/04	51101212	6A	6	Quốc tế Global	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1018	Trần Đức Hồng	Duy	12/Jul/04	51101213	6A	6	Quốc tế Global	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1019	Đinh Kiều	Anh	4/Feb/02	51103095	8	8	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1020	Trần Minh	Nam	28/Apr/04	51103086	6A0	6	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1021	Chu Huy	Hoàng	27/Dec/04	51103087	6A0.1	6	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1022	Đào Thị Phương	Anh	8/May/04	51103088	6A0.1	6	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1023	Hoàng	Phú	18/May/04	51103089	6A0.1	6	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1024	Lê Công	Minh	1/Jul/04	51103090	6A0.1	6	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1025	Dương Châu	Anh	4/Mar/04	51103102	6A0.2	6	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1026	Nguyễn Khánh	Linh	30/May/04	51103113	6A2	6	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1027	Nguyễn Ngọc	Linh	26/Mar/04	51103114	6A2	6	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1028	Đỗ Ngọc Gia	Linh	2/Aug/04	51103119	6A3	6	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1029	Phạm Bình	Minh	8/Mar/04	51103124	6A3	6	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1030	Lê Hữu Quốc	Trung	22/Apr/04	51103128	6A5	6	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1031	Lê Ngọc Mạnh	Hùng	25/Aug/04	51103134	6A6	6	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1032	Lưu Hoàng	Phan	21/Mar/04	51103135	6A6	6	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1033	Nguyễn Đức	Minh	15/Jan/04	51103137	6A6	6	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1034	Đào Gia Khánh	Linh	10/Mar/03	51103144	7A0	7	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1035	Nguyễn Minh	Anh	2/Jun/03	51103154	7A0	7	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1036	Nguyễn Tiểu	Phương	21/Oct/03	51103158	7A0	7	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1037	Lê Minh	Anh	8/Dec/03	51103165	7A1	7	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1038	Phạm Anh	Duy	24/Feb/03	51103167	7A1	7	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1039	Phùng Minh Tuấn	Anh	12/Dec/03	51103168	7A1	7	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1040	Nguyễn Cao Hoàng	Minh	29/Jul/03	51103170	7A3	7	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1041	Hoàng Minh	Tuấn	27/Apr/02	51103172	7A5	7	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1042	Hoàng Quốc Minh	Quân	19/Oct/03	51103173	7A5	7	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1043	Lê Khoa	Vũ	29/Sep/03	51103175	7A5	7	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1044	Nguyễn Việt	Son	4/May/03	51103179	7A6	7	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1045	Trần Minh	Phúc	8/Jul/03	51103180	7A6	7	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1046	Đinh Lê	Minh	22/Dec/03	51103183	7A7	7	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1047	Hà Trang	My	25/Jul/03	51103185	7A7	7	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1048	Nguyễn Đức	Linh	14/Aug/03	51103187	7A7	7	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1049	Cù Thái Hoàng	Anh	23/Mar/02	51103192	8A0	8	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1050	Bùi Lê Minh	Giang	7/Jun/02	51103199	8A2	8	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1051	Lê Phương	Thảo	17/Jan/02	51103201	8A2	8	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1052	Nguyễn Quốc	Bảo	24/Feb/02	51103202	8A2	8	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1053	Bùi Mạnh	Hiếu	16/Sep/02	51103206	8A3	8	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1054	Trần Xuân	Đạt	18/Nov/02	51103214	8A3	8	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1055	Giang Minh	Nghĩa	20/Jun/02	51103219	8A5	8	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1056	Hân Minh	Khoa	20/Aug/02	51103220	8A5	8	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1057	Nguyễn Xuân	Son	23/Jan/02	51103221	8A5	8	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1058	Mai Thị Mĩ	Linh	21/Apr/01	51103225	9A0	9	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1059	Dương Quang	Minh	23/Oct/01	51103229	9A2	9	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1060	Lê Nguyễn Thế	Khôi	1/Nov/01	51103230	9A2	9	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1061	Nguyễn Bảo	Ngọc	30/Jun/01	51103231	9A2	9	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1062	Đỗ Hương	An	26/Oct/01	51103234	9A3	9	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1063	Đỗ Châu	Anh	15/Jul/03	51101798	7A5	7	Nguyễn Huy Tưởng	Đông Anh	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1064	Nguyễn Đặng Thủy	Hiền	30/Sep/02	51101799	8A1	8	Nguyễn Huy Tưởng	Đông Anh	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
1065	Nguyễn Hoàng	Tùng	10/Jul/02	51101800	8A5	8	Nguyễn Huy Tường	Đông Anh	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1066	Vũ Ngọc	Anh	21/Nov/03	51101960	7A0	7	Nguyễn Trường Tô	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1067	Lê Thị Vân	Khánh	17/Jun/03	51101975	7A10	7	Nguyễn Trường Tô	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1068	Nguyễn Hồng	Hải	15/Jan/03	51101978	7A10	7	Nguyễn Trường Tô	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1069	Nguyễn Minh	Hiếu	10/May/03	51101981	7A10	7	Nguyễn Trường Tô	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1070	Phạm Bảo Thiên	Hương	17/Jan/04	51103801	6A2	6	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1071	Đoàn Ngọc	Anh	2/Feb/03	51103812	7A1	7	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1072	Nguyễn Hiền	Anh	5/Jan/03	51103813	7A1	7	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1073	Bùi Duy	Khánh	3/Apr/02	51103831	8A1	8	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1074	Nguyễn Mạnh	Trí	23/Nov/02	51103842	8A1	8	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1075	Nguyễn Ngọc	Bách	24/Mar/02	51103843	8A1	8	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1076	Bùi Hồng	Sơn	20/Jan/01	51103850	9A1	9	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1077	Chu Hồng	Giang	14/Aug/01	51103851	9A1	9	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1078	Trần Công Việt	An	22/Feb/01	51103857	9A1	9	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1079	Đỗ Gia	Huy	30/Jul/04	51102946	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1080	Dương Minh	Khuê	21/Jan/04	51102949	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1081	Hoàng Lê	Phong	20/Oct/04	51102961	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1082	Lê Hoàng Nhật	Minh	14/Oct/04	51102962	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1083	Lê Hữu	Nghĩa	7/Dec/04	51102963	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1084	Lê Xuân	Đức	30/Aug/04	51102964	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1085	Nguyễn Huy	Phương	3/Jul/04	51102955	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1086	Nguyễn Mậu Hoàng	Anh	29/Nov/04	51102970	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1087	Nguyễn Phúc Khánh	Linh	20/Nov/04	51102972	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1088	Nguyễn Tường Đức	Huy	26/Mar/04	51102974	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1089	Phạm Hà	Kim	12/Mar/04	51102960	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1090	Phạm Thi Quý	Tâm	14/Nov/04	51102985	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1091	Phan Sỹ	Thịnh	28/Jan/04	51102984	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1092	Trần Tuấn	Phong	13/Aug/04	51102986	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1093	Trương Công Bảo	Long	14/Nov/04	51102987	6	6	Ban Mai	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1094	Bùi Tuấn	Lộc	2/Feb/03	51102989	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1095	Đặng Hoàng	Anh	15/Oct/03	51102990	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1096	Đỗ Thị Thanh	Mai	11/Mar/03	51102992	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1097	Lê Hồng	Quang	15/Jul/03	51102997	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1098	Lê Phương Lan	Anh	17/Feb/03	51102999	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1099	Lê Trung	Dũng	3/Apr/03	51103001	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1100	Mai Xuân	Vinh	25/Nov/03	51103002	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1101	Nguyễn Hoàng Thiên	Trang	3/Dec/03	51103005	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1102	Nguyễn Phương	Anh	3/Jul/03	51103007	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1103	Nguyễn Quốc	Tuấn	15/Oct/03	51103009	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1104	Nguyễn Thúy	Nhung	6/Jun/03	5110200	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1105	Nguyễn Trần Trí	Dũng	22/Jul/03	51103011	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1106	Phạm Đức	Lộc	24/Sep/03	51110201	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1107	Nghiêm Thị Ngọc	Minh	5/Jun/02	51110202	8	8	Ban Mai	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1108	Nguyễn Hữu	Đức	20/Dec/02	51103026	8	8	Ban Mai	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1109	Nguyễn Thanh	Thảo	30/May/02	51110203	8	8	Ban Mai	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1110	Nguyễn Vũ Nguyên	Đạt	28/Feb/02	51103029	8	8	Ban Mai	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1111	Phạm Hoàng	Hùng	15/Dec/02	51110204	8	8	Ban Mai	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1112	Phạm Thị Mai	Chi	24/Mar/02	51110205	8	8	Ban Mai	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1113	Lê Phương	Nhung	31/Aug/04	51103034	6B2	6	Lê Lợi	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1114	Nguyễn Hà	Phương	5/Jul/04	51103035	6B2	6	Lê Lợi	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1115	Lê Phúc	Vinh	14/Oct/04	51103036	6B6	6	Lê Lợi	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1116	Nguyễn Lê	Hải	30/Oct/03	51103039	7A2	7	Lê Lợi	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1117	Trần Hà	Linh	21/Jul/03	51110206	7A6	7	Lê Lợi	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1118	Nguyễn Khắc	Huy	1/Jun/02	51108050	8K1	8	Lê Lợi	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1119	Nguyễn Nguyệt	Minh	27/Feb/02	51103041	8K4	8	Lê Lợi	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1120	Phạm Minh	Ngọc	6/Jan/02	51103051	8K5	8	Lê Lợi	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1121	Tạ Quang	Anh	8/Sep/02	51103052	8K5	8	Lê Lợi	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1122	Thái Huy	Khôi	13/May/02	51110697	8K5	8	Lê Lợi	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1123	Trần Khánh	Ly	21/Apr/02	51103053	8K5	8	Lê Lợi	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1124	Vũ Minh	Đức	8/Nov/02	51103054	8K5	8	Lê Lợi	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1125	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	13/May/02	51103056	8K6	8	Lê Lợi	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1126	Nguyễn Trần Nhật	Minh	31/Dec/01	51103058	8K6	8	Lê Lợi	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1127	Hoàng Đặng Đức	Anh	14/Feb/01	51103061	9I1	9	Lê Lợi	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
1128	Nguyễn Minh	Tú	18/Oct/01	51103062	9I1	9	Lê Lợi	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1129	Phạm Thu	Phuong	5/Nov/01	51103064	9I1	9	Lê Lợi	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1130	Đinh Thị Quỳnh	Phuong	8/May/01	51103072	9I4	9	Lê Lợi	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1131	Lã Minh	Phuong	2/Nov/01	51103075	9I4	9	Lê Lợi	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1132	Lê Thị Hoài	Anh	12/Aug/03	51103450	7A7	7	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1133	Lê Minh	Hải	8/Jul/03	51103454	7A8	7	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1134	Nguyễn Thị Nguyệt	Minh	11/Nov/03	51103458	7A8	7	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1135	Nguyễn Tuấn	Minh	20/Oct/03	51103459	7A8	7	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1136	Nguyễn Hà	Linh	30/Mar/02	51103480	8A6	8	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1137	Nguyễn Trọng Hải	Đặng	8/Nov/02	51103481	8A6	8	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1138	Trương Thu	Hiền	26/Aug/01	51103489	9A4	9	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1139	Nguyễn Hồng Nhật	Minh	6/Oct/02	51110207	8A3	8	Trần Đăng Ninh	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1140	Nguyễn Kim	Huyền	19/Dec/03	51110543	7A7	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1141	Chu Hải	Nguyễn	20/Oct/03	51109214	7A2	7	Lê Lợi	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1142	Lê Vũ Anh	Thư	2/Nov/03	51109228	7A2	7	Lê Lợi	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1143	Trần Bảo	Minh	7/Aug/01	51109234	8A3	8	Lê Lợi	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1144	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	27/Aug/04	51109218	6A11	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1145	Dương Khánh	Vân	27/Feb/02	51109239	8A2.1	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1146	Lê Đăng	Anh	9/Sep/02	51109240	8A2.1	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1147	Nguyễn Huyền	Vy	13/Sep/02	51109238	8A2.1	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1148	Nguyễn Khuê	Vân	10/Feb/02	51109237	8A2.1	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1149	Phạm Dương	Trí	15/Nov/02	51109241	8A2.1	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1150	Trịnh Tuấn	Minh	4/Oct/03	51109212	7E	7	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1151	Dương Thế	Nam	18/Apr/04	51108127	6H2	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1152	Nguyễn Tài	Lân	7/Sep/02	51108507	8K1	8	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1153	Đỗ Thành	Đạt	17/Jul/04	51110209	6A2	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1154	Nguyễn Minh	Duy	7/Dec/04	51103879	6A2	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1155	Đặng Hải	Anh	22/Apr/04	51103905	6A3	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1156	Nguyễn Gia	Son	20/Nov/04	51103887	6A3	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1157	Phùng Linh	Chi	14/Oct/04	51103890	6A3	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1158	Bùi Văn	Khánh	29/Aug/04	51103919	6A4	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1159	Lưu Ngọc	Diệp	28/Jul/04	51103911	6A4	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1160	Phạm Trần Hoàng	Anh	24/Jul/04	51103967	6A4	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1161	Phan Thị Bảo	Ngọc	26/Jan/04	51103910	6A4	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1162	Trịnh Dương Nhật	Huy	11/Sep/04	51103907	6A4	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1163	Hoàng Lê Gia	Linh	30/Oct/04	51103897	6A5	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1164	Nguyễn An	Nguyễn	27/May/04	51103898	6A5	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1165	Phạm Hoàng	Duy	30/Mar/04	51103903	6A5	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1166	Phan Ngọc	Lam	5/Mar/04	51103904	6A5	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1167	Lê Minh	Châu	8/Nov/04	51103915	6C2	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1168	Nguyễn Bích	Ngọc	27/Sep/04	51103916	6C2	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1169	Đoàn Lê Khánh	Hà	14/Aug/04	51103934	6C3	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1170	Hàn Quốc	Minh	16/Jul/04	51103935	6C3	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1171	Lê Quốc	Trí	23/May/04	51103925	6C3	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1172	Ngô Thụy Minh	Khuê	18/Jul/04	51103926	6C3	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1173	Nguyễn Bảo Nhật	Linh	13/May/04	51103958	6C3	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1174	Nguyễn Khánh	Thư	14/Dec/04	51103928	6C3	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1175	Nguyễn Mai	Chi	19/Jun/04	51110216	6C3	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1176	Nguyễn Nam	Son	8/Jul/04	51110217	6C3	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1177	Nguyễn Như	Phú	2/Sep/04	51103929	6C3	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1178	Tạ Phú	An	11/Nov/04	51103976	6C3	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1179	Vũ Đức	Minh	14/Aug/04	51110696	6C3	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1180	Vũ Phạm Duy	Anh	9/Jun/04	51110219	6C4	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 33	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1181	Vũ Trâm	Anh	11/Jan/04	51110220	6C3	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1182	Bùi Hiền	Nhi	27/Aug/04	51103932	6C4	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1183	Đặng Thị Khánh	Linh	6/Jan/04	51103949	6C4	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1184	Hoàng Ngọc	Hương	17/Mar/04	51103936	6C4	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1185	Hoàng Vũ Diệu	Linh	25/Feb/04	51103937	6C4	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1186	Nguyễn Hà Thảo	Trang	17/May/04	51110215	6C4	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1187	Nguyễn Hoàng	Ánh	20/Sep/04	51103940	6C4	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1188	Nguyễn Huệ Phương	Anh	27/Oct/04	51103942	6C4	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1189	Nguyễn Phương	Anh	9/Jan/04	51103974	6C4	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1190	Phạm Gia Việt	Linh	31/May/04	51110218	6C4	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
1191	Phạm Vũ Nhật	Hà	12/Jan/04	51103944	6C4	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1192	Trần Huyền	Phuong	12/Jan/04	51110213	6C4	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1193	Trần Thị Minh	Thư	14/Jul/04	51110222	6C4	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1194	Bùi Minh	Vũ	25/Feb/04	51103977	6C5	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1195	Đỗ Minh	Châu	12/Oct/04	51103952	6C5	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1196	Đỗ Quang	Khải	1/Aug/04	51103969	6C5	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1197	Khuất Minh	Hoàng	14/Feb/04	51103970	6C5	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1198	Lương Khánh	Linh	12/Jan/04	51103956	6C5	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1199	Nguyễn Đức	Minh	14/Feb/04	51103959	6C5	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1200	Nguyễn Hồng	Chuyên	24/Dec/04	51103960	6C5	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1201	Nguyễn Huy Khôi	Nguyễn	5/Dec/04	51103961	6C5	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1202	Nguyễn Minh	Ngọc	18/Jan/04	51110223	6C5	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1203	Nguyễn Nam	Anh	24/Dec/04	51103963	6C5	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1204	Nguyễn Tuệ	Minh	4/Sep/04	51103965	6C5	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1205	Đào Duy	Khánh	31/Aug/04	51103950	6C6	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1206	Hồ Bảo	Ngọc	8/Sep/04	51103954	6C6	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1207	Hoàng Phương Yến	Nhi	9/Oct/04	51103955	6C6	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1208	Lý Linh	Linh	28/Nov/04	51103979	6C6	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1209	Ngô Thanh	Thảo	2/Dec/04	51110224	6C6	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1210	Nguyễn Mạnh	Quang	6/Nov/04	51103973	6C6	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1211	Phan Lê Ngọc	Trang	8/Sep/04	51103975	6C6	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1212	Lê Trọng	Văn	3/Jan/04	51103980	6M	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1213	Mai Đức	Mạnh	14/Oct/04	51103981	6M	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1214	Nguyễn Quang	Phúc	9/Feb/04	51103983	6M	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1215	Nguyễn Thái	Sơn	23/Jun/04	51103984	6M	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1216	Phạm Nguyễn Vũ	Minh	8/Jul/04	51103987	6M	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1217	Trần Thế	Duy	23/Mar/04	51103989	6M	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1218	Lý Phương	Nhi	25/Sep/04	51103991	6P	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1219	Lê Triệu	Khôi	22/Oct/04	51103993	6S1	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1220	Chu Tuấn	Huy	29/Oct/04	51103996	6S2	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1221	Lê Trần Gia	Sơn	5/Oct/04	51103998	6S2	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1222	Nguyễn Đoàn Thu	Nguyệt	26/Oct/04	51104000	6S2	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1223	Phạm Hoàng	Minh	6/Sep/04	51104003	6S2	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1224	Phạm Minh	Nguyễn	12/Oct/04	51104004	6S2	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1225	Vũ Bảo Liên	Hoa	2/Dec/03	51104008	6S2	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1226	Ngô Diệp	Linh	12/Jun/04	51104011	6S3	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1227	Nguyễn Mạnh	Hùng	20/Jun/04	51104014	6S3	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1228	Nguyễn Ngọc	Lâm	10/Jun/04	51104015	6S3	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1229	Phạm Bùi	Tùng	16/Mar/04	51104016	6S3	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1230	Hoàng Cao	Khanh	16/Feb/04	51104019	6T1	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1231	Trần Bảo	Anh	4/Oct/04	51104022	6T1	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1232	Trần Châu	Khanh	12/Jan/04	51104023	6T1	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1233	Nguyễn Bách	Việt	10/Jul/04	51104025	6T2	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1234	Nguyễn Hoàng	Minh	27/Apr/04	51104026	6T2	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1235	Hoàng Minh	Quân	1/Jun/04	51104029	6T3	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1236	Lê Trung	Đức	26/Mar/04	51104030	6T3	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1237	Nguyễn Đức	Kiên	4/Jun/04	51104031	6T3	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1238	Nguyễn Minh	Đức	17/Nov/04	51110225	6T3	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1239	Nguyễn Thiên	Ẩn	12/Jul/04	51104036	6T3	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1240	Vũ Du	Linh	12/Apr/04	51110226	6T3	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1241	Nguyễn Cẩm	Thi	15/Sep/04	51104047	6V	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1242	Nguyễn Khánh	Văn	11/Feb/04	51104049	6V	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1243	Nguyễn Lâm	Anh	14/Feb/04	51104050	6V	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1244	Nguyễn Tâm	Đan	19/Dec/04	51104052	6V	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1245	Nguyễn Thị Uyên	Trần	1/Nov/04	51104054	6V	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1246	Trần Gia Bảo	Ngọc	24/Aug/04	51104056	6V	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1247	Trịnh Duy	Anh	26/Aug/03	51110227	7A4	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1248	Nguyễn Ngọc	Trâm	17/Nov/03	51104058	7A5	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1249	Nguyễn Ngọc	Đại	28/Feb/03	51104059	7A5	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1250	Văn Đỗ Ngọc	Nhi	6/Jul/03	51110228	7A5	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1251	Nguyễn Ngọc Kiều	Trang	25/Aug/03	51104060	7A7	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1252	Nguyễn Thế	Anh	28/Oct/03	51104061	7A7	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1253	Nguyễn Minh	Phuong	10/Feb/03	51104066	7A8	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
1254	Đỗ Anh	Tuấn	18/Jun/03	51110229	7C1	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1255	Lê Hà	My	23/Sep/03	51104067	7C1	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1256	Nguyễn Khoa Hải	Duy	2/May/03	51110231	7C1	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1257	Đỗ Thủy	An	28/Jan/03	51110232	7C2	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1258	Lê Thị Khánh	Ly	15/Dec/03	51110233	7C2	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1259	Nguyễn Đức	Thành	14/Mar/03	51110234	7C2	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1260	Nguyễn Thị Nhật	Linh	19/Dec/03	51104069	7C2	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1261	Phạm Phương	Linh	18/Aug/03	51104070	7C2	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1262	Phan Trần Hà	Linh	11/Oct/03	51104071	7C2	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1263	Trần Lê	Kiên	9/Nov/03	51104072	7C2	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1264	Trần Nhật	Mai	18/Mar/03	51110237	7C2	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1265	Trương Tuấn	Phong	1/Jul/03	51110238	7C2	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1266	Đàm Hồng	Hạnh	2/Nov/03	51110239	7C3	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1267	Dương Đức	Kiên	14/Sep/03	51104075	7C3	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1268	Hoàng	Minh	11/Jun/03	51104082	7C3	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1269	Nguyễn Đức	Quang	14/Dec/03	51104078	7C3	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1270	Nguyễn Mỹ	Anh	30/Sep/03	51104079	7C3	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1271	Nguyễn Phúc	Quang	7/Aug/03	51110241	7C3	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1272	Võ Tuấn	Kiệt	7/Aug/03	51110242	7C3	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1273	Đào Khánh	Vân	30/Nov/03	51104084	7M	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1274	Đào Ngọc	Lam	11/Sep/03	51104085	7M	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1275	Lê Minh	Hiển	30/Apr/03	51110244	7M	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1276	Nguyễn Hà	Phương	17/Nov/03	51110245	7M	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1277	Nguyễn Phương	Thảo	6/Feb/03	51110246	7M	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1278	Trần Minh	Phương	19/Jun/03	51104087	7M	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1279	Vũ Tiến Minh	Quân	6/Jul/03	51104088	7M	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1280	Nguyễn Nhật	Minh	20/May/03	51104128	7P	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1281	Trần Đăng	Tùng	3/Jul/03	51104114	7S	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1282	Đỗ Diễm	Quỳnh	26/Jul/03	51110248	7S1	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1283	Hoàng Diễm	Quỳnh	23/Mar/03	51110249	7S1	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1284	Nguyễn Bảo	Ngọc	20/Dec/03	51104090	7S1	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1285	Nguyễn Đức	Khải	2/Feb/03	51104091	7S1	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1286	Nguyễn Linh	Anh	10/Nov/02	51104094	7S1	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1287	Nguyễn Trung	Kiên	17/Oct/03	51104095	7S1	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1288	Phạm Đăng	Trung	8/Dec/03	51104096	7S1	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1289	Phạm Ngọc Bảo	Châu	12/Oct/03	51104097	7S1	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1290	Thần Thế	Phong	27/Oct/03	51104099	7S1	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1291	Trần Thủy	Linh	7/Nov/03	51104100	7S1	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1292	Vũ Trần	Minh	20/Aug/03	51110251	7S1	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1293	Hoàng Thái	Anh	11/Jan/03	51110252	7S2	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1294	Trần Xuân	Nam	23/Nov/03	51110253	7S2	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1295	Đinh Văn Khôi	Nguyễn	15/Dec/03	51104115	7S3	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1296	Lê Mạnh	Tuấn	1/Dec/03	51110254	7S3	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1297	Lê Quốc	Anh	24/Sep/03	51104104	7S3	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1298	Ngô Tuấn	Tú	6/Jul/03	51110255	7S3	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1299	Nguyễn Thái	Son	15/Dec/03	51104109	7S3	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1300	Nguyễn Thu Hoài	An	18/Nov/03	51110256	7S3	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1301	Nguyễn Hương	Trà	20/Jul/03	51104106	7S4	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1302	Nguyễn Minh	Hiếu	5/Aug/03	51104107	7S4	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1303	Tạ Hoàng Minh	Ngọc	5/Dec/03	51104111	7S4	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1304	Đặng Huy	Hoàng	28/Mar/03	51104116	7T1	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1305	Nguyễn Bảo	Minh	26/Apr/03	51110257	7T1	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1306	Nguyễn Nguyên	Lân	4/Jan/03	51110258	7T1	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1307	Nguyễn Nhật	Lê	16/May/03	51104118	7T1	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1308	Nguyễn Sỹ Nguyên	Anh	9/Dec/03	51104119	7T1	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1309	Phạm Quang	Hà		51104121	7T1	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1310	Trần Bảo	Long	31/Dec/03	51110260	7T1	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1311	Vũ Nhật	Minh	5/Aug/03	51104122	7T1	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1312	Mai Nguyệt	Minh	12/Sep/03	51104124	7T2	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1313	Tăng Linh	Trang	20/Oct/03	51104126	7T2	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1314	Đinh Khánh	Linh	13/Dec/03	51110262	7V	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1315	Đỗ Minh	Ngọc	1/Aug/03	51104131	7V	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1316	Lê Huyền	Vy	28/Nov/03	51104133	7V	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
1317	Nguyễn Phạm Khả	Hân	3/Oct/03	51110263	7V	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1318	Nguyễn Trần Mai	Linh	27/Sep/03	51104134	7V	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1319	Phạm Thị Nguyệt	Hà	21/Nov/03	51104135	7V	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1320	Trần Thanh	Vân	7/Jan/03	51104136	7V	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1321	Nguyễn Quang	Minh	28/Jun/02	51104138	8A	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1322	Trịnh Minh	Thư	5/Nov/02	51104139	8A1	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1323	Trương Công Tấn	Sang	28/Apr/02	51104140	8A1	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1324	Nguyễn Thái	Hoàng	7/Oct/02	51104142	8A3	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1325	Nguyễn Thị Út	Hương	8/Aug/02	51104143	8A3	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1326	Vũ Hà	Vy	24/Dec/02	51110267	8A3	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1327	Nguyễn Hoàng	Tùng	31/Oct/02	51104146	8A4	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1328	Trần Việt	Anh	8/May/02	51110266	8A4	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1329	Đặng Anh	Minh	18/Nov/02	51110276	8C1	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1330	Đặng Huệ	Anh	17/Jan/02	51110289	8C1	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1331	Lã Bảo	Hân	24/Nov/02	51104169	8C1	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1332	Lê Gia	Đức	15/Jan/02	51104148	8C1	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1333	Lê Hoàng Vi	Giang	8/Feb/02	51110268	8C1	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1334	Lê Minh Tổ	Linh	11/Jul/02	51110269	8C1	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1335	Lê Nam Thuận	Ấn	5/Jan/02	51110270	8C1	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1336	Lê Ngọc	Huyền	3/Mar/02	51104149	8C1	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1337	Lê Phan Diễm	Quỳnh	25/Mar/02	51104150	8C1	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1338	Nguyễn Hoàng	Nam	16/Aug/02	51110271	8C1	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1339	Nguyễn Ngân	Anh	8/Jul/02	51104160	8C1	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1340	Nguyễn Thủy	Liên	23/May/02	51110283	8C1	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1341	Nguyễn Trang	Thanh	12/Aug/02	51104151	8C1	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1342	Phan Diệu Thủy	Linh	17/Aug/02	51110293	8C1	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1343	Tô Mai	Anh	13/Nov/02	51110286	8C1	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1344	Tổng Anh	Đoàn	19/Dec/02	51110273	8C1	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1345	Trần Hoàng	An	5/Feb/02	51104153	8C1	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1346	Trần Khánh	Vy	3/Jun/02	51110294	8C1	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1347	Trần Trang	Linh	12/Aug/02	51110274	8C1	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1348	Vũ Ngọc	Minh	17/Oct/02	51110275	8C1	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1349	Đỗ Nguyễn Linh	Đan	17/Sep/02	51110277	8C2	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1350	Lê Thủy	Dương	28/Jun/02	51104156	8C2	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1351	Lê Trần Hiếu	Linh	30/Jun/02	51104157	8C2	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1352	Nguyễn Đỗ Nhật	Anh	28/Feb/02	51110279	8C2	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1353	Nguyễn Hạnh	Nguyên	19/Dec/02	51110280	8C2	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1354	Nguyễn Nghiêm Huy	Minh	5/Mar/02	51104161	8C2	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1355	Nguyễn Thái	Sơn	26/Jan/02	51110282	8C2	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1356	Phạm Đăng	Khoa	12/Aug/02	51110284	8C2	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1357	Vũ Hoàng	Minh	7/Dec/02	51110288	8C2	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1358	Vũ Trần Tuấn	Việt	4/Apr/02	51104165	8C2	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1359	Nguyễn Chúc	An	2/Aug/02	51110291	8C1	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1360	Nguyễn Đoàn	Hùng	15/Dec/02	51110292	8C3	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1361	Nguyễn Phương	Thảo	1/Mar/02	51104167	8C3	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1362	Nguyễn Việt	Phương	19/Jul/02	51104168	8C3	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1363	Nguyễn Quỳnh	Anh	3/Dec/02	51104170	8C4	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1364	Nguyễn Tri	Khang	8/Aug/02	51104171	8C4	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1365	Bạch Ngọc	Minh	18/Jul/02	51104172	8M	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1366	Đoàn Minh	Trí	31/Dec/02	51104173	8M	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1367	Mai Lê Lan	Ý	16/Oct/02	51104174	8M	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1368	Nguyễn Uyên	Chi	1/Oct/02	51104175	8M	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1369	Trần Đức	An	3/Apr/02	51104176	8M	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1370	Nguyễn Nam	Cường	11/Oct/02	51110295	8S1	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1371	Phan Thị Quỳnh	Trang	1/Oct/02	51104178	8S2	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1372	Bùi Gia	Khánh	2/Oct/02	51110296	8T	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1373	Lê Thái	Chí	3/Jul/02	51104179	8T	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1374	Nguyễn Thành	An	9/Oct/02	51110297	8T	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1375	Nguyễn Thế	Dân	12/May/02	51104180	8T	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1376	Nguyễn Tuấn	Đùng	27/May/02	51104182	8T	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1377	Trần Việt	Anh	6/Nov/02	51110298	8T	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1378	Hoàng Linh	Nga	10/Nov/02	51104183	8V	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1379	Phan Ngọc	Chi	4/Dec/02	51104185	8V	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
1380	Trần Thị Huyền	Nhi	31/Oct/02	51104186	8V	8	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1381	Ngô Đức	Manh	11/Oct/01	51110299	9 T	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1382	Vũ Ngọc Đức	Hạnh	20/Aug/01	51110301	9A1	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1383	Đào Duy	Tùng	29/Sep/01	51104187	9A3	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1384	Phạm Quang	Long	30/Nov/01	51110302	9A4	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1385	Đặng Nhật	Minh	15/Jun/01	51104188	9A5	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1386	Ngô Mai	Quỳnh	17/Jan/01	51110305	9C1	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1387	Nguyễn Xuân	Đức	1/May/01	51104193	9C1	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1388	Trần Thị Minh	Giang	24/Nov/01	51104195	9C1	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1389	Đinh Tú	Linh	28/Dec/01	51110307	9C2	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1390	Lê Đức	Nghĩa	13/Apr/01	51110309	9C2	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1391	Nguyễn Hữu	Toàn	31/Jan/01	51110311	9C2	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1392	Phạm Ngọc	Anh	19/Feb/01	51104198	9C2	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1393	Trần Linh	Thảo	26/Dec/01	51110312	9C2	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1394	Nguyễn Anh	Minh	5/Feb/01	51110313	9C3	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1395	Nguyễn Trung	Hiếu	26/May/01	51110314	9C3	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1396	Vũ Khánh	Linh	24/Jun/01	51104199	9C3	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1397	Nguyễn Phương	Linh	21/Aug/01	51104200	9S1	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1398	Trần Khánh	Vân	9/Dec/01	51104202	9S1	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1399	Phan Đức	Việt	29/Sep/01	51104201	9S2	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1400	Nguyễn Song	An	26/Feb/01	51110318	9S3	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1401	Dương Hoài Phương	Linh	19/Nov/01	51104203	9S4	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1402	Kiều Hoàng	Ngân	9/Apr/01	51104204	9S4	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1403	Nguyễn Lan	Nhi	25/Sep/01	51104205	9S4	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1404	Lê Ngọc	Minh	20/Oct/01	51110322	9T	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1405	Phạm Khánh	Tùng	18/Dec/01	51104209	9T	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1406	Vũ Linh	Như	19/Oct/01	51110324	9T	9	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1407	Đặng Phương	Anh	11/Feb/03	51110731			Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1408	Nguyễn Nhật	Cường	22/Nov/03	51109179	6C3	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1409	Phạm Khôi	Nguyễn	17/Jul/04	51103943	6C4	6	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1410	Nguyễn Nhật	Minh	15/Jun/03	51109180	7P	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1411	Lê Huyền	Cơ	8/Dec/03	51108877	7S2	7	Đoàn Thị Diễm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1412	Nguyễn Minh	Anh	30/Oct/03	51110331	7A2	7	Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1413	Đỗ Hà	My	8/Feb/04	51101820	6A3	6	Chu Văn An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1414	Lê Ngọc	Quyên	26/Dec/04	51101821	6A3	6	Chu Văn An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1415	Lê Trần Bảo	Quân	25/May/04	51101822	6A3	6	Chu Văn An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1416	Nguyễn Thị Nhã	Vân	24/Sep/04	51101825	6A3	6	Chu Văn An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1417	Nguyễn Thục	Quyên	21/Oct/04	51101826	6A3	6	Chu Văn An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1418	Phạm Quang	Anh	31/Jul/04	51110165	6A3	6	Chu Văn An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1419	Phạm Thị Minh	Anh	27/Jul/04	51101827	6A3	6	Chu Văn An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1420	Tạ Quang	Tùng	21/Sep/04	51110166	6A3	6	Chu Văn An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1421	Vũ Minh	Thư	20/Dec/04	51101829	6A3	6	Chu Văn An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1422	Vũ Như	Ngọc	23/Aug/04	51101830	6A3	6	Chu Văn An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1423	Đặng Minh	Phương	6/Dec/04	51101833	6A8	6	Chu Văn An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1424	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	7/May/03	51101835	7A1	7	Chu Văn An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1425	Nguyễn Hữu Hải	Đức	25/Nov/03	51101818	7A12	7	Chu Văn An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1426	Bùi Tú	Anh	7/May/02	51110167	8A7	8	Chu Văn An	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1427	Trần Thảo	Nguyễn	4/Jun/01	51100496	9E	9	Đông Thái	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1428	Đỗ Minh	Hằng	25/Jul/02	51103741	8A2	8	Nguyễn Trãi	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1429	Bùi Minh	Tuấn	20/Jul/04	51103742	6A1	6	Phan Đình Giót	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1430	Nguyễn Mạnh	Hùng	20/Aug/02	51110703	8A1	8	Phan Đình Giót	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1431	Nguyễn Vũ Nhật	An	28/Jun/02	51110530	8A1	8	Phương Liệt	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1432	Nguyễn Vũ Anh	Trung	24/Dec/02	51110531	8A2	8	Phương Liệt	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1433	Trương Đình	Kiên	23/Sep/02	51110532	8A3	8	Phương Liệt	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1434	Chu Minh	Đức	7/Sep/01	51110533	9A1	9	Phương Liệt	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1435	Nguyễn Cảnh	Tuấn	10/Nov/01	51110534	9A1	9	Phương Liệt	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1436	Đào Thùy	Dương	3/Feb/04	51103744	6A1	6	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1437	Trịnh Minh	Ngọc	1/Jun/04	51103748	6A1	6	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1438	Đào Hải	Nam	16/Jan/04	51103751	6A2	6	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1439	Nguyễn Khánh	Huyền	22/Oct/04	51103753	6A2	6	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1440	Nguyễn Quang	Huy	2/Feb/04	51103757	6A3	6	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1441	Ngô Huy	Hoàng	14/Nov/03	51103765	7A2	7	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1442	Nguyễn Thành	Lợi	25/Apr/03	51103768	7A2	7	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
1443	Phạm Hà	Châu	6/Dec/03	51103769	7A2	7	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1444	Trịnh Lê Trường	Giang	18/Feb/03	51103770	7A2	7	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1445	Phạm Quang	Huy	6/Jul/03	51103773	7A4	7	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1446	Đào Quang	Huy	8/Sep/02	51103775	8A1	8	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1447	Đào Duy	Thành	2/Oct/02	51103778	8A2	8	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1448	Lê Ngọc	Thanh	10/Aug/02	51103779	8A2	8	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1449	Lê Tuấn	Nam	18/Jan/02	51103780	8A2	8	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1450	Nguyễn Duy	Anh	8/Feb/02	51103781	8A2	8	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1451	Nguyễn Thị Việt	Mỹ	24/Nov/02	51103782	8A2	8	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1452	Phạm Gia	Hung	24/Aug/02	51103783	8A2	8	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1453	Trần Ngọc	Anh	10/Feb/02	51103784	8A2	8	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1454	Đoàn Thị Vân	Anh	6/Aug/04	51110164	6A1	6	Chu Văn An	Thanh Trì	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1455	Vũ Trung	Nghĩa	22/May/02	51101839	8A3	8	Chu Văn An	Thanh Trì	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1456	Đoàn Phi	Long	2/Mar/03	51103620	7A1	7	Hữu Hòa	Thanh Trì	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1457	Nguyễn Tú	Anh	31/Mar/04	51109211	6A5	6	Khuong Mai	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1458	Nguyễn Linh	Chi	25/Oct/03	51109206	7A3	7	Khuong Mai	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1459	Nguyễn Mai	Uyên	15/Sep/04	51103683	6A1	6	Kim Giang	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1460	Tổng Thị Thi	An	12/Jan/04	51103686	6A1	6	Kim Giang	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1461	Lê Mai	Phuong	31/Oct/04	51103692	6A2	6	Kim Giang	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1462	Nguyễn Phạm Hoàng	Đặng	28/Oct/04	51103700	6A3	6	Kim Giang	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1463	Trương Tùng	Dương	25/Sep/04	51103701	6A3	6	Kim Giang	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1464	Nguyễn Thế Minh	Đức	24/Apr/03	51103706	7A1	7	Kim Giang	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1465	Đặng Châu	Anh	27/Mar/03	51103710	7A2	7	Kim Giang	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1466	Đặng Tường	Vy	10/Feb/03	51103711	7A2	7	Kim Giang	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1467	Nguyễn Ngọc	Linh	15/Jul/03	51103714	7A2	7	Kim Giang	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1468	Nguyễn Thành	Đạt	27/Jul/03	51103715	7A2	7	Kim Giang	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1469	Đinh Minh	Trang	11/Sep/03	51103721	7A3	7	Kim Giang	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1470	Dương Hồng	Anh	17/Jan/03	51103722	7A3	7	Kim Giang	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1471	Nguyễn Duy	Linh	2/Mar/03	51103723	7A3	7	Kim Giang	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1472	Phạm Anh	Đức	15/Feb/02	51103730	8A1	8	Kim Giang	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1473	Đặng Nhật	Nam	20/Nov/02	51103733	8A2	8	Kim Giang	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1474	Đỗ Tú	Kiên	9/Jun/02	51103735	8A2	8	Kim Giang	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1475	Nguyễn Kim	Anh	3/Sep/02	51103736	8A2	8	Kim Giang	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1476	Nguyễn Huyền	My	11/Jun/03	51103406	7A	7	Văn Bình	Thường Tín	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1477	Ngô Thanh	Tùng	28/Feb/04	51101201	6A1	6	Phù Lỗ	Sóc Sơn	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1478	Đào Nhật Duy	Anh	1/Dec/04	51101205	6A4	6	Phù Lỗ	Sóc Sơn	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1479	Nguyễn Đức	Anh	26/Jul/04	51101207	6A4	6	Phù Lỗ	Sóc Sơn	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1480	Trần Chí	Hiếu	12/Jun/04	51100602	6A3	6	Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1481	Trương Huyền	Trang	8/Apr/04	51100603	6A3	6	Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1482	Phan Hà	Anh	25/Mar/04	51100045	6A3	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1483	Lê Trần	Huy	24/Nov/04	51101309	6A	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1484	Nguyễn Hà	Duy	4/Mar/04	51101317	6A	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1485	Trần Hoàng Quang	Diệu	15/Oct/04	51101325	6A	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1486	Vũ Minh	Nghĩa	23/Apr/04	51101329	6A	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1487	Bùi Nguyễn Ngân	Hà	12/Dec/04	51110040	6B	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1488	Lê Huy	Đức	26/Dec/04	51101336	6B	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1489	Nguyễn Hương	Quỳnh	4/Feb/04	51101342	6B	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1490	Bùi Trung	Hiếu	11/Mar/04	51110050	6C	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1491	Bùi Hoàng	My	20/Jan/04	51101388	6E	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1492	Nguyễn Khắc Hải	Long	18/Nov/03	51101410	7A	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1493	Nguyễn Mạnh	Quân	24/Jul/03	51101411	7A	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1494	Nguyễn Xuân	Huy	23/Sep/03	51101414	7A	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1495	Trần Đình	Quân	23/Sep/03	51101415	7A	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
1496	Đặng Hoàng Khánh	Linh	31/Jul/03	51110066	7D	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1497	Nguyễn Đức Quang	Minh	28/Feb/03	51101456	7D	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1498	Lê Chí	Thành	23/Dec/03	51101472	7E	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1499	Nguyễn Đỗ Hoàng	Minh	18/May/03	51101476	7E	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1500	Lê Đình	Anh	5/Mar/04	51110039	6A	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1501	Lê Tùng	Lâm	31/May/04	51101312	6A	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1502	Trịnh Gia	Linh	10/Dec/03	51103718	7A2	7	Kim Giang	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1503	Bùi Minh	Vũ	10/May/04	51102576	6M1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1504	Bùi Minh	Khôi	10/May/04	51102654	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1505	Đinh Ngọc Minh	Anh	22/Oct/02	51110334	8E0	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
1506	Hoàng Lê	Minh	19/Aug/02	51110335	8E0	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1507	Lê Anh	Quân	1/Oct/02	51102451	8E0	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1508	Lê Thị Hải	Yến	15/Nov/02	51110336	8E0	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1509	Nguyễn Phương	Nhi	1/Dec/02	51110337	8E0	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1510	Thái Bảo	Nhi	10/Feb/02	51102452	8E0	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1511	Trương Quỳnh	Hương	4/Mar/02	51102453	8E0	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1512	Đặng Tuệ	Anh	8/Sep/02	51102454	8E1	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1513	Là Hồng	Hải	12/Aug/02	51102456	8E1	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1514	Lê Ngọc Khánh	Linh	19/Jul/02	51110339	8E1	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1515	Mai Ngọc	Duy	30/Jun/02	51110340	8E1	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1516	Nguyễn	Hoàng	3/Sep/02	51110341	8E1	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1517	Nguyễn Huy	Hưng	30/Jun/02	51110342	8E1	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1518	Nguyễn Lê Thùy	Dương	30/Jun/02	51110343	8E1	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1519	Nguyễn Ngọc	Mai	22/Sep/02	51110344	8E1	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1520	Nguyễn Ngọc Hải	Anh	4/Feb/02	51110345	8E1	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1521	Nguyễn Thị Minh	Phương	13/Nov/02	51110346	8E1	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1522	Nguyễn Trung	Đức	5/Dec/02	51102457	8E1	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1523	Phạm Thủy Hiền	Anh	7/Apr/02	51110347	8E1	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1524	Phan Nguyễn Hà	Anh	24/Sep/02	51110348	8E1	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1525	Trần Khánh	Linh	3/Sep/02	51102458	8E1	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1526	Trần Minh	Anh	12/Nov/02	51102459	8E1	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1527	Vũ Trịnh Hồng	Đức	25/Jul/02	51110349	8E1	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1528	Bùi Linh	Trang	22/Sep/01	51102466	9E1	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1529	Đào Cẩm	Bình	5/Oct/01	51110350	9E1	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1530	Đào Hoàng	Mai	29/Jan/01	51102467	9E1	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1531	Đinh Bảo	Châu	17/Sep/01	51110351	9E1	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1532	Lưu Tiến Minh	Quân	23/Nov/01	51110352	9E1	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1533	Nguyễn Phạm Thành	Chung	14/Sep/01	51110353	9E1	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1534	Phạm Thảo	My	31/Mar/01	51102469	9E1	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1535	Trịnh Như	Phương	20/Feb/01	51102471	9E1	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1536	Đậu Hồng	Anh	23/May/02	51110354	8E2	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1537	Hoàng Phương	Nguyễn	7/Nov/02	51102461	8E2	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1538	Kiều Tiến	Đạt	7/Dec/02	51110356	8E2	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1539	Lê Phương	Anh	5/Nov/02	51102464	8E2	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1540	Ngô Ngân	An	25/Mar/02	51102465	8E2	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1541	Nguyễn Duy	Anh	23/Sep/02	51102473	8E2	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1542	Nguyễn Hoàng	Uyên	15/Sep/02	51102474	8E2	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1543	Nguyễn Như	Hiền	27/Feb/02	51102477	8E2	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1544	Phạm Mai	Thủy	11/Sep/02	51110357	8E2	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1545	Trần Bảo	Khánh	15/Jan/02	51102479	8E2	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1546	Trần Hoàng	Đạt	23/Nov/02	51102481	8E2	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1547	Vũ Linh	Chi	10/Feb/02	51102483	8E2	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1548	Vũ Ngọc	Mai	20/Mar/02	51110358	8E2	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1549	Vũ Phương	Dung	17/Feb/02	51110359	8E2	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1550	Lê Trí	Thu	14/Sep/01	51102494	9E2	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1551	Nguyễn Quang	Minh	19/Feb/01	51102495	9E2	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1552	Nguyễn Trường	Son	21/Mar/01	51110360	9E2	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1553	Nguyễn Xuân	Ứng	14/Aug/01	51110361	9E2	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1554	Phạm Mai	Liên	22/Jan/01	51110362	9E2	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1555	Phạm Thu	Trang	3/Aug/01	51110363	9E2	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1556	Phạm Trường	Giang	20/Apr/01	51110364	9E2	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1557	Phan Văn	Thái	26/Feb/01	51110365	9E2	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1558	Phí Hoàng	Giang	15/Aug/01	51110366	9E2	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1559	Đỗ Minh	Tú	31/Oct/02	51102484	8E3	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1560	Đoàn Thanh	Tâm	2/Aug/02	51110355	8E3	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1561	Lê Hà	My	10/Feb/02	51102485	8E3	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1562	Lưu Khánh	Duy	4/Nov/02	51102486	8E3	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1563	Nguyễn Chúc	An	15/May/02	51110367	8E3	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1564	Nguyễn Đức Việt	Anh	11/Jul/02	51110368	8E3	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1565	Nguyễn Hải	Dương	15/Apr/02	51102487	8E3	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1566	Nguyễn Hạnh	Chi	23/Feb/02	51102488	8E3	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1567	Nguyễn Hồng	Minh	22/Aug/02	51102489	8E3	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1568	Nguyễn Minh	Châu	17/Oct/02	51110369	8E3	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
1569	Nguyễn Tri	Hiếu	2/Sep/02	51102490	8E3	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1570	Nguyễn Việt	Quang	11/Aug/02	51102491	8E3	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1571	Phạm Hoàng Khánh	Cầm	21/Mar/02	51110370	8E3	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1572	Phạm Tiến	Đạt	15/Oct/02	51102492	8E3	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1573	Trần Hà	Chi	25/Aug/02	51102493	8E3	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1574	Trần Quang	Huy	29/Apr/02	51102497	8E3	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1575	Lê Hà	Linh	4/Nov/01	51102508	9E3	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1576	Lê Ngân	Hà	17/Jun/01	51110755	9E3	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1577	Trần Linh	Chi	13/Oct/01	51110373	9E3	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1578	Nguyễn Quỳnh	Phương	7/Jun/02	51102505	8E4	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1579	Hà Mạnh	Cường	11/May/01	51102511	9E4	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1580	Nguyễn Mạnh An	Huy	17/Jan/01	51102515	9E4	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1581	Nguyễn Việt	Hoàng	21/Mar/01	51102528	9E4	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1582	Nghiêm Trọng	Hiếu	22/Sep/02	51102520	8E5	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1583	Nguyễn Ngọc Thanh	Hiền	11/Nov/02	51102522	8E5	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1584	Trần Phương	Anh	5/Oct/02	51102523	8E5	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1585	Vũ Minh	Quân	31/Jul/02	51102524	8E5	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1586	Đặng Ngân	Ly	20/Apr/01	51102533	9E5	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1587	Đỗ Đức	Vương	23/Feb/01	51110727	9E5	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1588	Hoàng Hải	Linh	6/Oct/01	51110377	9E5	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1589	Nguyễn Chí	Khiêm	18/Nov/01	51102536	9E5	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1590	Nguyễn Hoàng	Yến	29/Dec/01	51102537	9E5	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1591	Nguyễn Phương	Thảo	29/Jan/01	51102539	9E5	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1592	Nguyễn Vũ	Minh	4/Oct/01	51102540	9E5	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1593	Đỗ Tùng	Dương	18/May/04	51102546	6G1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1594	Trần Anh	Minh	5/Jul/04	51102553	6G1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1595	Lê Đức	Thịnh	7/Dec/04	51102554	6G2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1596	Nguyễn Anh	Thư	4/Jan/04	51102556	6G2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1597	Trần An	Khanh	8/Sep/04	51102558	6G2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1598	Lê Nguyễn Phương	Anh	28/Aug/04	51102559	6I1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1599	Nguyễn Ngân	Giang	27/Dec/04	51102560	6I1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1600	Phạm Thùy	Linh	10/Oct/04	51102562	6I1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1601	Đậu Khánh	Hạ	2/Oct/04	51102568	6I2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1602	Phan Diệp	Anh	14/Feb/04	51102496	6I2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1603	Trần Đỗ Kiều	Anh	23/Aug/04	51102573	6I2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1604	Vũ Tuấn	Long	10/Mar/04	51102575	6I2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1605	Cao Nhật	Quang	25/Nov/04	51102577	6M1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1606	Đặng Thế	Mạnh	24/Oct/04	51102578	6M1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1607	Đào Trung	Hải	1/Dec/04	51102579	6M1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1608	Đoàn Minh	Khuê	25/Aug/04	51102581	6M1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1609	Nguyễn Đình	Hiếu	16/Feb/04	51102588	6M1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1610	Nguyễn Thanh	Văn	8/Mar/04	51102592	6M1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1611	Nguyễn Thành	Duy	15/Aug/04	51102593	6M1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1612	Tào Lê Đan	Chi	18/Jul/04	51102598	6M1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1613	Võ Thị Minh	Nguyệt	19/Sep/04	51102601	6M1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1614	Vũ Phan	Khánh	26/Feb/04	51102603	6M1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1615	Đặng Thế Minh	Đức	21/Jun/04	51102605	6M2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1616	Khuất Hiếu	Phương	22/Nov/04	51102607	6M2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1617	Nguyễn Thị Phương	Lan	17/Jan/04	51102611	6M2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1618	Tống Khánh	Linh	19/Jul/04	51102612	6M2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1619	Trần Hà	Linh	29/Sep/04	51102613	6M2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1620	Trần Trà	My	11/Apr/04	51102619	6M3	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1621	Bùi Lê	Minh	19/Mar/04	51102621	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1622	Chu An	Khánh	8/Feb/04	51102622	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1623	Đỗ Nam	Anh	15/Nov/04	51102624	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1624	Hoàng Quốc	Đạt	4/Mar/04	51102626	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1625	Kasem	prasert	3/Jan/04	51102627	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1626	Kim	Long	23/Sep/04	51102628	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1627	Lê Minh	Dương	26/Apr/04	51102629	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1628	Lê Ngọc	Linh	6/Sep/04	51102630	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1629	Nguyễn An	Nhi	15/Oct/04	51102631	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1630	Nguyễn Công	Vinh	7/Jan/04	51102632	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1631	Nguyễn Đình	An	20/Apr/04	51102633	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
1632	Nguyễn Đức Trung	Dũng	7/May/04	51102634	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1633	Nguyễn Gia	Khánh	11/Jul/04	51102635	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1634	Nguyễn Phương	Anh	7/Nov/04	51102636	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1635	Nguyễn Thành	Đạt	13/Mar/04	51102637	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1636	Nguyễn Thị Hà	Phương	27/Sep/04	51102638	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1637	Nguyễn Trọng	Hiếu	8/Jun/04	51102639	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1638	Phạm Minh	Hằng	7/Mar/04	51102640	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1639	Phạm Trần Bảo	Minh	11/Jul/04	51102641	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1640	Phạm Việt	Tuấn	20/Jul/04	51102642	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1641	Phan Anh	Minh	16/Dec/04	51102643	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1642	Phan Đỗ Quang	Minh	15/Jan/04	51102644	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1643	Phan Nam	Khánh	21/Jun/04	51102645	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1644	Phan Phương	Thanh	21/Jun/04	51102646	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1645	Trịnh Hải	Anh	23/Aug/04	51102647	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1646	Trịnh Ngọc Minh	Châu	24/Jan/04	51102648	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1647	Trịnh Tuệ	Anh	23/Aug/04	51102649	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1648	Vũ Phương	Huyền	26/Feb/04	51102652	6P1	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1649	Bùi Đạt	Khôi	16/Apr/04	51102653	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1650	Cao Nguyễn Phương	Linh	15/Aug/04	51102655	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1651	Cao Thùy	Dương	23/Nov/04	51102656	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1652	Chu An	Hà	17/Dec/04	51102657	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1653	Đặng Đức	Duy	6/Jan/04	51102658	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1654	Hoàng Lưu Ngọc	Minh	29/Oct/04	51102625	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1655	Lê Hoàng	Tùng	1/Apr/04	51102660	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1656	Lê Hồng	Phong	27/Jul/04	51102661	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1657	Lê Minh	Hoàng	2/Apr/04	51102662	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1658	Lê Ngọc	Mai	27/Feb/04	51102663	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1659	Lý Ngọc Trần	Châu	3/Oct/04	51102665	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1660	Nguyễn	David	19/Sep/04	51102666	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1661	Nguyễn Châu	Anh	19/Jan/04	51102667	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1662	Nguyễn Hồng	Ngọc	9/Apr/04	51102668	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1663	Nguyễn Minh	Hạnh	4/Jan/04	51102669	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1664	Nguyễn Minh	Hiếu	15/Sep/04	51102670	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1665	Nguyễn Ngọc Thường	Châu	16/Feb/04	51102672	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1666	Nguyễn Trần Mỹ	Anh	27/Sep/04	51102673	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1667	Park Thái	Dương	13/Jan/04	51102675	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1668	Phan Trần Nguyễn	Phương	18/Oct/04	51102677	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1669	Tôn Thất Nguyễn	Lân	22/Jul/04	51102678	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1670	Trần Hoàng Hải	Anh	29/Oct/04	51102679	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1671	Vũ Anh	Khôi	20/Dec/04	51102681	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1672	Vũ Hoàng Hải	Yến	25/Feb/04	51102682	6P2	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1673	Đỗ Chi	Mai	8/Jan/04	51102683	6P3	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1674	Lê Tuấn	Minh	9/Sep/04	51102685	6P3	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1675	Ngô Thị Thùy	Linh	11/Jun/04	51102687	6P3	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1676	Nguyễn Minh	Quân	29/Jan/04	51102689	6P3	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1677	Nguyễn Thùy	Linh	30/Jun/04	51102690	6P3	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1678	Phạm Ngọc	Lam	18/Dec/04	51102691	6P3	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1679	Trương Phương	Hiền	21/Jul/04	51102692	6P3	6	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1680	Đoàn Việt	Anh	3/Feb/03	51102695	7G1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1681	Mai Khải	Minh	24/Apr/03	51110379	7G1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1682	Nguyễn Ngọc	Diệp	1/Sep/03	51102699	7G1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1683	Phạm Quỳnh	Trang	5/Dec/03	51110381	7G1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1684	Triệu Nguyệt	Hương	4/Feb/03	51110382	7G1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1685	Vũ Đình	Đức	3/Jan/03	51102700	7G1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1686	Vũ Minh	Hiếu	19/Sep/03	51110383	7G1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1687	Đặng Minh	Cường	14/Jul/03	51102703	7G2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1688	Đặng Vũ Gia	Bình	19/Sep/03	51102704	7G2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1689	Đào Việt	Tùng	23/Jun/03	51102705	7G2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1690	Đồng Hà	Thu	29/Dec/03	51102706	7G2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1691	Huỳnh Quang	Minh	21/Oct/03	51102707	7G2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1692	Ngô Minh	Hiếu	1/Oct/03	51102712	7G2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1693	Nguyễn Gia	Bách	13/Jul/03	51110384	7G2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1694	Nguyễn Hoàng	Son	5/Jan/03	51102714	7G2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
1695	Nguyễn Tú	Trình	6/Dec/03	51102717	7G2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1696	Phạm Kỳ	Nam	21/Jan/03	51102719	7G2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1697	Phạm Thanh	Son	6/Sep/03	51102720	7G2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1698	Trần Minh	Châu	21/Nov/03	51102722	7G2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1699	Trần Minh	Đức	2/Jan/03	51102723	7G2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1700	Trần Vũ Hà	Minh	20/Nov/03	51110385	7G2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1701	Bùi Trang	Linh	3/May/03	51110386	7I1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1702	Lê Gia	Thiện	28/Oct/03	51102741	7I1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1703	Lê Hoàng	Minh	28/May/03	51102729	7I1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1704	Lương Thị Khánh	Vi	18/Dec/03	51102730	7I1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1705	Lưu Quang	Huy	14/Jun/03	51102731	7I1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1706	Nguyễn Hà	Nhi	30/Sep/03	51102732	7I1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1707	Nguyễn Ngọc	Hải	26/Jun/03	51102733	7I1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1708	Nguyễn Thị Minh	Trang	7/Dec/03	51102734	7I1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1709	Phạm Hà	Trang	27/Nov/03	51110387	7I1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1710	Phạm Hà Anh	Minh	3/Jan/03	51102735	7I1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1711	Phạm Hồng	Vân	18/Nov/02	51110388	7I1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1712	Phạm Trường	Son	4/Oct/03	51109102	7I1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1713	Trần Khánh	Nam	9/Jun/03	51102736	7I1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1714	Trần Ngọc Giáng	My	12/Aug/03	51110389	7I1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1715	Trần Trâm	Anh	3/Nov/03	51102737	7I1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1716	Trần Tuệ	Giang	26/Nov/03	51102738	7I1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1717	Bùi Khắc	Tiến	6/Dec/03	51102739	7I2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1718	Bùi Trần Phương	Linh	24/Jul/03	51102740	7I2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1719	Ngô Minh	Đức	19/May/03	51102743	7I2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1720	Nguyễn Công	Bảo	22/Jan/03	51102744	7I2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1721	Nguyễn Hải	Bằng	23/Aug/03	51102746	7I2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1722	Nguyễn Quỳnh Vi	Anh	1/Nov/03	51102749	7I2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1723	Phùng Gia	Bách	11/Nov/03	51102751	7I3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1724	Trần Khánh	Lam	2/Dec/03	51110390	7I3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1725	Bùi Thị Tuyết	Mai	18/Nov/03	51102757	7M1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1726	Bùi Thu	Hương	26/Oct/03	51102758	7M1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1727	Bùi Tường	Minh	18/Jan/03	51102759	7M1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1728	Đào Thiên	An	14/May/03	51110391	7M1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1729	Lê Ngọc	Minh	31/Aug/03	51110392	7M1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1730	Nguyễn Anh	Quân	1/Dec/03	51102762	7M1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1731	Nguyễn Hà	My	6/Jun/03	51102765	7M1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1732	Nguyễn Mai	Phuong	20/Oct/03	51102766	7M1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1733	Nguyễn Xuân	Tùng	11/Apr/03	51110393	7M1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1734	Phạm Ngọc Châu	Giang	8/Aug/03	51102768	7M1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1735	Phạm Thế Bảo	Nguyễn	20/Jan/03	51110394	7M1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1736	Phạm Thế Bảo	Linh	20/Jan/03	51110395	7M1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1737	Quách Trọng	Phú	25/Jan/03	51102769	7M1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1738	Trần Đỗ Chí	Tường	4/Jan/03	51102770	7M1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1739	Trần Hoàng Việt	Đức	14/May/03	51102771	7M1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1740	Trần Minh	Hiển	12/Jan/03	51110397	7M1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1741	Đậu Phi	Khánh	12/Oct/03	51102773	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1742	Dương Quỳnh	Châu	26/Oct/03	51102774	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1743	Hoàng Đức	Duy	11/Apr/03	51102775	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1744	Hoàng Quỳnh	Trang	5/Sep/03	51102776	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1745	Lê Châu	Tuấn	23/Feb/03	51102777	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1746	Lê Nguyễn Nhật	Minh	26/Aug/03	51102778	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1747	Lê Phương	Linh	26/May/03	51102779	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1748	Mai Khánh	Thy	23/Dec/03	51110398	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1749	Ngô Vi Việt	Hoàng	12/Oct/03	51110399	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1750	Nguyễn Cảnh	Quân	10/Jul/03	51102780	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1751	Nguyễn Công	Minh	25/Aug/03	51110400	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1752	Nguyễn Gia	Hiển	3/Feb/03	51102781	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1753	Nguyễn Ngọc	Minh	17/Sep/03	51102783	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1754	Nguyễn Phương	Thảo	23/Feb/03	51102784	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1755	Nguyễn Võ Nam	Anh	27/Oct/03	51102785	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1756	Nguyễn Võ Việt	Anh	27/Oct/03	51102786	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1757	Phan Đức	Chính	17/Jul/03	51110401	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
1758	Phan Vũ Minh	Châu	9/Nov/03	51102787	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1759	Trần Minh	Quang	29/Mar/03	51102788	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1760	Trần Nam	Anh	20/Apr/03	51102789	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1761	Trần Việt	Anh	20/Apr/03	51102790	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1762	Trương Thế	Thịnh	21/Nov/03	51102792	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1763	Võ Huyền	Trang	29/Apr/03	51102793	7M2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1764	Đặng Kiều	Linh	25/Dec/03	51102794	7M3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1765	Đỗ Đức	Anh	21/Nov/03	51102796	7M3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1766	Hà Việt	Long	12/May/03	51102797	7M3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1767	Hoàng Hải	An	30/Aug/03	51102798	7M3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1768	Hoàng Nguyễn	Phong	21/Jul/03	51102799	7M3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1769	Hoàng Nhật	An	2/Nov/03	51102800	7M3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1770	Nguyễn Đức	Khánh	7/Oct/03	51110700	7M3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1771	Nguyễn Hà	Phan	21/Dec/03	51102802	7M3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1772	Nguyễn Minh	Anh	26/Feb/03	51110402	7M3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1773	Nguyễn Ngọc	Diệp	8/May/03	51102803	7M3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1774	Nguyễn Ngọc Hiền	Anh	27/Dec/03	51102804	7M3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1775	Nguyễn Thanh	Thảo	4/Apr/03	51102805	7M3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1776	Phạm Ngọc	Tâm	11/Jul/03	51102806	7M3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1777	Trịnh Đức	Bình	22/Sep/03	51102808	7M3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1778	Trịnh Quế	Chi	9/Sep/03	51110701	7M3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1779	Vũ Tuệ	Nam	27/Sep/03	51102811	7M3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1780	Bạch Đăng	Tùng	6/Mar/03	51110403	7P1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1781	Chu Khánh	Ngọc	25/Feb/03	51110404	7P1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1782	Đặng Hà	Khoa	12/Sep/03	51110405	7P1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1783	Đặng Vương	Nam	27/Mar/03	51102812	7P1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1784	Đào Đức Tuấn	Minh	0/Jan/00	51108893	7P1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1785	Đỗ Trọng Minh	Đức	18/Aug/03	51102813	7P1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1786	Dương Hà	Linh	3/Apr/03	51110406	7P1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1787	Huỳnh Đăng Minh	Phương	3/Jun/03	51102814	7P1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1788	Lê Minh	Anh	14/Apr/03	51102815	7P1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1789	Lê Thảo	Linh	22/Oct/03	51102816	7P1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1790	Nguyễn An	Chi	3/Aug/03	51102817	7P1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1791	Nguyễn Đỗ Khánh	Hà	18/Jun/03	51110407	7P1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1792	Nguyễn Duyên Hà	Vân	3/Mar/03	51102818	7P1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1793	Nguyễn Hoàng	Nhi	26/Nov/03	51102820	7P1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1794	Nguyễn Minh	Xuân	24/Nov/03	51102821	7P1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1795	Nguyễn Mỹ	Ngọc	6/Jan/03	51102822	7P1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1796	Nguyễn Ngọc	Mai	2/Nov/03	51110408	7P1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1797	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	5/Jul/03	51110409	7P1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1798	Nguyễn Việt	Đăng	3/May/03	51110410	7P1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1799	Phạm Thanh	Vân	30/Aug/03	51110411	7P1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1800	Phạm Trang	Linh	22/Oct/03	51102823	7P1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1801	Phan Minh	Huyền	4/Jun/03	51102824	7P1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1802	Bùi Hoàng Nam	Thịnh	26/Jan/03	51102825	7P2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1803	Đặng Lê Phương	Bình	20/Jul/03	51102694	7P2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1804	Đình Cự	Thành	26/Dec/03	51102826	7P2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1805	Hoàng Trần Hà	Phương	5/Mar/03	51102827	7P2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1806	Lê Trần Thanh	Hà	8/Mar/03	51102828	7P2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1807	Nguyễn Ngọc	Quang	10/Feb/03	51102829	7P2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1808	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	2/Dec/03	51102830	7P2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1809	Nguyễn Phan	Minh	26/Oct/03	51102831	7P2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1810	Nguyễn Phương	Anh	10/Nov/03	51102832	7P2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1811	Nguyễn Quốc	Thành	17/Jul/03	51102833	7P2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1812	Nguyễn Thanh	Thảo	12/Mar/03	51102834	7P2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1813	Trần	Minh	25/Nov/03	51102836	7P2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1814	Trần Duy Tùng	Lâm	7/Jan/03	51102837	7P2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1815	Vũ Tùng	Anh	12/May/03	51102838	7P2	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1816	Đỗ Đặng Thùy	Dương	31/Oct/03	51102839	7P3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1817	Đỗ Xuân	Tùng	11/Sep/03	51110412	7P3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1818	Đoàn Việt	Anh	22/Feb/03	51102840	7P3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1819	Huỳnh Thu	Thảo	25/Jan/03	51102842	7P3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1820	Nguyễn Anh	Hào	31/Mar/03	51102846	7P3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
1821	Nguyễn Lê Bách	Nhân	14/Jan/03	51102848	7P3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1822	Nguyễn Ngọc	Anh	4/Jun/03	51102850	7P3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1823	Nguyễn Thị Vân	Hà	12/Aug/03	51102852	7P3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1824	Phạm Hoàng	Dương	25/Sep/03	51102853	7P3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1825	Phan Minh	Đức	7/Nov/03	51102856	7P3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1826	Trần Duy	Anh	28/Oct/03	51102857	7P3	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1827	Nguyễn Quỳnh	Chi	27/Aug/03	51110413	7P4	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1828	Nguyễn Trần Thanh	Vân	7/Sep/03	51102858	7P4	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1829	Nguyễn Vũ Bảo	Minh	26/Aug/03	51110414	7P4	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1830	Vũ Thảo	Nguyễn	12/Dec/03	51102859	7P4	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1831	Hồ Duy	Anh	25/Apr/02	51102861	8G	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1832	Lê Thái	Dương	25/Jul/02	51102865	8G	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1833	Nguyễn Đức	Minh	27/Sep/02	51102868	8G	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1834	Phạm Duy	Bách	30/Apr/02	51102871	8G	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1835	Phạm Minh	Quân	14/Sep/02	51102876	8I1	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1836	Bùi Nguyễn Minh	Khang	24/Dec/02	51102878	8I2	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1837	Phan Tổ	Xuân	24/Sep/02	51102879	8I2	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1838	Lã Quý	Khải	25/Mar/02	51102883	8M	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1839	Lê Nguyễn	Hoàng	6/Jul/02	51102884	8M	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1840	Lê Tuệ	Anh	28/Dec/02	51110416	8M	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1841	Nguyễn Đức	Tùng	14/Mar/02	51102887	8M	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1842	Nguyễn Phương	Linh	5/Jul/02	51102888	8M	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1843	Phạm Thị Thanh	Hương	3/Feb/02	51110417	8M	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1844	Võ Đức	Anh	9/Dec/02	51108894	8M	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1845	Nguyễn Thanh	Lâm	28/Aug/02	51102891	8M1	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1846	Đặng Khôi	Nguyễn	8/Dec/02	51102892	8p	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1847	Đỗ Minh	Khôi	23/Jun/02	51102896	8P	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1848	Đỗ Thu	Hà	27/Aug/02	51110418	8P	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1849	Nguyễn Đỗ Khánh	Vi	13/Nov/02	51102897	8P	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1850	Nguyễn Minh	Anh	3/Mar/02	51110419	8P	8	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1851	Lại Dương Phương	Linh	22/Oct/01	51102904	9G	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1852	Nguyễn Hà	Phương	3/Nov/01	51110422	9G	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1853	Nguyễn Quỳnh	Anh	10/Mar/01	51102909	9G	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1854	Nguyễn Sơn	Hà	6/May/01	51102911	9G	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1855	Phạm Lê Minh	Hiền	18/Oct/01	51102913	9G	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1856	Trần Hoàng	Trung	14/Apr/01	51102916	9G	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1857	Uông Hoàng Phương	Linh	19/May/01	51102917	9G	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1858	Mai Hoàng	Phong	9/Nov/01	51102921	9I1	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1859	Nguyễn Duy	Quang	22/Sep/01	51102922	9I1	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1860	Nguyễn Khánh	Phương	27/Sep/01	51110425	9I1	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1861	Nguyễn Lân	Trung	28/Feb/01	51110426	9I1	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1862	Nguyễn Minh	Anh	15/Jul/02	51110427	9I1	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1863	Nguyễn Quỳnh	Chi	8/Apr/01	51110428	9I1	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1864	Nguyễn Thị Kim	Phúc	30/Jan/01	51110430	9I1	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1865	Phạm Minh	Hoàng	10/Mar/01	51102926	9I1	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1866	Vũ Gia	Nguyễn	24/Feb/01	51110431	9I1	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1867	Bùi Nhật	Huy	12/Sep/01	51102928	9I2	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1868	Ngô Thị Châu	Giang	8/Jul/01	51110725	9I2	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1869	Nguyễn Khánh	Toàn	9/Nov/01	51102933	9I2	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1870	Tào Lê Linh	Chi	27/Dec/01	51102939	9I2	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1871	Nguyễn Hoàng	Minh	17/Jan/01	51102942	9M	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1872	Nguyễn Thành	Trung	19/Oct/01	51110433	9M	9	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1873	Nguyễn Hạnh	Nguyễn	20/Jan/02	51110729			Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
1874	Đinh Đông	Đỗ	24/Oct/03	51108914	7I4	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1875	Hà Quỳnh	Phương	13/Mar/03	51108913	7I4	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1876	Hoàng Minh	Phương	16/Jul/03	51108912	7I4	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1877	Nguyễn Song	Thư	26/Apr/03	51108917	7I4	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1878	Trần Phúc Anh	Thư	25/Aug/03	51108882	7M1	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1879	Đinh Đức	Trí	16/Sep/03	51108892	7M4	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1880	Đoàn	Minh	13/Nov/03	51108889	7M4	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1881	Hoàng Nhật Thương	Giang	6/Oct/03	51108886	7M4	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1882	Lê Minh Nhật	Lam	10/Jun/03	51108887	7M4	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1883	Nguyễn Đỗ Minh	Ngọc	25/Nov/03	51108890	7M4	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
1884	Nguyễn Nam	Anh	21/Apr/03	51108883	7M4	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1885	Nguyễn Tùng	Lâm	2/Sep/03	51108888	7M4	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1886	Nguyễn Vũ Khôi	Nguyễn	1/Aug/03	51108891	7M4	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1887	Thái Hằng	Anh	22/Nov/03	51108884	7M4	7	Marie Curie	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1888	Lưu Nguyễn Tuệ	Minh	7/Aug/04	51103499	6A2	6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1889	Cao Thị Thu	Giang	6/Sep/04	51103503	6A4	6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1890	Đặng Hiếu	Nguyễn	30/Dec/04	51103504	6A5	6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1891	Hoàng Khôi	Nguyễn	12/Jan/04	51110435	6A6	6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1892	Nguyễn Hoàng	Duy	31/Dec/04	51103508	6A6	6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1893	Nguyễn Minh	Thành	11/Mar/04	51103509	6A6	6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1894	Vũ Hương	Quỳnh	15/Mar/04	51103510	6A6	6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1895	Phùng Huyền	Trang	11/Feb/04	51103513	6A7	6	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1896	Nguyễn Hải	Nam	12/May/03	51103514	7A1	7	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1897	Nguyễn Minh	Quang	2/Jul/03	51103515	7A2	7	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1898	Nguyễn Lan	Anh	1/Aug/03	51103516	7A3	7	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1899	Phạm Ngọc Tuấn	Bình	28/Sep/03	51103518	7A3	7	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1900	Nguyễn Đăng	Duy	20/Jun/03	51103519	7A6	7	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1901	Nguyễn Hồng	Minh	23/Nov/03	51103522	7A6	7	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1902	Nguyễn Huệ	Tâm	9/Mar/03	51103523	7A6	7	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1903	Nguyễn Thành	Nam	4/Oct/03	51103524	7A6	7	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1904	Phan Thị Mai	Phương	18/Jun/03	51103528	7A7	7	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1905	Nguyễn Yến	Linh	31/Aug/02	51103530	8A1	8	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1906	Bùi Ngọc Phương	Uyên	20/Sep/02	51103531	8A4	8	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1907	Lê Hoàng	Vinh	27/Oct/02	51103532	8A4	8	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1908	Lê Vũ Tuấn	Kiệt	27/Sep/02	51103533	8A4	8	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1909	Nguyễn Hải Thủy	Linh	23/Nov/02	51103534	8A4	8	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1910	Đặng Thanh	Quang	20/Dec/02	51103536	8A6	8	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1911	Đào Đức	Vinh	6/Jul/02	51103537	8A6	8	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1912	Hoàng Minh	Anh	8/Mar/02	51103538	8A6	8	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1913	Nguyễn Hữu	Mạnh	18/Nov/02	51103539	8A6	8	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1914	Trần Gia	Bảo	27/Sep/02	51103544	8A6	8	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1915	Trần Quang	Thành	20/Nov/02	51103545	8A6	8	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1916	Phan Hoài	Anh	16/Jul/01	51103548	9A6	9	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1917	Nguyễn Ngọc Minh	Tâm	15/Oct/01	51103550	9A7	9	Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1918	Cao Khôi	Nguyễn	26/Mar/03	51103551	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1919	Cao Ngọc Minh	Thư	23/Dec/03	51110436	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1920	Đặng Minh	Đức	7/Jan/03	51103553	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1921	Lê An Bích	Phương	21/Aug/03	51110437	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1922	Lê Phương	Hoa	7/Sep/03	51110438	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1923	Mạc Phạm Thu	Ngân	24/Jun/03	51103556	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1924	Nguyễn Bá	Thành	6/Dec/03	51103557	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1925	Nguyễn Diệp	Anh	7/Mar/04	51103559	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1926	Nguyễn Hữu Minh	Nhật	12/Jun/04	51103560	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1927	Nguyễn Khôi	Nguyễn	10/Oct/03	51110439	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1928	Phạm Đức	Duy	14/Jun/03	51103566	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1929	Trần Ánh	Dương	29/Jul/03	51103568	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1930	Trần Lê Gia	Bách	14/May/03	51103569	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
1931	Vũ Đức	Minh	28/Nov/03	51103572	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1932	Vũ Thanh	Trang	24/Jun/03	51110440	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1933	Vương Hoàng	Mai	4/Sep/03	51103575	7	7	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1934	Đoàn Hoàng	Nhi	3/Jan/02	51110441	8	8	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1935	Dương Mỹ	An	2/Sep/02	51103576	8	8	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1936	Lê Thu	Giang	29/Sep/02	51110442	8	8	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1937	Ngô Hoàng	Minh	30/Apr/02	51110443	8	8	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1938	Nguyễn Công Việt	Anh	15/Jul/02	51110444	8	8	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1939	Nguyễn Hào	Anh	13/Jan/02	51103578	8	8	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1940	Nguyễn Kevin Đức	Minh	26/Jul/02	51103579	8	8	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1941	Nguyễn Thị Thủy	Trang	9/Sep/02	51110445	8	8	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1942	Phạm Tuấn	Hưng	18/Nov/02	51103581	8	8	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1943	Phan Nguyễn Ngọc	Minh	1/Nov/02	51103582	8	8	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1944	Trần Anh	Đức	8/Oct/02	51110446	8	8	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1945	Trần Đức	Minh	20/Jun/02	51103583	8	8	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
1946	Trần Thu	Hằng	21/Aug/02	51103584	8	8	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
1947	Trương Hà	Long	26/Nov/02	51103585	8	8	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1948	Trương Hoàng	Hà	24/May/02	51110447	8	8	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1949	Đặng Mai	Hà	20/Feb/01	51110448	9	9	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1950	Đặng Nhật	Phú	20/Oct/01	51103587	9	9	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1951	Đỗ Thị Minh	Giang	29/Jan/01	51103589	9	9	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1952	Hoàng Tuấn	Dũng	4/Sep/01	51110449	9	9	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1953	Lê Anh	Tuấn	4/Jul/01	51110450	9	9	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1954	Lê Nguyễn Thảo	Anh	20/Jun/01	51110451	9	9	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1955	Lê Thị Thùy	Linh	24/Nov/01	51110452	9	9	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1956	Nguyễn Đặng	Minh	12/Sep/01	51110453	9	9	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1957	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	14/May/01	51103591	9	9	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1958	Phạm Minh	Quân	7/Dec/01	51103593	9	9	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1959	Phạm Thanh	Phượng	7/Aug/01	51103594	9	9	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1960	Phan Khánh	Vy	6/Jan/01	51110454	9	9	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1961	Vũ Diệu	Dan	12/Nov/01	51103595	9	9	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1962	Vũ Quỳnh	Chi	23/Jul/01	51103597	9	9	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1963	Đỗ Thủy	Trang	31/Aug/04	51110455	6H1	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1964	Lê Hòa Bảo	Trần	7/Dec/04	51110456	6H1	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1965	Lê Ngọc	Minh	22/Aug/04	51110457	6H1	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1966	Ngô Minh	Hà	6/Sep/04	51103599	6H1	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1967	Nguyễn Đăng	Quân	11/Jan/04	51110458	6H1	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1968	Nguyễn Hải Anh	Kiệt	11/Mar/04	51110459	6H1	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1969	Nguyễn Hoàng	Linh	18/Jun/04	51110460	6H1	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1970	Nguyễn Khánh	Linh	14/Feb/04	51110461	6H1	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1971	Nguyễn Lê Hải	Anh	20/Oct/04	51110462	6H1	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1972	Nguyễn Nhật	Linh	28/Jan/04	51110463	6H1	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1973	Trần Ngọc Châu	Anh	26/Jan/04	51103602	6H1	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1974	Đào Quỳnh	Anh	21/Sep/04	51103604	6H2	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1975	Hoàng Minh	Anh	26/Oct/04	51110464	6H2	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1976	Lê Anh	Minh	15/Nov/04	51110465	6H2	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1977	Lê Vĩnh	Kiên	1/Jun/04	51103607	6H2	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1978	Lý Quang	Minh	5/Jul/04	51110466	6H2	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1979	Mai Tiến	Thắng	10/Jun/04	51110467	6H2	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1980	Nguyễn Anh	Minh	18/Feb/04	51110468	6H2	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1981	Nguyễn Hà	Anh	22/Feb/04	51110469	6H2	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1982	Nguyễn Minh	Tuấn	11/Nov/04	51110470	6H2	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1983	Nguyễn Quang	Minh	18/Jun/04	51110471	6H2	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1984	Phạm Bảo	Ngọc	31/Oct/04	51103608	6H2	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1985	Đặng Gia	Hân	26/Nov/04	51103612	6H3	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1986	Đinh Nguyễn Khánh	Phượng	30/Apr/04	51103613	6H3	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1987	Đỗ Quỳnh	Trang	27/Sep/04	51110472	6H3	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1988	Ngô Việt	Hưng	19/Mar/04	51110473	6H3	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1989	Nguyễn Hữu	Đạt	8/Nov/04	51103616	6H3	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1990	Nguyễn Thục	Anh	11/Jun/04	51103617	6H3	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1991	Nguyễn Thủy	Chi	24/Sep/04	51110474	6H3	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1992	Thái Nguyễn Cẩm	Thi	6/Jul/04	51110475	6H3	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1993	Vũ Ngọc Thiên	Anh	21/Dec/04	51103618	6H3	6	Olympia	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1994	Lê Phan Khánh	Nam	6/Jul/04	51100497	6	6	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1995	Nguyễn Trí	Đức	20/Mar/02	51100499	8	8	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1996	Hoàng Minh	Châu	13/Sep/04	51100500	6A1	6	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1997	Lê Quý	Thái	1/Nov/03	51100501	6A1	6	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1998	Nguyễn Kim Trường	Giang	15/Jan/04	51110170	6A1	6	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
1999	Nguyễn Phương	Hoài	13/Jun/04	51100503	6A1	6	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2000	Nguyễn Tâm	Như	2/Jan/04	51110171	6A1	6	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2001	Nguyễn Thái Ngọc	Nhi	6/Apr/04	51110172	6A1	6	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2002	Nguyễn Thanh	Yên	19/Mar/04	51110173	6A1	6	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2003	Nguyễn Tú	Anh	21/Jul/04	51100504	6A1	6	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2004	Nguyễn Tuệ	Minh	16/Sep/04	51110174	6A1	6	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2005	Nguyễn Xuân	Yên	19/Mar/04	51110175	6A1	6	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2006	Phạm Thủy	Trang	4/Dec/04	51100505	6A1	6	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2007	Trần Đăng Tuấn	Anh	14/Mar/04	51110176	6A1	6	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2008	Trần Kiến	Quốc	6/Jun/04	51100506	6A1	6	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2009	Vũ Quang	Anh	2/Nov/04	51100507	6A1	6	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
2010	Đặng Hoàng Minh	Nghĩa	25/Apr/04	51100508	6A2	6	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2011	Đào Hoàng	An	26/Nov/04	51110177	6A2	6	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2012	Lee Jia	Qì	11/Mar/04	51100512	6A2	6	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2013	Ngô Thị Mai	Hoa	16/Jun/04	51100513	6A2	6	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2014	Nguyễn My	Ngọc	1/Aug/03	51110179	6A2	6	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2015	Nguyễn Thị Giang	Ngân	25/Mar/04	51100515	6A2	6	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2016	Phùng Trúc	Linh	15/Feb/04	51100516	6A2	6	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2017	Trịnh Minh	Tâm	19/Oct/04	51100517	6A2	6	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2018	Hoàng Huy	Hải	1/Dec/04	51100518	6A3	6	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2019	Phạm Lê Hồng	Gia	21/Jun/04	51100521	6A3	6	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2020	Trương Thành	Huy	8/Apr/04	51100522	6A3	6	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2021	Vũ Đức	Hiệp	4/Sep/04	51100523	6A3	6	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2022	Đào Lê Linh	Chi	4/Jan/03	51100524	7A1	7	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2023	Đinh Lê	Thư	7/Oct/03	51110180	7A1	7	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2024	Hoàng Long	Hải	8/Dec/03	51110181	7A1	7	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2025	Nguyễn Đỗ	Quyên	31/May/03	51100526	7A1	7	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2026	Nguyễn Lương Quốc	Thái	16/Jan/03	51110185	7A1	7	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2027	Nguyễn Phi	Vũ	21/Mar/03	51100527	7A1	7	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2028	Nguyễn Quang	Phúc	8/Jul/03	51110187	7A1	7	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2029	Trịnh Phương	Anh	9/Jul/03	51100528	7A1	7	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2030	Vũ Thanh	Tùng	6/Feb/03	51100529	7A1	7	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2031	Ấu Anh	Thư	30/Oct/03	51100530	7A2	7	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2032	Hoàng Nam	Khánh	6/Oct/03	51110189	7A2	7	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2033	Hoàng Vũ Đức	Duy	12/Mar/03	51100532	7A2	7	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2034	Lê Hiếu	Phương	14/Jul/03	51100533	7A2	7	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2035	Nguyễn Hà Khánh	Nam	11/Jun/03	51100536	7A2	7	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2036	Nguyễn Sơn	Son	13/May/03	51110190	7A2	7	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2037	Nguyễn Lê Minh	Đức	31/Aug/03	51110191	7A2	7	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2038	Nguyễn Ngọc	Linh	31/Dec/03	51100537	7A2	7	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2039	Nguyễn Ngọc Cảnh	Huy	23/Jul/03	51100538	7A2	7	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2040	Nguyễn Ngọc Mai	Linh	31/Oct/03	51110192	7A2	7	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2041	Nguyễn Như Minh	Khuê	22/Sep/03	51100539	7A2	7	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2042	Phạm Nguyễn Gia	Khánh	3/Sep/03	51100540	7A2	7	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2043	Trần Cao	Vượng	25/Feb/03	51110193	7A2	7	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2044	Trần Nguyễn Hoàng	Tùng	9/Jul/03	51100541	7A2	7	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2045	Trương Gia	Bách	14/Apr/03	51100542	7A2	7	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2046	Bùi Trường	Hiếu	14/Sep/03	51100543	7A3	7	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2047	Cao Hoàng	Anh	12/Feb/03	51100544	7A3	7	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2048	Lương Ngọc	Anh	6/Jan/03	51100548	7A3	7	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2049	Nguyễn Dương	Huy	21/Dec/03	51110194	7A3	7	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2050	Nguyễn Huy Long	Vũ	2/Feb/03	51100547	7A3	7	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2051	Nguyễn Quốc	Đại	3/Dec/03	51100550	7A3	7	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2052	Trần Bảo	Khôi	11/Apr/03	51100551	7A3	7	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2053	Trần Lâm	Vũ	6/Feb/03	51100552	7A3	7	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2054	Vũ Châu	Anh	16/Oct/03	51100553	7A3	7	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2055	Đoàn Xuân Gia	Bách	8/Jan/03	51100554	7A4	7	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2056	Ngô Nhật	Anh	28/Feb/03	51100556	7A4	7	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2057	Nguyễn Quang	Bảo	3/May/03	51100557	7A4	7	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2058	Phạm Văn Đức	Anh	19/Jan/03	51100559	7A4	7	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2059	Trần Phạm Hữu	Thắng	21/Dec/03	51100562	7A4	7	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2060	Bùi Thị Hải	Hằng	30/Dec/02	51100563	8A1	8	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2061	Đỗ Trang	Anh	2/Sep/02	51100565	8A1	8	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2062	Lê Đức	Khoa	21/Sep/02	51110196	8A1	8	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2063	Nguyễn Đức	Anh	20/Sep/02	51110197	8A1	8	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2064	Nguyễn Hoàng Linh	Đan	6/Aug/02	51110198	8A1	8	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2065	Trịnh Tường	Vy	28/Jun/02	51100569	8A1	8	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2066	Trương Ngọc	Hà	28/Sep/02	51100570	8A1	8	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2067	Vũ Nhật	Long	9/Feb/02	51100571	8A1	8	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2068	Dương Thanh	Tùng	15/Sep/02	51100573	8A2	8	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2069	Lưu Trường	Giang	26/Mar/02	51100575	8A2	8	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2070	Nguyễn Hà	Thanh	16/Sep/02	51100576	8A2	8	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2071	Nguyễn Phương	Thảo	21/Nov/02	51100577	8A2	8	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2072	Trần Duy	Hiển	14/Jul/02	51100579	8A2	8	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
2073	Trần Gia	Hưng	30/Aug/02	51100580	8A2	8	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2074	Trịnh Chiến	Thắng	24/Aug/02	51100582	8A2	8	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2075	Nguyễn Thu	Yên	11/Oct/01	51110199	9A1	9	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2076	Trần Thị Tôn	Trang	12/Jul/01	51100585	9A1	9	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2077	Ngô Quang	Phú	13/Jun/01	51100588	9A2	9	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2078	Đặng Nhật	Linh	21/Sep/04	51103240	6A1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2079	Hồ Ngọc	Khánh	21/Jul/04	51103241	6A1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2080	Hồ Tiến	Đạt	26/Aug/04	51103242	6A1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2081	Lucy Anh Nguyễn	Costigan	13/Oct/04	51103243	6A1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2082	Nguyễn Bảo	Nhi	30/Jan/04	51103246	6A1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2083	Nguyễn Châu	Anh	18/Apr/04	51103247	6A1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2084	Nguyễn Mai Hải	Nam	8/Mar/04	51103248	6A1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2085	Phùng Mai	Khuê	14/Jun/04	51103251	6A1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2086	Trần Nhật	Minh	29/Nov/04	51103252	6A1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2087	Trương Hà	Linh	9/Jan/04	51103253	6A1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2088	Vũ Dương Trường	Đạt	15/Aug/04	51103254	6A1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2089	Đặng Gia	Hân	29/Nov/04	51103256	6A2	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2090	Hoàng Trung	Nghĩa	29/Sep/04	51103258	6A2	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2091	Khổng Nguyễn Thái	Anh	20/Oct/04	51103259	6A2	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2092	Khương Bảo	Khánh	19/Oct/04	51103260	6A2	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2093	Phan Thành	An	20/Mar/04	51103263	6A2	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2094	Hoàng Ngô Thanh	Trang	3/Oct/04	51103266	6A3	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2095	Lê Phan Hoàng	Phúc	9/Mar/04	51103268	6A3	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2096	Nguyễn Minh	Châu	23/Sep/04	51103271	6A3	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2097	Trương Ngọc Minh	Tâm	15/Nov/04	51103274	6A3	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2098	Bùi Thùy	Linh	28/Mar/04	51103275	6A4	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2099	Đinh Thiên	Phúc	13/Jun/04	51103276	6A4	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2100	Nguyễn Sơn	Tùng	22/Nov/04	51103281	6A4	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2101	Nguyễn Xuân	Hoàng	31/Jan/04	51103284	6A4	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2102	Trần Minh	Quân	26/Apr/04	51103290	6A4	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2103	Đỗ Xuân	Quang	17/Jan/04	51103294	6C1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2104	Mai Trọng	Khuê	17/Feb/04	51103298	6C1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2105	Ngô Quý	Đặng	18/Feb/04	51103299	6C1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2106	Trần Minh	Khoa	13/Nov/04	51103303	6C1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2107	Vũ Ngọc	Ánh	18/Oct/04	51103305	6C1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2108	Vũ Phương	Nam	22/Oct/04	51103306	6C1	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2109	Nguyễn Nhật	Anh	21/Jun/04	51103309	6C2	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2110	Nguyễn Phan	Vũ	22/Feb/04	51103310	6C2	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2111	Nguyễn Việt Thái	Duy	5/Mar/04	51103312	6C2	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2112	Trần An	Khánh	23/Feb/04	51103313	6C2	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2113	Chu Tường	Anh	3/Feb/03	51103314	7A1	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2114	Nguyễn Hà	Anh	26/Apr/03	51103316	7A1	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2115	Nguyễn Phúc	Thịnh	13/Dec/03	51110499	7A1	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2116	Nguyễn Vĩnh	Xuân	27/Feb/03	51110500	7A1	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2117	Phạm Diệp	Linh	19/Jun/03	51110501	7A1	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2118	Phạm Ngọc	Bách	20/May/03	51103317	7A1	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2119	Trần Bảo	Khôi	26/Feb/03	51103319	7A1	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2120	Trần Nguyệt	Minh	17/Aug/03	51103322	7A1	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2121	Trương Thùy	Tiên	24/Aug/03	51110502	7A1	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2122	Lê Vũ Phương	Linh	11/Jul/03	51103327	7A3	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2123	Lê Vũ Phương	Uyên	11/Jul/03	51110503	7A3	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2124	Ngô Minh	Ngọc	19/Nov/03	51103328	7A3	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2125	Nguyễn Thanh	Hà	19/Sep/03	51103329	7A3	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2126	Phạm Nguyễn Thảo	Linh	29/Oct/03	51110504	7A3	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2127	Phan Tiến	Dũng	28/Oct/03	51103330	7A3	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2128	Võ Lê Anh	Trà	28/Oct/03	51103331	7A3	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2129	Võ Minh	Đức	30/Dec/03	51103332	7A3	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2130	Vũ Thị Hà	Chi	1/Feb/03	51103333	7A3	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2131	Đào Minh	Anh	29/Aug/03	51103336	7A4	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2132	Đỗ Kiến	Quốc	6/Jun/03	51103337	7A4	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2133	Nguyễn Quốc	Bảo	4/May/03	51103342	7A4	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2134	Trần Đức	Trọng	13/Sep/03	51103343	7A4	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2135	Trần Tuấn	Kiệt	8/Jul/03	51103344	7A4	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
2136	Chữ Hà	Linh	21/May/03	51103347	7C1	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2137	Đinh Trà	My	15/Sep/03	51103348	7C1	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2138	Đỗ Minh	Thành	12/May/03	51110505	7C1	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2139	Hoàng Ngọc	Long	21/Nov/03	51103350	7C1	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2140	Lê Trần Duy	Anh	26/Sep/03	51110506	7C1	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2141	Nguyễn Công	Chính	15/Aug/03	51103354	7C1	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2142	Phạm Minh	Khánh	4/Oct/03	51110507	7C1	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2143	Trần Quang	Anh	17/Dec/03	51103357	7C1	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2144	Vũ Tiến	Minh	21/Jul/02	51103358	7C1	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2145	Bùi Hữu Phan	Anh	25/Jun/03	51103360	7C2	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2146	Đặng Minh	Nhật	27/Mar/03	51110508	7C2	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2147	Đoàn Ngọc	Đại	16/Nov/03	51103361	7C2	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2148	Hà Minh	Tâm	20/Mar/03	51110509	7C2	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2149	Hoàng Mai	Anh	13/Mar/03	51103349	7C2	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2150	Lưu Yến	Linh	23/Jul/03	51110510	7C2	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 28	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2151	Nguyễn Trọng Gia	Bình	24/Dec/03	51103370	7C2	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2152	Phạm Hồ Quang	Dũng	3/Feb/03	51103373	7C2	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2153	Trần Duy	Khánh	22/Nov/03	51103374	7C2	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2154	Trần Nam	Dân	30/Mar/03	51103375	7C2	7	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2155	Hoàng Huyền	Trang	18/Jun/02	51103380	8C	8	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2156	Nguyễn Thái	Hà	12/Feb/02	51103385	8C	8	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2157	Nguyễn Vũ Hùng	Anh	21/Sep/02	51110514	8C	8	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2158	Phạm Lê Nhật	Nam	10/Apr/02	51103386	8C	8	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2159	Vũ Anh	Thái	22/Aug/02	51110515	8C	8	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2160	Vũ Nam Trang	Linh	11/May/02	51103388	8C	8	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2161	Đào Mai	Anh	5/Oct/01	51103389	9C	9	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2162	Ngô Thanh	Duy	15/Feb/01	51110516	9C	9	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2163	Nguyễn Thị Minh	Anh	14/Aug/01	51103390	9C	9	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2164	Phạm Minh	Châu	5/Sep/01	51103391	9C	9	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2165	Tô Minh	Tuấn	15/Apr/01	51110517	9C	9	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2166	Vũ Tiến	Duy	16/Oct/01	51110518	9C	9	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2167	Hoàng	Mai	7/Feb/03	51110733			Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2168	Hoàng Thanh	Thi	15/Aug/03	51110734			Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2169	Nguyễn Mai Ngọc	Linh	21/Oct/03	51110732			Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2170	Nguyễn Phương	Quỳnh	7/Oct/01	51110735			Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2171	Hà Hoàng	Minh	8/Jan/04	51110698	6C2	6	Archimedes Academy	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2172	Đặng Châu	Anh	30/Jan/04	51103392	6A02	6	Lương Thế Vinh	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2173	Lê Công	Thành	19/Aug/04	51103393	6A2	6	Lương Thế Vinh	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2174	Phạm Tiến	Dũng	3/Aug/04	51110520	6T1	6	Lương Thế Vinh	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 29	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2175	Lương Gia	Linh	3/Mar/04	51103398	6V1	6	Lương Thế Vinh	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2176	Dương Gia	Phong	17/Nov/03	51103399	7A2	7	Lương Thế Vinh	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2177	Trần Thùy	Dương	9/Dec/03	51103401	7T1	7	Lương Thế Vinh	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2178	Trần Phạm Thủy	Tiên	19/Oct/02	51103402	8A1	8	Lương Thế Vinh	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2179	Phạm Huy	Nam	17/Nov/01	51103405	9A4	9	Lương Thế Vinh	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2180	Đặng Khánh	Linh	22/Aug/04	51104211	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2181	Đỗ Minh	Tâm	29/Dec/04	51104213	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2182	Kiều Gia	Kiên	9/Jul/04	51104217	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2183	Lê Anh	Quốc	9/Jun/04	51104218	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2184	Lê Đức	Anh	13/Jan/04	51110523	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2185	Lê Trần Lê	Na	28/Jul/04	51104219	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2186	Nguyễn Bảo	Son	20/Dec/04	51104222	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2187	Nguyễn Hà Minh	Hương	4/Sep/04	51104224	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2188	Nguyễn Minh	Châu	8/Jun/04	51104227	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2189	Nguyễn Nhật	Khoa	9/Jan/04	51104228	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2190	Nguyễn Trần Mai	Chi	19/Feb/04	51104231	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2191	Phạm Minh	Đức	30/Jan/04	51110524	6A0	6	Ngôi sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2192	Phạm Ngọc	Linh	3/Dec/04	51104232	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2193	Tạ Huy	Hiếu	8/Dec/04	51104233	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2194	Tô Thiên	Bảo	19/Sep/04	51104235	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2195	Tô Thủy	Tiên	28/Jan/04	51104236	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2196	Trần Gia	Bách	22/Jan/04	51104237	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2197	Trần Phương	Linh	3/Jan/04	51110526	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2198	Trần Quỳnh	Nguyễn	25/Aug/04	51104239	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 30	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
2199	Võ Trung	Hiếu	19/Aug/04	51104240	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2200	Vũ Minh	Đức	16/Oct/04	51104241	6A0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2201	Đỗ Huy	Minh	21/Nov/04	51104244	6A1	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2202	Hoàng Đức	Việt	14/Apr/04	51104245	6A1	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2203	Lê Đình	Duy	15/May/04	51104248	6A1	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2204	Lê Phú	Danh	21/Apr/04	51104252	6A1	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2205	Ngô Dũng	Minh	19/Nov/04	51104254	6A1	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2206	Nguyễn Lê Phương	Thảo	19/Jan/04	51104257	6A1	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2207	Nguyễn Thừa	Vũ	8/Oct/04	51104258	6A1	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2208	Trịnh Diệu	Linh	1/Dec/04	51104262	6A1	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2209	Hoàng Ngô Bảo	Lâm	13/Oct/04	51104267	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2210	Lê Hoàng Phương	Anh	27/Dec/04	51104270	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2211	Lê Khánh	An	14/Sep/04	51104271	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2212	Nguyễn	Hoàng	13/Apr/04	51104273	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2213	Nguyễn Hoàng Bảo	Nhi	17/Jun/04	51104277	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2214	Nguyễn Minh	Phú	3/Feb/04	51104279	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2215	Phạm Gia	Tùng	3/Dec/04	51104285	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2216	Phan Minh	Hằng	4/Oct/04	51104288	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2217	Trịnh Chí	Bằng	12/Apr/04	51104291	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2218	Vũ Bích Phương	Anh	31/Jan/04	51104294	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2219	Vũ Hà	Linh	4/Sep/04	51104295	6A2	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2220	Đặng Gia	Khánh	9/Aug/04	51104298	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2221	Hà Linh	Giang	26/Aug/04	51110527	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2222	Hoàng Nguyễn Nhật	Phương	26/Feb/04	51104301	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2223	Lưu Dương Khánh	Ngân	22/Aug/04	51104307	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2224	Nguyễn Anh	Ngọc	26/Jul/04	51104310	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2225	Nguyễn Phương	Nga	11/Mar/04	51104318	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2226	Nguyễn Sơn	Tùng	27/Oct/04	51104319	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2227	Phạm Diệu	Linh	3/May/04	51104323	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2228	Phan Vũ	Liêm	15/Nov/04	51104326	6B0	6	Ngôi Sao Hà Nội	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2229	Trần Sơn	Việt	9/Jan/04	51101364	6C	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
2230	Phạm Việt	Hưng	10/Jan/03	51101435	7B	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2231	Nghiêm Quỳnh	Du	22/Jan/03	51101454	7D	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2232	Dương Hồng	Minh	4/Apr/02	51110754	8A	8	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2233	Đỗ Hoàng Thùy	Dương	28/Nov/03	51106312	7E	7	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2234	Vũ Lan	Phương	6/Oct/03	51110521	7T1	7	Lương Thế Vinh	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2235	Lâm Đạt	Minh	7/Jan/04	51108838	6P	6	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
2236	Nguyễn Đức	Anh	22/May/04	51108847	6P	6	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
2237	Nguyễn Hà	Anh	12/Jul/04	51108837	6P	6	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
2238	Trần Hải	Hường	6/Nov/04	51108843	6P	6	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
2239	Nguyễn Quang	Khienm	24/Jul/03	51108850	7G	7	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
2240	Là Hoàng Nhật	Minh	26/Feb/02	51108854	8K	8	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
2241	Trịnh Tuấn	Tú	13/Feb/02	51101153	8A3	8	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2242	Nguyễn Phương	Anh	10/Jun/04	51106589	6A0	6	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2243	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	3/Dec/04	51110537	6A1	6	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2244	Nguyễn Trần Phương	Thảo	10/Dec/04	51106596	6A1	6	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2245	Nguyễn Trọng Gia	Bảo	8/Jul/04	51106610	6A3	6	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2246	Ngô Quang	Thái	7/Nov/04	51106639	6V1	6	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2247	Nguyễn Thị Phương	Thảo	25/Jul/04	51106641	6V1	6	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2248	Đặng Trần Nguyệt	Minh	1/Apr/03	51106673	7A2	7	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2249	Nguyễn Thị Minh	Châu	10/Aug/03	51106697	7A2	7	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2250	Chu Anh	Phương	8/Dec/03	51106747	7NK	7	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2251	Lương Thảo	Linh	4/Nov/03	51106752	7NK	7	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2252	Nguyễn Minh	Chi	27/Nov/03	51106753	7NK	7	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2253	Trịnh Hà	Phong	28/Oct/03	51110702	7NK	7	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2254	Lê Ngân	Giang	23/Apr/03	51106769	7T2	7	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2255	Phạm Doãn Thủy	Tiên	7/May/03	51106833	7V3	7	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2256	Lê Hà	Dương	8/Feb/02	51106837	8A1	8	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2257	Bùi Thanh	Thảo	6/Jul/02	51106843	8A2	8	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2258	Hà Văn	Chi	8/Nov/02	51106844	8A2	8	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2259	Nguyễn Đức	Tâm	8/Dec/02	51106854	8A3	8	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2260	Nguyễn Minh	Anh	12/Mar/02	51106860	8A5	8	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2261	Nguyễn Thế	Anh	12/Mar/02	51106862	8A5	8	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
2262	Đặng Thu	Hiền	24/Oct/02	51106864	8A6	8	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2263	Vũ Hoàng	Minh	22/Oct/02	51106889	8A6	8	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2264	Bùi Quang	Huy	15/Aug/02	51106890	8NK	8	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2265	Nguyễn Lê Phương	Mai	1/Nov/02	51106898	8NK	8	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2266	Trần Thu	Trang	28/Apr/02	51106905	8NK	8	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2267	Vũ Trường	Son	17/Dec/01	51106914	9A1	9	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2268	Đỗ Linh	Trang	10/Apr/01	51106917	9A2	9	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2269	Hà Trung	Hiếu	23/Jul/01	51106960	9NK	9	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2270	Trần Ngọc	Bách	5/Feb/01	51108907	9NK	9	Bế Văn Đàn	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2271	Lê Gia	Hân	11/Nov/04	51106962	6A0	6	Đống Đa	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2272	Bùi Hoàng	Minh	15/Aug/04	51106964	6A7	6	Đống Đa	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2273	Đoàn Lê	Thành	21/Jul/02	51110538	8A0	8	Đống Đa	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2274	Nguyễn Khánh	Linh	17/May/04	51110539	6A1	6	Khuong Thượng	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2275	Nguyễn Trần Khánh	Dương	27/Jul/03	51110540	7A3	7	Láng Thượng	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2276	Lê Vũ Hòa	Anh	30/Oct/04	51110695	6	6	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2277	Lê Ngọc Khởi	Nguyễn	21/Jun/04	51106967	6A2	6	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2278	Vũ Hoài	An	8/Oct/03	51106968	7A3	7	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2279	Hoàng Thủy	Vân	4/Dec/02	51110699	8A8	8	Nguyễn Trường Tộ	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2280	Nguyễn Lâm	Hoàng	12/Sep/04	51107907	6A1	6	Phương Mai	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2281	Nguyễn Trung	Phúc	22/Apr/04	51107909	6A1	6	Phương Mai	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2282	Phạm Công	Hùng	9/May/04	51107910	6A1	6	Phương Mai	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2283	Nguyễn Thị Hồng	Anh	3/Oct/04	51107915	6A3	6	Phương Mai	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2284	Nguyễn Thủy	Linh	16/Feb/04	51107916	6A3	6	Phương Mai	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2285	Lê Anh	Minh	18/Apr/03	51107921	7A2	7	Phương Mai	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2286	Vũ Trung	Kiên	19/Feb/03	51107927	7A4	7	Phương Mai	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2287	Đặng Lâm	Anh	3/Oct/03	51107928	7A5	7	Phương Mai	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2288	Nguyễn Ngọc	Linh	8/Oct/03	51107931	7A5	7	Phương Mai	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2289	Nguyễn Phan	Quân	19/Sep/03	51107932	7A5	7	Phương Mai	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2290	Mai Tuấn	Minh	26/Nov/02	51107947	8A2	8	Phương Mai	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2291	Cao Lê Nam	Anh	16/Dec/03	51107957	7G1	7	Quang Trung	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2292	Nguyễn Minh	Ngọc	8/Dec/03	51110541	7G1	7	Quang Trung	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2293	Hồ Thành	Hiếu	6/Jan/03	51110720	7G2	7	Quang Trung	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2294	Phạm Trần Minh	Ngọc	2/May/02	51107966	8A	8	Quang Trung	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2295	Nguyễn Thủy	Linh	11/Nov/02	51107969	8C	8	Quang Trung	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2296	Cao Xuân	Son	2/Sep/02	51107970	8G	8	Quang Trung	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2297	Hồ Thị Khánh	Linh	19/Jul/02	51107971	8G	8	Quang Trung	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2298	Vũ Thị Bích	Ngọc	14/Mar/03	51106970	7A	7	Thái Thịnh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2299	Bùi Huy Phan	Anh	10/Oct/03	51106971	7D	7	Thái Thịnh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2300	Đỗ Huyền	Anh	13/Jul/03	51110542	7G	7	Thái Thịnh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2301	Nguyễn Hữu	Thành	30/Mar/03	51106973	7G	7	Thái Thịnh	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2302	Đào Nguyễn	Hanh	24/Jul/02	51106969	8A	8	Bát Tràng	Gia Lâm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2303	Lê Nhật	Minh	31/Jul/03	51102998	7	7	Ban Mai	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2304	Nguyễn Quang	Anh	16/Jul/02	51108857	8A4	8	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2305	Phạm Thị Như	Hòa	6/Nov/02	51108856	8A4	8	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2306	Đỗ Thị Minh	Huyền	11/Sep/02	51106442	8A	8	Lê Ngọc Hân	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2307	Đàm Quang	Minh	7/Dec/03	51108015	7	7	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2308	Phạm Xuân	Việt	2/May/02	51108016	8A5	8	Ngô Gia Tự	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2309	Tạ Thanh	Ý	1/Oct/03	51106443	7C	7	Ngô Quyền	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2310	Lê Quang	Huy	4/Jul/03	51108017	7E	7	Quỳnh Mai	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2311	Nguyễn Minh	Anh	22/Dec/02	51108028	8C	8	Hoàn Kiếm	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2312	Nguyễn Hữu	Nam	2/Oct/03	51109203	7A2	7	Lê Lợi	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2313	Lê Nguyên	Đán	22/Jan/02	51108040	8A1	8	Lê Lợi	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2314	Trần Ngọc Bảo	Đan	28/Jul/02	51108049	8A1	8	Lê Lợi	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2315	Doãn Thu	Hiền	22/Jun/04	51106985	6A1	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2316	Phạm Minh	Khuê	17/Jun/04	51106994	6A1	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2317	Vương Bảo	Châu	2/Aug/04	51106996	6A1	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2318	Nguyễn Hà	Trang	26/Feb/04	51106999	6A10	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2319	Trần	An	6/Dec/04	51107004	6A10	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2320	Trần Quang	Huy	28/Apr/04	51107005	6A10	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2321	Nghiêm Minh	Hiếu	24/Jan/04	51110544	6A11	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2322	Nguyễn Anh	Tuấn	8/Mar/04	51107007	6A11	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2323	Đỗ Thị Hoàng	Ly	3/Jan/04	51107010	6A12	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2324	Trần Hoàng	Minh	30/Nov/03	51110545	6A12	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
2325	Lê Ngọc Thùy	Dương	28/Mar/04	51110546	6A2	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2326	Lê Quỳnh	Nga	22/Feb/04	51107024	6A2	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2327	Nguyễn Hoàng	Anh	18/Mar/04	51110547	6A2	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2328	Nguyễn Phương Hải	Anh	23/Feb/04	51107037	6A2	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2329	Nguyễn Sĩ Hoàng	Anh	12/Apr/04	51107038	6A2	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2330	Nguyễn Thái	An	28/Jan/04	51110549	6A2	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2331	Nguyễn Trần Minh	Tuấn	28/Feb/04	51107040	6A2	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2332	Phạm Khánh	Linh	21/Oct/04	51107045	6A2	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2333	Trần An Khánh	Vi	2/Jan/04	51107052	6A2	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2334	Trần Anh	Quân	30/Aug/04	51107053	6A2	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2335	Vũ Đức	Minh	15/Aug/04	51107056	6A2	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2336	Vũ Hà	My	1/Jan/04	51110550	6A2	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2337	Vương Linh	Chi	28/Oct/04	51107066	6A2.1	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2338	Bùi Phương	Trang	20/Sep/04	51107067	6A3	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2339	Nguyễn Nam	Hoàng	7/Jan/04	51107082	6A3	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2340	Trần Ngọc Linh	Giang	8/Jan/04	51107095	6A3	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2341	Hà Gia	Hiền	19/Oct/04	51107102	6A4	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2342	Hoàng Xuân	Tùng	7/Jan/04	51107103	6A4	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2343	Nguyễn Nhân	Trí	17/Apr/04	51107109	6A4	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2344	Trần Thành	Nam	5/Jan/04	51107119	6A4	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2345	Đinh Thanh	Hòa	29/Sep/04	51107124	6A5	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2346	Đỗ Xuân	Bách	31/Oct/04	51107132	6A5	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2347	Dương Minh	Đức	12/Aug/04	51107126	6A5	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2348	Hồ Hải	Phong	19/Jun/04	51107128	6A5	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2349	Lương Minh	Trang	14/Feb/04	51107133	6A5	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2350	Mai Việt	Bảo	31/Aug/04	51110551	6A5	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2351	Nguyễn Ngọc	Linh	24/May/04	51107138	6A5	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2352	Trương Tuấn	Minh	29/Nov/04	51107144	6A5	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2353	Lê Minh	Hoàng	6/Aug/04	51107152	6A7	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2354	Trần Ngọc	Minh	30/Jun/04	51107161	6A7	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2355	Lý Thái	Vân	17/Oct/04	51107172	6A9	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2356	Nguyễn Đức	Thành	5/Dec/04	51110552	6A9	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2357	Nguyễn Thanh	Mai	28/Mar/04	51107176	6A9	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2358	Văn Đức	Thiên	17/Mar/04	51107184	6A9	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2359	Võ Chế Việt	Thắng	29/Sep/04	51107185	6A9	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2360	Vũ Thị Phương	Chi	9/Feb/04	51107188	6A9	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2361	An Minh	Trí	5/Aug/03	51107190	7A	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2362	Bạch Dương Quỳnh	Mai	18/Mar/03	51107191	7A	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2363	Nguyễn Bá	Tùng	14/Nov/03	51110753	7A	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2364	Nguyễn Trọng Minh	Quân	12/Jul/03	51107199	7A	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2365	Phạm Huy	Quang	13/Dec/03	51107202	7A	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2366	Phạm Vũ	Thắng	29/Jul/03	51107218	7A1	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2367	Phạm Anh	Tường	14/Apr/03	51107227	7A10	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2368	Vũ Hoàng Quỳnh	Trang	13/Aug/03	51107233	7A10	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2369	Trần Nguyên	Hạnh	3/Apr/03	51107241	7A11	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2370	Ngô Thùy	Trang	21/Dec/03	51107253	7A12	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2371	Trần Hoàng	Minh	30/Nov/03	51107262	7A12	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2372	Trần Hoàng Minh	Hiếu	1/Aug/03	51107263	7A12	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2373	Đặng Nhật	Phương	13/Jun/03	51107283	7A2	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2374	Hà Hương	Thảo	13/Jul/03	51107285	7A2	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2375	Nguyễn Thái	Dũng	9/Sep/03	51107291	7A2	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2376	Phạm Đức	Duy	16/Aug/03	51110553	7A2	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2377	Phạm Trần Mỹ	Anh	21/Aug/03	51107294	7A2	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2378	Phan Thu	Thảo	28/Sep/03	51107295	7A2	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2379	Vương Quốc	Anh	31/Jan/03	51107300	7A2	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2380	Hoàng Hữu	Nhân	19/Apr/03	51107304	7A2.1	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2381	Lê Minh	Khuê	13/Jan/03	51107305	7A2.1	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2382	Nguyễn Gia	Bách	9/Jul/03	51107309	7A2.1	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2383	Ninh Quỳnh	Như	11/Jan/02	51110554	7A2.1	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2384	Phạm Thủy	Anh	10/Mar/03	51107319	7A2.1	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2385	Vũ Quang	Huy	3/Nov/03	51107324	7A2.1	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2386	Lê Thanh	Huyền	3/Dec/03	51107332	7A3	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2387	Nguyễn Hoàng	Tuấn	16/Jul/03	51107339	7A3	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
2388	Nguyễn Xuân Thục	Phuong	10/Jul/03	51107343	7A3	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2389	Nguyễn Diệu	Hoa	6/Feb/03	51110555	7A4	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2390	Nguyễn Việt	Đức	29/Jan/03	51110556	7A4	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2391	Phạm Tiến	Manh	6/Apr/03	51110557	7A4	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2392	Đỗ Ngọc	Liên	10/Oct/03	51107351	7A5	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2393	Lê Nguyễn	Phúc	16/Feb/03	51107356	7A5	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2394	Nguyễn Đăng	Quang	26/Sep/03	51107357	7A5	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2395	Nguyễn Linh	Tú	13/Oct/03	51107359	7A5	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2396	Nguyễn Minh	Tân	22/Sep/03	51107360	7A5	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2397	Phạm Tuấn	Việt	4/Apr/03	51110726	7A5	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2398	Phường Xuân	Bách	4/Nov/03	51107368	7A5	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2399	Lương Anh	Phong	28/Apr/03	51107371	7A7	7	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2400	Đặng Duy	Anh	2/Jan/02	51110558	8A1	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2401	Phạm Minh	Quân	24/Mar/02	51110559	8A1	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2402	Lê Minh	Châu	11/Jul/02	51107387	8A10	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2403	Trần Thái Bảo	Hân	9/Feb/02	51107393	8A10	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2404	Trần Thị Hiền	Trang	28/Dec/02	51107403	8A12	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2405	Đào An	Hà	20/Oct/02	51107404	8A2	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2406	Lê Mai	Anh	28/Aug/02	51107405	8A2	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2407	Lê Phương	Anh	13/Aug/02	51107406	8A2	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2408	Nguyễn Minh	Tuấn	5/Aug/02	51107407	8A2	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2409	Trần An	Khanh	1/Dec/02	51107411	8A2	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2410	Trần Văn	Thành	29/Nov/02	51110561	8A2	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2411	Đào Minh	Huyền	16/Feb/02	51107413	8A2.1	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2412	Phạm Tuệ	Sa	22/Jan/02	51109225	8A2.1	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2413	Vũ Hà	Phuong	11/Nov/02	51109226	8A2.1	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2414	Chu Lê Hà	Anh	7/Jun/02	51107425	8A3	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2415	Lê Thành	Vinh	26/Apr/02	51107429	8A3	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2416	Nguyễn Châu	Anh	4/Dec/02	51107431	8A3	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2417	Nguyễn Hân	My	5/Mar/02	51107433	8A3	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2418	Nguyễn Minh	Ngoc	23/Sep/02	51107434	8A3	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2419	Nguyễn Thiên	Trang	31/Oct/02	51107435	8A3	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2420	Nguyễn Văn Duy	Anh	31/Dec/02	51107441	8A4	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2421	Nguyễn Hà Trọng	Hiếu	18/Aug/02	51107449	8A5	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2422	Nguyễn Trí	Thành	1/Feb/02	51107451	8A5	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2423	Phạm Đức	Minh	8/Sep/02	51107452	8A5	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2424	Nguyễn Minh	Tuấn	20/Feb/02	51110719	8A9	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2425	Mai Hà	Anh	4/Sep/01	51107472	9A10	9	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2426	Nguyễn Trần Nam	Anh	9/Mar/01	51110563	9A10	9	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2427	Trịnh Bảo	Ngoc	24/Jan/01	51107475	9A10	9	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2428	Bạch Dương Yến	Linh	24/Oct/01	51107483	9A2	9	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2429	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Phuong	29/Jan/01	51107506	9A2	9	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2430	Phạm Hương	Giang	7/Jan/01	51107514	9A2	9	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2431	Trần Đoàn	Huy	6/Oct/01	51107517	9A2	9	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2432	Lê Nguyễn	Hà	17/Jan/04	51106213	6E	6	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2433	Nguyễn Tuấn	Khanh	12/Nov/04	51106215	6E	6	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2434	Nguyễn Quốc	Lâm	19/Oct/04	51106219	6H	6	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2435	Cao Ngọc Phương	Anh	29/Apr/04	51106223	6I	6	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2436	Lê Hoàng Phi	Long	25/Aug/04	51106224	6I	6	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2437	Cao Thị Hiền	Khanh	15/Sep/04	51110564	6K	6	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2438	Trần Đức	Minh	29/Mar/04	51106255	6M	6	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2439	Nguyễn Thanh	Tùng	8/Jun/04	51106264	6P	6	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2440	Trần Khánh	Linh	22/Jan/04	51106265	6P	6	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2441	Ngô Minh	Thư	7/Jul/03	51106288	7B	7	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2442	Nguyễn Vũ Thu	An	19/Dec/03	51106294	7B	7	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2443	Nguyễn Trọng Hoàng	Anh	19/Jan/03	51106304	7C	7	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2444	Đinh Phương	Thanh	11/Jan/03	51106311	7E	7	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2445	Dương Quang	Vinh	1/Jan/03	51106313	7E	7	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2446	Hứa Lâm	Anh	23/Mar/03	51106314	7E	7	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2447	Nguyễn Anh	Tuấn	25/Sep/03	51106321	7E	7	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2448	Nguyễn Nữ Như	Trang	2/Dec/03	51106322	7E	7	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2449	Trần Hà	My	30/Mar/03	51106325	7E	7	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2450	Đỗ Phương	Linh	29/Nov/03	51106328	7G	7	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
2451	Nguyễn Hồng	Dương	2/Jun/03	51106340	7M	7	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2452	Nguyễn Vũ Tuấn	Khang	14/Dec/03	51106341	7M	7	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2453	Lê Gia	Hiếu	28/Aug/03	51106342	7P	7	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2454	Nguyễn Ngọc	Vy	10/Nov/02	51106353	8A	8	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2455	Phạm KHánh	Huyền	23/Jul/02	51106354	8A	8	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2456	Trần Hiếu	Linh	3/Sep/02	51106355	8A	8	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2457	Bùi Đức	Mạnh	6/Dec/02	51106357	8B	8	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2458	Tổng Khánh	Linh	12/Oct/02	51106372	8E	8	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2459	Đỗ Phương	Uyên	2/Jan/02	51106375	8H	8	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2460	Lê Minh	Dương	16/Jun/02	51106378	8I	8	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2461	Lê Minh	Ngọc	12/Jun/01	51106381	9A1	9	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2462	Bùi Lê Thái	Sơn	25/Sep/01	51106384	9A3	9	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2463	Hồ Đắc	Quang	12/Oct/01	51106387	9A4	9	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2464	Hoàng Thị Bằng	An	2/Oct/01	51106388	9A4	9	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2465	Vũ Trà	My	26/Oct/01	51106393	9A4	9	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2466	Nguyễn Anh	Minh	11/Mar/01	51106403	9A9	9	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2467	Trần Quỳnh	Anh	8/Dec/01	51106409	9A9	9	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2468	Nguyễn Hoàng	Ngân	24/Mar/04	51108111	6H1	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2469	Phùng Ý	Nhi	9/Apr/04	51108055	6A1	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2470	Nguyễn Cao	Minh	13/Aug/04	51108061	6A2	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2471	Nguyễn Đức Quang	Minh	25/Jul/04	51108062	6A2	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2472	Nguyễn Huy	Quang	2/Mar/04	51108064	6A2	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2473	Bùi Ngọc	Minh	26/Dec/04	51108073	6B	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2474	Lục Thị An	Khanh	2/Nov/04	51108075	6B	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2475	Nguyễn Thị Yến	Ngọc	1/Jun/04	51108078	6B	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2476	Sydney Ina	Hart	28/Oct/04	51108079	6B	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2477	Nguyễn Huy	Dương	26/Nov/04	51108081	6C	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2478	Nguyễn Minh	Thư	22/Oct/04	51108084	6C	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2479	Nguyễn Trọng Minh	Nghĩa	23/Jun/04	51108086	6C	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2480	Nguyễn Đăng Tùng	Lâm	21/Nov/04	51108093	6D	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2481	Nguyễn Minh	Đức	5/Sep/04	51108099	6E	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2482	Nguyễn Thành	Hưng	26/Oct/04	51108100	6E	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2483	Trần Diệu	Anh	20/May/04	51108101	6E	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2484	Trần Khánh	An	23/Nov/04	51108102	6E	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2485	Lâm Hoàng	Hải	12/Jun/04	51110565	6H1	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2486	Nguyễn Chi	Mai	17/Mar/04	51110566	6H1	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2487	Nguyễn Công	Huy	4/Mar/04	51108110	6H1	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2488	Phan Trường Anh	Khôi	10/Nov/04	51110567	6H1	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2489	Tổng Bảo	Tiên	22/Sep/04	51108116	6H1	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2490	Vũ Phạm Minh	Hà	29/Jan/04	51108119	6H1	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2491	Đặng Quốc	Bảo	27/Oct/04	51108122	6H2	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2492	Nguyễn Minh	Đức	5/Dec/04	51108133	6H2	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2493	Hoàng Khánh	Chi	17/Feb/04	51108146	6I1	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2494	Lê Duy	Minh	22/Feb/04	51108150	6I1	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2495	Lê Hồng	Nhung	17/Nov/04	51108153	6I1	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2496	Nguyễn Minh	Quân	9/Jul/04	51110570	6I1	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2497	Nguyễn Phan	Anh	8/Sep/04	51108164	6I1	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2498	Nguyễn Minh	Phương	2/Dec/04	51108184	6I2	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2499	Phạm Ngọc	Linh	12/Oct/04	51108190	6I2	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2500	Lê Hải	Anh	16/Jan/04	51108202	6K1	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2501	Nguyễn Quang	Nam	4/Mar/04	51110573	6K1	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2502	Trần Thành	Vinh	3/Oct/04	51108217	6K1	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2503	Trịnh Cao	Đạt	27/May/04	51108218	6K1	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2504	Hoàng Thị Chúc	An	20/Jul/04	51108228	6K2	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2505	Nguyễn Đình	Nam	22/Feb/04	51108235	6K2	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2506	Trần Lê	An	3/Jan/04	51108252	6K2	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2507	Trần Nam	Thái	24/Dec/04	51108253	6K2	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2508	Trần Ngọc Bảo	Lan	16/Nov/04	51108254	6K2	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2509	Trịnh Bảo	Phúc	11/Jun/04	51108257	6K2	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2510	Vũ Minh	Trang	27/Nov/04	51108261	6K2	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2511	Nguyễn Khánh	Vy	24/Sep/04	51108271	6M	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2512	Trịnh Quang	Anh	30/Jan/04	51108281	6M	6	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2513	Đỗ Minh	Hiếu	9/Oct/03	51108293	7H1	7	Trưng Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
2514	Đỗ Thủy	Chi	18/Jan/03	51108294	7H1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2515	Lê Thị Hoài	Trang	17/Aug/03	51108296	7H1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2516	Mai Quang	Minh	26/Nov/03	51108297	7H1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2517	Ngô Đức	Anh	30/Mar/03	51108298	7H1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2518	Nguyễn Đình	Đức	23/Jul/03	51108301	7H1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2519	Nguyễn Đình Đắc	Hà	27/Mar/03	51108302	7H1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2520	Nguyễn Quang	Anh	10/Dec/03	51108306	7H1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2521	Nguyễn Vũ Thái	Dương	26/Feb/03	51110575	7H1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2522	Tạ Thủy	Quỳnh	16/Nov/03	51108312	7H1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2523	Trịnh Minh	Khôi	21/Sep/03	51108313	7H1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2524	Nguyễn Hồ Hoàng	Nam	8/May/03	51108318	7H2	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2525	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	26/Feb/03	51108320	7H2	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2526	Đình Hoàng Đức	Huy	15/Aug/03	51108324	7I1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2527	Ngô Hoàng Thế	Anh	16/Jul/03	51108334	7I1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2528	Ngô Việt	Tùng	29/Nov/03	51108335	7I1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2529	Nguyễn Thị Xuân	Hoa	7/Mar/03	51108346	7I1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2530	Nông Đức	Anh	17/Sep/03	51108348	7I1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2531	Bùi Vũ Minh	Trang	10/Jun/03	51108356	7I2	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2532	Đinh Đăng	Cánh	10/Jan/03	51108360	7I2	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2533	Dương Hải	Anh	18/Nov/03	51108364	7I2	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2534	Hồ Sỹ	Minh	14/Apr/03	51108366	7I2	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2535	Nguyễn Đức	Toàn	12/Dec/03	51108373	7I2	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2536	Nguyễn Hà	Phương	1/Apr/03	51108374	7I2	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2537	Trần Tuyết	Nhi	13/Oct/03	51108386	7I2	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2538	Bạch Bảo	Châu	22/Nov/03	51108391	7K1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2539	Đào Ngân	Hà	21/Aug/03	51108396	7K1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2540	Đình Đức	Mạnh	15/Jan/03	51108397	7K1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2541	Đỗ Hoàng Khánh	Trang	8/Aug/03	51108399	7K1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2542	Nghiêm Xuân	Bách	16/May/03	51108407	7K1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2543	Nguyễn Hoàng Bảo	Phương	18/Apr/03	51108413	7K1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2544	Nguyễn Thủy	Tiến	14/Jan/03	51108420	7K1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2545	Trần Quốc	Nguyên	29/Oct/03	51108427	7K1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2546	Trần Thị Bình	Minh	29/Sep/03	51108429	7K1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2547	Vô Thị Thủy	Minh	30/Mar/03	51108431	7K1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2548	Vũ Đặng Bảo	Vy	28/May/03	51108432	7K1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2549	Lê Tuệ	Linh	3/Aug/03	51108443	7K2	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2550	Nguyễn Gia	Khánh	14/Mar/03	51108450	7K2	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2551	Nguyễn Tuấn	Minh	24/Sep/03	51108461	7K2	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2552	Phạm Hoàng	Bách	25/Feb/03	51108462	7K2	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2553	Trần Ngọc	Dung	5/Jan/03	51108465	7K2	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2554	Uông Minh	Đức	5/Dec/03	51108466	7K2	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2555	Nguyễn Đức	Tuệ	24/Oct/03	51108474	7M	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2556	Nguyễn Mạnh	Duy	5/Jan/02	51110577	8H1	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2557	Nguyễn Việt	Huy	10/Mar/02	51108479	8H1	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2558	Nguyễn Vũ	Tùng	11/Mar/02	51110578	8H1	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2559	Lê Gia	Bách	15/Mar/02	51108481	8H2	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2560	Nguyễn Thu	Giang	5/Sep/02	51108482	8H2	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2561	Nguyễn Trần Quỳnh	Trang	12/Aug/02	51108483	8H2	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2562	Đình Thái	Ngân	23/Mar/02	51108484	8I	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2563	Đoàn Minh	Đức	30/Apr/02	51110579	8K1	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2564	Lê Vũ Mỹ	Linh	5/Mar/02	51108492	8K1	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2565	Nguyễn Đức	Anh	13/Jun/02	51108497	8K1	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2566	Nguyễn Hoàng Khánh	Long	3/Aug/02	51108499	8K1	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2567	Nguyễn Ngọc Hiền	Nhi	22/May/02	51108504	8K1	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2568	Nguyễn Thị Huyền	Như	13/Aug/02	51108509	8K1	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2569	Nguyễn Tuấn	Nghĩa	27/Jun/02	51108513	8K1	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2570	Phạm Anh	Thư	25/May/02	51108515	8K1	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2571	Phạm Nhật	Minh	20/Nov/02	51108518	8K1	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2572	Vương Dương	Anh	10/Sep/02	51108526	8K1	8	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2573	Nghiêm Hồ Linh	Vân	29/Jan/01	51108531	9H2	9	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2574	Nguyễn Minh	Hải	16/Aug/01	51108542	9I	9	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2575	Nguyễn Thanh	Tùng	14/Nov/01	51108543	9I	9	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2576	Đặng Hoàng Khánh	Phương	6/Sep/01	51108550	9K1	9	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
2577	Đào Huyền	Trang	19/Jan/01	51108553	9K1	9	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2578	Đỗ Việt	Khuê	26/Dec/01	51108555	9K1	9	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2579	Hoàng Minh	Ngọc	19/Nov/01	51108558	9K1	9	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2580	Nguyễn Ngọc	Diệp	28/Sep/01	51108574	9K1	9	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2581	Thái Thị Mai	Linh	20/Jun/01	51108588	9K1	9	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2582	Lê Nguyễn Trang	Nhung	14/Dec/03	51106416	7A2	7	TTNN Queensland	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2583	Nguyễn Thái Hà	An	24/Feb/03	51106417	7A2	7	TTNN Queensland	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2584	Trần Hiếu	Minh	31/Aug/03	51106419	7A4	7	TTNN Queensland	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2585	Thái Diệp	Anh	21/Oct/03	51106421	7A5	7	TTNN Queensland	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2586	Hoàng Minh	Phúc	12/Nov/03	51106422	7A7	7	TTNN Queensland	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2587	Hà Hoàng	Hưng	5/Dec/03	51106426	7D	7	TTNN Queensland	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2588	Nguyễn Lê Hoàng	Dương	28/Feb/03	51106427	7D	7	TTNN Queensland	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2589	Nguyễn Tuệ	Anh	21/Jan/03	51106428	7D	7	TTNN Queensland	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2590	Vũ Phương	Linh	8/Jan/03	51101417	7A	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
2591	Nguyễn Lan	Chi	21/Sep/01	51108540	9I	9	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2592	Lê Quý	An	25/Feb/03	51110003	7A1	7	Giảng Võ	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2593	Nguyễn Việt	Hà	26/Apr/03	51110062	7B	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2594	Lê Vũ Ngọc	Minh	3/Dec/03	51101453	7D	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2595	Phạm Quang	Huy	5/Dec/04	51108674	6C	6	Ái Mộ	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2596	Trần Thị Minh	Anh	22/Nov/03	51108675	6C	6	Ái Mộ	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2597	Vũ Nguyễn	Phương	14/Jan/03	51108676	7B	7	Ái Mộ	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2598	Lê Diệu	Quỳnh	17/Jul/02	51108677	9	9	BIS Ha Noi	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2599	Đỗ Trần Minh	Châu	27/Aug/04	51107572	6	6	Đô thị Việt Hưng	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2600	Trần Hoàng	Việt	9/Mar/04	51107581	6A1	6	Đô thị Việt Hưng	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2601	Nguyễn Bảo	Khanh	26/Mar/04	51107588	6A3	6	Đô thị Việt Hưng	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2602	Nguyễn Thùy	Linh	1/Apr/04	51107594	6A3	6	Đô thị Việt Hưng	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2603	Triệu Huệ	Anh	24/Feb/04	51107599	6A3	6	Đô thị Việt Hưng	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2604	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	23/Sep/04	51107615	6A5	6	Đô thị Việt Hưng	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2605	Phạm Thảo	Nguyễn	16/Jul/03	51110604	7A3	7	Đô thị Việt Hưng	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2606	Nguyễn Phạm Thanh	Tùng	14/Sep/02	51107632	8A1	8	Đô thị Việt Hưng	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2607	Chu Mai	Anh	11/Jul/02	51107633	8A2	8	Đô thị Việt Hưng	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2608	Vũ Phương	Chi	15/Oct/04	51107659	6A6	6	Gia Thụy	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2609	Bùi Duy	Kiệt	27/Feb/04	51107660	6A7	6	Gia Thụy	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2610	Nguyễn Quang	Anh	3/Jun/04	51107663	6A7	6	Gia Thụy	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2611	Nguyễn Quỳnh	Hương	2/Nov/04	51107664	6A7	6	Gia Thụy	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2612	Nguyễn Tuấn	Dũng	27/Apr/04	51107665	6A7	6	Gia Thụy	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2613	Trần Hữu	Đức	7/Oct/04	51107666	6A7	6	Gia Thụy	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2614	Nguyễn Minh	Anh	16/Mar/04	51107674	6A8	6	Gia Thụy	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2615	Đàm Thu	Phương	5/May/03	51107684	7A5	7	Gia Thụy	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2616	Đoàn Thanh	Hà	15/Oct/03	51107686	7A5	7	Gia Thụy	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2617	Nguyễn Long	Hải	23/Mar/03	51107690	7A5	7	Gia Thụy	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2618	Nguyễn	Thành	29/Jun/03	51107693	7A6	7	Gia Thụy	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2619	Phạm Trúc	Anh	3/Jun/03	51107696	7A6	7	Gia Thụy	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2620	Dương Minh	Quý	14/Sep/03	51107699	7A9	7	Gia Thụy	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2621	Nguyễn Lê Minh	Đức	3/Dec/02	51107701	8A3	8	Gia Thụy	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2622	Đào Thanh	Nhung	26/Jul/02	51107702	8A6	8	Gia Thụy	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2623	Hoàng Linh	Chi	16/Apr/02	51110605	8A6	8	Gia Thụy	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2624	Nguyễn Thành	Nam	26/Oct/02	51107705	8A6	8	Gia Thụy	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2625	Phạm Thanh	Lâm	13/Jul/02	51107709	8A6	8	Gia Thụy	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2626	Trần Phương	Thảo	26/Oct/02	51107711	8A6	8	Gia Thụy	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2627	Trần Thành	Long	5/Dec/02	51107712	8A6	8	Gia Thụy	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2628	Dương Minh	Thư	22/Aug/04	51108681	6A1	6	Ngọc Lâm	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2629	Trần Anh	Tuấn	17/Jan/04	51108682	6A4	6	Ngọc Lâm	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2630	Nguyễn Cao	Nguyễn	29/Dec/03	51108683	7A1	7	Ngọc Lâm	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2631	Dương Minh	Anh	16/Mar/01	51108685	9A1	9	Ngọc Lâm	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2632	Lương Minh	Khoa	28/Jan/04	51108710	6A4	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2633	Ngô Phúc	Tường	5/Jan/04	51108711	6A4	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2634	Bùi Quốc	Trung	1/Oct/04	51110606	6A5	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2635	Lại Thành	Trung	16/Mar/04	51110607	6A5	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2636	Lê Hoàng	Nam	14/May/04	51110608	6A5	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2637	Nguyễn Bảo	Linh	10/Jun/05	51108713	6A5	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2638	Nguyễn Danh	Ngọc	15/Jan/04	51108714	6A5	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2639	Nguyễn Hoàng	Minh	3/Dec/04	51108715	6A5	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
2640	Nguyễn Thiện	Nhân	22/May/04	51110609	6A5	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2641	Nguyễn Vĩnh Hạnh	Linh	25/Jul/04	51108717	6A5	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2642	Phạm Đức Nam	Anh	24/May/04	51110610	6A5	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2643	Phạm Trung	Hiếu	28/Jul/04	51110611	6A5	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2644	Trần Ngọc Vân	Trang	25/Oct/04	51108718	6A5	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2645	Âu Gia	Khánh	24/Aug/04	51110612	6A6	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2646	Chữ Phương	Nguyễn	9/Sep/04	51110613	6A6	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2647	Đình Nguyễn Khánh	Linh	2/Nov/03	51110614	6A6	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2648	Đỗ Hoàng	Duy	23/Dec/04	51110615	6A6	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2649	Đỗ Linh Khánh	Vy	18/Nov/04	51110616	6A6	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2650	Hoàng	Duy	2/Jan/04	51110617	6A6	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2651	Lê Tuệ	Nhi	19/Dec/04	51110618	6A6	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2652	Nguyễn	Khôi	23/Nov/04	51110619	6A6	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2653	Nguyễn Châu	Anh	2/Dec/04	51110620	6A6	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2654	Nguyễn Duy	Anh	20/Nov/04	51110621	6A6	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2655	Nguyễn Gia	Minh	25/Aug/04	51110622	6A6	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2656	Nguyễn Hà	Phương	4/Oct/04	51110623	6A6	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2657	Nguyễn Khánh	An	25/Jul/04	51108720	6A6	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2658	Nguyễn Mai	An	16/Nov/04	51108721	6A6	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2659	Nguyễn Ngọc	Anh	2/Dec/04	51110624	6A6	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2660	Nguyễn Quang	Dũng	7/Apr/04	51108722	6A6	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2661	Nguyễn Tuấn	Kiệt	1/Jul/04	51110625	6A6	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2662	Phạm Khánh	Linh	25/Mar/04	51108723	6A6	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2663	Phạm Ngô Hoàng Lan	Elizabeth	9/Jun/04	51110626	6A6	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2664	Phạm Quốc	Trung	29/Oct/04	51108724	6A6	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2665	Trần Mỹ	Lam	13/Apr/04	51110627	6A6	6	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2666	Bùi Ngọc	Khánh	22/Dec/03	51108725	7a3	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2667	Cao Nam	Khánh	15/Jul/03	51108726	7a3	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2668	Đặng Hà	Khoa	1/Jan/03	51108727	7A3	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2669	Lê Đức Đại	Lộc	27/Sep/03	51108728	7a3	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2670	Nguyễn Huy	Hoàng	28/Nov/03	51108729	7a3	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2671	Nguyễn Minh	Anh	3/May/03	51110628	7a3	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2672	Nguyễn Sỹ	Hoàng	7/Nov/03	51108730	7a3	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2673	Lương Ngọc	Khánh	8/Dec/03	51108731	7A4	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2674	Nguyễn Việt	Son	16/May/03	51108733	7A4	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2675	Phạm Doãn Hùng	Anh	27/Dec/03	51108734	7A4	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2676	Phạm Hương	Giang	22/Sep/03	51108735	7A4	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2677	Tạ Sơn	Tùng	15/Jun/03	51110629	7a4	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2678	Dương Mạc Gia	Khánh	18/Mar/03	51110630	7A5	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2679	Dương Mai	Anh	15/Jul/03	51108737	7A5	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2680	Dương Phúc	An	25/Nov/03	51108738	7A5	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2681	Kiều Lê Thủy	Ly	7/Oct/03	51110631	7A5	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2682	Lê Bình	An	3/Mar/03	51110632	7A5	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2683	Lê Hồng	Phúc	7/Mar/03	51108739	7A5	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2684	Lê Minh	Hiếu	29/Jul/03	51108740	7A5	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2685	Lê Thủy	Linh	23/Nov/03	51108741	7A5	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2686	Nguyễn Khoa	Anh	13/Sep/03	51108742	7A5	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2687	Nguyễn Ngọc Diệu	Anh	8/Apr/03	51110633	7A5	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2688	Nguyễn Nhật	Minh	30/Dec/03	51110634	7A5	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2689	Nguyễn Sơn	Hà	21/Nov/03	51108743	7A5	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2690	Nguyễn Tất Di	Bảo	20/Dec/03	51108744	7A5	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2691	Nguyễn Trần Tuấn	Đạt	25/Jan/03	51110635	7A5	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2692	Phan	Anh	19/Aug/03	51108745	7A5	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2693	Trần Tú	Linh	16/Oct/03	51108746	7A5	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2694	Trương Phụng	Như	16/Dec/03	51108747	7A5	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2695	Cao Nguyễn Tuấn	Khôi	30/Nov/03	51110636	7A6	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2696	Cho	Yein	4/Feb/02	51108748	7A6	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2697	Đồng Đức	Bình	20/Sep/03	51110637	7A6	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2698	Dương Đức Duy	Anh	23/Feb/03	51110638	7A6	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2699	Hoàng Quang	Nhất	19/Jun/03	51110639	7A6	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2700	Jung	Jiwoo	9/Feb/02	51110640	7A6	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2701	Lê Đức	Anh	4/Feb/03	51110641	7A6	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2702	Ngô Hà	Anh	21/Jul/03	51110643	7A6	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
2703	Ngô Quang	Minh	30/Nov/03	51110644	7A6	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2704	Nguyễn Khắc Hoàng	Tuấn	9/Feb/03	51110645	7A6	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2705	Nguyễn Linh	Chi	31/Dec/03	51110646	7A6	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2706	Nguyễn Phương	Trang	23/Jan/03	51110647	7A6	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2707	Phạm Quang	Đạt	11/Apr/03	51108750	7A6	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2708	Phan Hải	Long	3/Nov/03	51110648	7A6	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2709	Trần Khuê	Anh	17/Mar/03	51110649	7A6	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2710	Trần Nguyễn	Tùng	25/Sep/03	51108752	7A6	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2711	Vũ Nguyễn Khuê	Ngân	15/Nov/03	51110650	7A6	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2712	Hoàng Hà Đức	Anh	25/May/02	51108755	8a2	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2713	Nguyễn Hữu	Trung	11/Dec/02	51108757	8A2	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2714	Phạm Lê	Quân	12/Jun/02	51108758	8a2	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2715	Đặng Thị Hồng	Anh	21/Jul/02	51110651	8A3	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2716	Đặng Xuân	Son	24/Oct/02	51108760	8A3	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2717	Nguyễn Đức	Nam	16/Aug/02	51110652	8A3	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2718	Nguyễn Hải	Phong	14/Sep/02	51110653	8A3	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2719	Nguyễn Lê Anh	Phương	13/Sep/02	51108762	8A3	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2720	Nguyễn Ngọc	Hà	5/Nov/02	51108763	8A3	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2721	Nguyễn Sĩ	Hùng	12/Mar/02	51110655	8A3	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2722	Nguyễn Thế	Đức	14/Sep/02	51110656	8A3	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2723	Nguyễn Thủy	Dương	13/Dec/02	51108764	8A3	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2724	Nguyễn Tuấn	Kiệt	17/Jun/02	51110657	8A3	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2725	Phạm Anh	Hiếu	21/Sep/02	51110658	8A3	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2726	Vũ Đặng Diễm	Quỳnh	6/Nov/02	51108765	8A3	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2727	Vũ Minh	Hoàng	20/Dec/02	51110659	8A3	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2728	Đặng Đình Thiện	Đức	21/Mar/02	51110660	8A4	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2729	Đỗ	Remy	27/Oct/02	51110661	8A4	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2730	Đỗ Trọng	Hiếu	7/Dec/02	51110662	8A4	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2731	Hoàng Nguyễn Nam	Anh	30/Oct/02	51110663	8A4	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2732	Lê Anh	Đức	9/May/02	51110664	8A4	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2733	Nguyễn Đăng Chí	Bách	30/Oct/02	51110665	8A4	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2734	Nguyễn Dương Minh	Châu	6/Nov/02	51110666	8A4	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2735	Nguyễn Huy	Nam	19/Mar/02	51110667	8A4	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2736	Nguyễn Khang	An	16/Nov/02	51110668	8A4	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2737	Nguyễn Mai	Khanh	8/Oct/02	51108766	8A4	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2738	Nguyễn Minh	Vương	18/Jan/02	51110669	8A4	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2739	Nguyễn Sinh Nhật	Anh	25/Jul/02	51110670	8A4	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2740	Phạm Lê	Huyền	6/Oct/02	51110671	8A4	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2741	Phạm Nguyễn Minh	Hạnh	11/Dec/02	51110672	8A4	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2742	Phan Hải	Đặng	26/Sep/02	51110673	8A4	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2743	Phùng Minh	Hạnh	3/May/02	51110674	8A4	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2744	Trần Lê Hoàng	Ngân	3/Feb/02	51110675	8A4	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2745	Trần Minh	Quân	21/Feb/01	51110676	8A4	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2746	Trịnh Hà	Vi	8/Apr/02	51110677	8A4	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2747	Trịnh Lê Tùng	Lâm	3/Mar/02	51110678	8A4	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2748	Vũ Đức	Minh	23/Jun/02	51108767	8A4	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2749	Chữ Ngọc	Long	11/Jun/01	51108768	9A2	9	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2750	Đỗ Trung	Kiên	28/Sep/01	51108769	9A2	9	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2751	Ngô Hải	An	9/Dec/01	51108770	9A2	9	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2752	Nguyễn Nhật	Minh	4/Dec/01	51108773	9A2	9	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2753	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	19/Oct/01	51108774	9A2	9	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2754	Phạm Ngọc Hà	Giang	4/Feb/01	51110679	9A3	9	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2755	Đặng Minh	Hạnh	12/Jan/01	51110680	9A4	9	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2756	Đinh Quang	Ngệ	22/Jul/00	51110681	9A4	9	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2757	Đỗ Ngọc Đức	Trí	18/Jul/01	51108776	9A4	9	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2758	Hoàng Công	Trọng	22/Jul/01	51110682	9A4	9	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2759	Hoàng Quang	Thống	25/Nov/01	51110683	9A4	9	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2760	Nguyễn Đăng	Khoa	23/Nov/01	51110684	9A4	9	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2761	Nguyễn Minh	Vũ	26/Mar/01	51110685	9A4	9	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2762	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	9/Jul/01	51108777	9A4	9	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2763	Trần Khánh	Quân	3/Jan/01	51110686	9A4	9	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2764	Vũ Thủy	Dương	14/Jun/01	51110687	9A4	9	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2765	Tô Ngọc	Lam	22/Jun/01	51110738			Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
2766	Trần Phương	Linh		51110736			Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2767	Trần Văn	Chi	9/May/01	51110739			Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2768	Trần Yến	Linh	28/Aug/02	51110737			Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2769	Hoàng Thùy	Linh	13/Apr/03	51107713	7A1	7	Trần Quốc Toàn	Quảng Ninh	Quảng Ninh	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2770	Trần Tuấn	Nguyễn	24/Sep/03	51109001	7A2	7	Hà Nội Academy	Tây Hồ	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2771	Ngô Hoàng	Anh	12/Oct/04	51107718	6A1	6	Khuong Mai	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2772	Nguyễn Thành	An	11/Jun/04	51107720	6A1	6	Khuong Mai	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2773	Trần Thành	An	25/Nov/04	51107725	6A1	6	Khuong Mai	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2774	Nguyễn Phan Hải	Anh	22/Jun/04	51107737	6A3	6	Khuong Mai	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2775	Phạm Công	Thành	15/Mar/04	51107740	6A3	6	Khuong Mai	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2776	Nguyễn Phúc	Hải	3/Jan/04	51108866	6A4	6	Khuong Mai	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2777	Hoàng Mai	Chi	22/Jan/03	51107747	7A1	7	Khuong Mai	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2778	Lê Hồng	Ngọc	11/Jan/03	51107750	7A1	7	Khuong Mai	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2779	Lê Trung	Kiên	20/Jun/03	51107751	7A1	7	Khuong Mai	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2780	Nguyễn Đức	Anh	20/Dec/03	51107753	7A1	7	Khuong Mai	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2781	Bùi Thị Hà	Yên	25/Aug/03	51107760	7A2	7	Khuong Mai	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2782	Lê Thị Như	Mai	13/Aug/03	51107761	7A2	7	Khuong Mai	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2783	Trần Phương	Anh	23/Oct/03	51107765	7A2	7	Khuong Mai	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2784	Trịnh Anh	Dũng	28/Apr/03	51108876	7A2	7	Khuong Mai	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2785	Bùi Đại	Đức	9/Oct/03	51107781	7A4	7	Khuong Mai	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2786	Phan Hải	Đăng	28/Sep/03	51107790	7A4	7	Khuong Mai	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2787	Cao Đình	Thắng	19/May/02	51107798	8A1	8	Khuong Mai	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2788	Đào Việt	Dũng	1/Jun/02	51107799	8A1	8	Khuong Mai	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2789	Nguyễn Sơn	Tùng	3/Nov/02	51107809	8A1	8	Khuong Mai	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2790	Trần Ngọc	Cường	25/Oct/02	51107815	8A1	8	Khuong Mai	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2791	Vũ Quỳnh	Trang	30/Dec/02	51107820	8A1	8	Khuong Mai	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2792	Dương Thu	Giang	10/Apr/02	51107822	8A2	8	Khuong Mai	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2793	Hà Hương	Giang	15/Jul/02	51107835	8A3	8	Khuong Mai	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2794	Lê Thúy	Hà	13/Jan/02	51107836	8A3	8	Khuong Mai	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2795	Nguyễn Nhật	Quang	23/Dec/02	51107840	8A3	8	Khuong Mai	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2796	Đinh Thế Trương	Tuệ	7/Dec/02	51107846	8A4	8	Khuong Mai	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2797	Nguyễn Trung	Kiên	30/May/02	51107854	8A5	8	Khuong Mai	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2798	Phạm Như Đức	An	16/Nov/02	51107855	8A5	8	Khuong Mai	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2799	Hoàng Minh	Anh	24/Aug/01	51107861	9A1	9	Khuong Mai	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2800	Nguyễn Khoa	Bằng	25/Oct/01	51107862	9A1	9	Khuong Mai	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2801	Nguyễn Mạnh	Hùng	9/Oct/01	51107863	9A1	9	Khuong Mai	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2802	Phạm Phương	Nam	24/Jul/01	51107868	9A1	9	Khuong Mai	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2803	Đoàn Hiền	Mai	6/Nov/01	51107871	9A2	9	Khuong Mai	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2804	Trần Kim	Khánh	28/Jan/01	51107879	9A2	9	Khuong Mai	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2805	Vũ Khánh	Vy	30/Nov/04	51106025	6A1	6	Phuong Liet	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2806	Nguyễn Thị Nhật	Thùy	7/Mar/04	51106035	6A2	6	Phuong Liet	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2807	Vô Quế	Anh	15/Nov/04	51106039	6A2	6	Phuong Liet	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2808	Đặng Thu	Trang	8/Sep/04	51106042	6A3	6	Phuong Liet	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2809	Ngô Thị Phương	Thảo	3/Aug/04	51106045	6A3	6	Phuong Liet	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2810	Nguyễn Thanh	Thảo	8/Sep/04	51106050	6A3	6	Phuong Liet	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2811	Nguyễn Thy	Nga	21/Jan/04	51106051	6A3	6	Phuong Liet	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2812	Cần Phương	Trang	26/May/04	51106064	6A4	6	Phuong Liet	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2813	Đỗ Duy	An	11/Jan/04	51106067	6A4	6	Phuong Liet	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2814	Lục Bùi Thảo	Nhi	3/Jul/04	51106076	6A4	6	Phuong Liet	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2815	Ngô Gia	Bảo	9/Jan/04	51106077	6A4	6	Phuong Liet	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2816	Nguyễn Ngọc	Diệp	9/Nov/04	51106084	6A4	6	Phuong Liet	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2817	Nguyễn Thảo	My	5/May/04	51106091	6A4	6	Phuong Liet	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2818	Trần Bình	An	8/Feb/04	51106099	6A4	6	Phuong Liet	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2819	Trần Tuấn	Minh	13/Nov/04	51106101	6A4	6	Phuong Liet	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2820	Đào Vinh	Hưng	2/Nov/04	51106105	6A5	6	Phuong Liet	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2821	Lê Hoàng	Linh	3/Apr/04	51106109	6A5	6	Phuong Liet	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2822	Phan Hùng	Minh	31/Jan/04	51106117	6A5	6	Phuong Liet	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2823	Trần Tuệ	Tâm	28/Nov/04	51106124	6A5	6	Phuong Liet	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2824	Vũ Minh	Huyền	16/Nov/04	51106127	6A5	6	Phuong Liet	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2825	Vũ Ngọc	Anh	15/Sep/04	51106129	6A5	6	Phuong Liet	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2826	Đoàn Trang	Nhung	29/Aug/03	51106134	7A1	7	Phuong Liet	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2827	Dương Đức	Thắng	3/Sep/03	51106136	7A1	7	Phuong Liet	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2828	Nguyễn Hà Phương	Linh	21/Mar/03	51106142	7A1	7	Phuong Liet	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
2829	Nguyễn Hoàng Huy	Thành	21/Sep/03	51106144	7A1	7	Phương Liệt	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2830	Nguyễn Hương	Giang	3/Mar/03	51106145	7A1	7	Phương Liệt	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2831	Nguyễn Nam	Trung	17/Dec/03	51106147	7A1	7	Phương Liệt	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2832	Nguyễn Ngọc	Mai	3/Oct/03	51106148	7A1	7	Phương Liệt	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2833	Trần Nguyễn	Khánh	29/Nov/03	51106153	7A1	7	Phương Liệt	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2834	Trần Tuyết	Nhung	19/Apr/03	51106154	7A1	7	Phương Liệt	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2835	Lê Hiền	Giang	14/Nov/03	51106156	7A2	7	Phương Liệt	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2836	Nguyễn Việt	Hưng	29/Jul/03	51106160	7A2	7	Phương Liệt	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2837	Phạm Thành	Nam	22/Jul/03	51106161	7A2	7	Phương Liệt	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2838	Ngô Hoàng	Anh	27/Oct/03	51106167	7A5	7	Phương Liệt	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2839	Nguyễn Linh	Chi	13/Mar/02	51106180	8A1	8	Phương Liệt	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2840	Nguyễn Minh	Phương	16/Dec/02	51106181	8A1	8	Phương Liệt	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2841	Trần Trung	Hà	24/Jan/02	51106191	8A3	8	Phương Liệt	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2842	Bùi Nhật	Linh	3/Feb/04	51108778	6A3	6	Đoàn Thị Diễm Ecopark	Văn Giang	Hung Yên	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2843	Đàm Lâm	Tùng	10/Sep/04	51108779	6A3	6	Đoàn Thị Diễm Ecopark	Văn Giang	Hung Yên	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2844	Đỗ Trọng	Khôi	11/Feb/04	51110688	6A3	6	Đoàn Thị Diễm Ecopark	Văn Giang	Hung Yên	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2845	Lê Yến	Nhi	11/May/03	51108782	6A3	6	Đoàn Thị Diễm Ecopark	Văn Giang	Hung Yên	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2846	Trương Ngọc	Anh	26/Jul/04	51108787	6A3	6	Đoàn Thị Diễm Ecopark	Văn Giang	Hung Yên	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2847	Cao Huyền	Nhi	10/Jun/03	51108789	7A3	7	Đoàn Thị Diễm Ecopark	Văn Giang	Hung Yên	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2848	Lê Anh Minh	Phương	29/Nov/03	51108790	7A3	7	Đoàn Thị Diễm Ecopark	Văn Giang	Hung Yên	Phòng thi số 13	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2849	Lương Thế	Minh	19/Dec/03	51108791	7A3	7	Đoàn Thị Diễm Ecopark	Văn Giang	Hung Yên	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2850	Ngô Hồng	Anh	6/Oct/03	51108793	7A3	7	Đoàn Thị Diễm Ecopark	Văn Giang	Hung Yên	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2851	Ngô Tùng	Lâm	10/Jun/03	51108795	7A3	7	Đoàn Thị Diễm Ecopark	Văn Giang	Hung Yên	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2852	Nguyễn Đức	Minh	18/Jul/03	51108797	7A3	7	Đoàn Thị Diễm Ecopark	Văn Giang	Hung Yên	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2853	Nguyễn Nam	Việt	5/Nov/03	51108800	7A3	7	Đoàn Thị Diễm Ecopark	Văn Giang	Hung Yên	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2854	Nguyễn Vy	Anh	22/Feb/03	51108801	7A3	7	Đoàn Thị Diễm Ecopark	Văn Giang	Hung Yên	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2855	Nguyễn Xuân Hà	Anh	15/Apr/03	51108802	7A3	7	Đoàn Thị Diễm Ecopark	Văn Giang	Hung Yên	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2856	Phạm Đình Khánh	Hoàng	3/Feb/03	51108804	7A3	7	Đoàn Thị Diễm Ecopark	Văn Giang	Hung Yên	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2857	Phạm Thái Vũ	Long	4/Jul/03	51108806	7A3	7	Đoàn Thị Diễm Ecopark	Văn Giang	Hung Yên	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2858	Trịnh Thanh	Tùng	3/Aug/03	51108810	7A3	7	Đoàn Thị Diễm Ecopark	Văn Giang	Hung Yên	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2859	Vũ Khánh	An	31/Oct/03	51108811	7A3	7	Đoàn Thị Diễm Ecopark	Văn Giang	Hung Yên	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2860	Đặng Hoàng	Lan	27/Jan/02	51108813	8A2	8	Đoàn Thị Diễm Ecopark	Văn Giang	Hung Yên	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2861	Đoàn Văn Thái	Đức	7/Mar/02	51108816	8A2	8	Đoàn Thị Diễm Ecopark	Văn Giang	Hung Yên	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2862	Nguyễn Hoàng	Tú	13/Feb/02	51108820	8A2	8	Đoàn Thị Diễm Ecopark	Văn Giang	Hung Yên	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2863	Nguyễn Huyền	Trang	2/Jan/02	51108821	8A2	8	Đoàn Thị Diễm Ecopark	Văn Giang	Hung Yên	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2864	Nguyễn Minh	Hiếu	18/Mar/02	51108823	8A2	8	Đoàn Thị Diễm Ecopark	Văn Giang	Hung Yên	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2865	Nguyễn Minh	Phúc	9/Oct/02	51108824	8A2	8	Đoàn Thị Diễm Ecopark	Văn Giang	Hung Yên	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2866	Nguyễn Thanh Mạnh	Quân	10/May/02	51108826	8A2	8	Đoàn Thị Diễm Ecopark	Văn Giang	Hung Yên	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2867	Phan Anh	Vũ	8/Nov/02	51108828	8A2	8	Đoàn Thị Diễm Ecopark	Văn Giang	Hung Yên	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2868	Trần Minh	Châu	18/Jan/02	51108829	8A2	8	Đoàn Thị Diễm Ecopark	Văn Giang	Hung Yên	Phòng thi số 14	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2869	Trần Thu	Trang	17/May/01	51108831	9A1	9	Đoàn Thị Diễm Ecopark	Văn Giang	Hung Yên	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2870	Công Xuân	Thành	17/May/04	51104332	6A1	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2871	Đặng Phương	Nguyễn	9/Apr/04	51104333	6A1	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2872	Đào Vũ Ý	My	25/Sep/04	51104335	6A1	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2873	Hồ Hải	Ninh	27/Jul/04	51104339	6A1	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2874	Hoàng Lê Anh	Khuê	19/Oct/04	51104340	6A1	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2875	Lê Bá Tùng	Son	28/Sep/04	51104342	6A1	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2876	Lê Phạm Thùy	Trang	6/May/04	51104343	6A1	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2877	Ngô Đình Hoàng	Phước	21/Mar/04	51104345	6A1	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2878	Ngô Hà	Uyên	19/Sep/04	51104346	6A1	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2879	Nguyễn Hoàng	Hà	15/Sep/04	51104349	6A1	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2880	Nguyễn Hoàng	Lân	1/Jan/04	51104350	6A1	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2881	Nguyễn Hoàng Tuệ	Minh	30/Dec/04	51104351	6A1	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2882	Nguyễn Khánh Phương	Dung	8/Sep/04	51104352	6A1	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2883	Nguyễn Trần Minh	Khoa	23/Sep/04	51104356	6A1	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2884	Phạm Quỳnh	Mai	17/Jan/04	51104359	6A1	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2885	Phạm Thị Kim	Ngân	16/Jun/04	51104360	6A1	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2886	Trần Hoàng Nhật	Lam	25/Sep/04	51104361	6A1	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2887	Vũ Linh	Chi	12/Dec/04	51104364	6A1	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2888	Vũ Minh	Châu	1/Oct/04	51104365	6A1	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2889	Dương Đình Quốc	Thịnh	8/Oct/04	51104371	6A10	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2890	Nguyễn Thị Mai	Linh	5/Jun/04	51104389	6A10	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2891	Phạm Đức	Hùng	24/Jan/04	51104391	6A10	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
2892	Trần Quang	Minh	25/Jun/04	51104399	6A10	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2893	Trịnh Minh	Ngọc	17/Nov/04	51104400	6A10	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2894	Trịnh Minh	Quân	15/Aug/04	51104401	6A10	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2895	Nguyễn Bùi Văn	Ngọc	16/Dec/04	51104420	6A11	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2896	Nguyễn Đức	Hưng	24/Jul/04	51104422	6A11	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2897	Nguyễn Hoàng	Long	19/Nov/04	51104423	6A11	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2898	Nguyễn Minh	Kiệt	21/Oct/04	51104428	6A11	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2899	Trần Lê	Minh	8/Mar/04	51104439	6A11	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2900	Trịnh Thanh	Trúc	14/May/04	51104440	6A11	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2901	Vũ Minh	Anh	11/Nov/04	51104443	6A11	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2902	Hà Nguyễn Khánh	Linh	28/Dec/04	51104451	6A12	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2903	Hoàng Chính	Phương	23/Feb/04	51104452	6A12	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2904	Lê Đắc	Duy	27/Jul/04	51104454	6A12	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2905	Nguyễn Ánh	Dương	30/Aug/04	51104461	6A12	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2906	Nguyễn Bình	Dương	22/Sep/04	51104462	6A12	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2907	Nguyễn Đình	Dũng	18/Feb/04	51104463	6A12	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2908	Nguyễn Duy	Anh	2/Mar/04	51104464	6A12	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2909	Nguyễn Ngọc	Đức	10/Jul/04	51104467	6A12	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2910	Phạm An	Phương	21/Apr/04	51104472	6A12	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2911	Phạm Vũ	Lân	9/Sep/04	51104474	6A12	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2912	Trương Tuấn	Nghĩa	20/Oct/04	51104481	6A12	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2913	Chu Thùy	Vân	20/Oct/04	51104486	6A14	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2914	Đỗ Chí	Minh	16/Jan/04	51104487	6A14	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2915	Đỗ Hoàng	Đạt	21/May/04	51104488	6A14	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2916	Lại Gia	Minh	18/Nov/04	51104493	6A14	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2917	Lăng Phương	Nguyễn	11/Mar/04	51104494	6A14	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2918	Nguyễn Ngọc	Trâm	4/Sep/04	51104506	6A14	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2919	Nguyễn Ngọc Đức	Manh	27/Apr/04	51104507	6A14	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2920	Phan Ngọc	Linh	23/Oct/04	51104516	6A14	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2921	Trần Đỗ Diệu	Thư	15/Sep/04	51104518	6A14	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2922	Trần Tuấn	Minh	13/Dec/04	51104524	6A14	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2923	Trịnh Tuấn	Huy	19/Dec/04	51104525	6A14	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2924	Lê Quang	Anh	1/Aug/04	51104533	6A15	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2925	Nguyễn Đức	Manh	11/Aug/04	51104536	6A15	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2926	Nguyễn Duy	Hiếu	18/Aug/04	51104537	6A15	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2927	Nguyễn Trường	Lâm	5/Aug/04	51104543	6A15	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2928	Nguyễn Tùng	Anh	11/Jan/04	51104545	6A15	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2929	Phí Minh	Quân	16/Nov/04	51104551	6A15	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2930	Tạ Nguyễn An	Nguyễn	25/Jul/04	51104552	6A15	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2931	Vũ Hoàng	Anh	15/Jun/04	51104560	6A15	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2932	Chu Việt	Anh	3/Nov/04	51104569	6A16	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2933	Đỗ Phương	Anh	31/Dec/04	51104571	6A16	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2934	Phạm Thùy	Linh	26/Apr/04	51104597	6A16	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2935	Trần Trung	Anh	7/Feb/04	51104602	6A16	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2936	Đặng Đức	Anh	11/Aug/04	51104608	6A17	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2937	Nguyễn Thiên	Ẩn	5/Aug/04	51104622	6A17	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2938	Nguyễn Trọng	Hiếu	24/Nov/04	51104625	6A17	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2939	Trần Phương	Anh	5/Sep/04	51104637	6A17	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2940	Võ Lê Thiên	Ẩn	17/Aug/04	51104642	6A17	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2941	Hà Huy	Giáp	12/Jan/04	51104651	6A18	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2942	Trần Quang	Huy	23/Jul/04	51104678	6A18	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2943	Trần Tiến	Sơn	16/Oct/04	51104679	6A18	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2944	Vũ Đào Hà	Anh	15/Jan/04	51104683	6A18	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2945	Vũ Như	Đức	15/Oct/04	51104685	6A18	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2946	Bùi Giang	Anh	24/Nov/04	51104687	6A2	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2947	Đào Nguyễn	Lam	9/Feb/04	51104690	6A2	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2948	Đỗ Hiền	An	13/Sep/04	51104691	6A2	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
2949	Hồ Bảo	Hiền	2/Apr/04	51104695	6A2	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2950	Hoàng Thọ	Huy	13/Feb/04	51104698	6A2	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2951	Lê Ngọc Minh	Khuê	3/May/04	51104701	6A2	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2952	Lê Thanh	Thảo	17/Jan/04	51104702	6A2	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2953	Lý Hiền	Long	1/Dec/04	51104704	6A2	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2954	Nguyễn Quang	Hưng	24/Jan/04	51104711	6A2	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
2955	Trần Việt	Anh	16/Feb/04	51104723	6A2	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2956	Đào Khánh	Ngân	13/Jan/04	51104726	6A3	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2957	Hồ Thị Vi	Anh	10/Jul/04	51104734	6A3	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2958	Hoàng An	Vũ	6/Jan/04	51104735	6A3	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2959	Nguyễn Phan Ngọc	Minh	29/Nov/04	51104751	6A3	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2960	Nguyễn Thanh	Mai	19/Jul/04	51104752	6A3	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2961	Phan Huy	Quang	28/Mar/04	51104755	6A3	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2962	Phí Văn	Lộc	28/Jun/04	51104756	6A3	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2963	Trần Hiền	Anh	18/Nov/03	51104758	6A3	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2964	Đặng Công	Minh	21/Nov/04	51104763	6A4	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2965	Đỗ Hà	My	11/Feb/04	51104766	6A4	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2966	Đồng Quang	Tuấn	27/Nov/04	51104768	6A4	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2967	Hà Ngọc	Duy	20/Nov/04	51104769	6A4	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2968	Nguyễn Linh	Anh	19/Mar/04	51104786	6A4	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2969	Phạm Việt	Anh	31/Oct/04	51104793	6A4	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2970	Trần Linh	Nhi	1/Apr/04	51104795	6A4	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2971	Bùi Anh	Khoa	23/Jul/04	51104801	6A5	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2972	Nghiêm Đức	Minh	2/Dec/04	51104814	6A5	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2973	Nguyễn Lê	Việt	14/May/04	51104817	6A5	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2974	Phạm Phương	Thảo	2/Sep/04	51104827	6A5	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2975	Tổng Phương	Thảo	30/Oct/04	51104832	6A5	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2976	Trần Gia	Gia	17/Jun/04	51104833	6A5	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2977	Trần Minh	Phượng	15/Jan/04	51104834	6A5	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2978	Trần Nam	Anh	18/Nov/03	51104835	6A5	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2979	Trịnh Kiều	Trình	18/Apr/04	51104837	6A5	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2980	Văn Đức	Trí	26/May/04	51104838	6A5	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2981	Đặng Đình Khánh	An	24/Mar/04	51104841	6A6	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2982	Dương Quang	Hưng	12/May/04	51104843	6A6	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2983	Lê Bình	Minh	28/Feb/04	51104851	6A6	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2984	Lê Minh	Hằng	8/Nov/04	51104853	6A6	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2985	Lê Nguyễn Trí	Nhân	28/Oct/04	51104854	6A6	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2986	Lê Thu	Phượng	1/Mar/04	51104855	6A6	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2987	Nguyễn Dương Ngọc	Hoa	8/Feb/04	51104860	6A6	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2988	Tô Chí Bình	Nguyễn	6/Aug/04	51104871	6A6	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2989	Trần Diễm	My	11/Jul/04	51104873	6A6	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2990	Dương Minh	Khang	6/Jan/04	51104879	6A7	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2991	Dương Thu	Phượng	21/Sep/04	51104881	6A7	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2992	Nguyễn Đức	Sơn	1/Nov/04	51104892	6A7	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2993	Nguyễn Từ	Minh	14/Oct/04	51104902	6A7	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2994	Vũ An	Huy	19/Aug/04	51104914	6A7	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2995	Đào Gia	Bách	23/Sep/04	51104918	6A8	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2996	Đỗ Khánh	An	1/Sep/04	51104919	6A8	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2997	Lưu Tuấn	Hoàng	31/Jan/04	51104927	6A8	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2998	Nguyễn Đỗ	Quân	12/May/04	51104930	6A8	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
2999	Nguyễn Minh	Thư	16/Feb/04	51104936	6A8	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3000	Phạm Đức	Toàn	2/Sep/04	51104948	6A8	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3001	Vũ Hồng	Dương	18/Aug/04	51104955	6A8	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3002	Bùi Minh	Thành	20/Sep/04	51104958	6A9	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3003	Khúc Phạm Hoàng	Dương	7/Jan/04	51104962	6A9	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3004	Lê Anh	Thư	25/Sep/04	51104965	6A9	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3005	Lê Ngọc	Linh	6/Mar/04	51104966	6A9	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3006	Lý Quốc	Hoàng	28/Feb/04	51104970	6A9	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3007	Mai Phương	Linh	14/May/04	51104971	6A9	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3008	Nguyễn Minh	Đức	18/Apr/04	51104975	6A9	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3009	Nguyễn Minh	Hà	19/Jun/04	51104976	6A9	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3010	Nguyễn Ngọc	Nhung	11/Mar/04	51104978	6A9	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3011	Tạ Tuấn	Minh	31/Mar/04	51104986	6A9	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3012	Trần Đình	Nguyễn	17/Jan/04	51104987	6A9	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3013	Vũ Dương An	Hải	2/Jul/04	51104995	6A9	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3014	Đỗ Bảo	Trâm	27/Jan/03	51104999	7A1	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3015	Hà Minh	Khôi	28/Feb/03	51105002	7A1	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3016	Hoàng Bảo	Linh	21/Nov/03	51105004	7A1	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3017	Lê Hoàng	Nam	6/Sep/03	51105006	7A1	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
3018	Ngô Minh	Châu	7/Feb/03	51105008	7A1	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3019	Nguyễn Hoàng	Duy	5/Dec/03	51105013	7A1	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3020	Nguyễn Huyền	Vi	27/Aug/03	51105014	7A1	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3021	Nguyễn Minh	Quang	26/Jul/03	51105018	7A1	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3022	Nguyễn Viên	Nhi	27/Oct/03	51105026	7A1	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3023	Tạ Phú	Bình	18/Mar/03	51105030	7A1	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3024	Vũ Khánh	Linh	30/Oct/03	51105034	7A1	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3025	Vũ Lê Ngọc	Mai	25/Apr/03	51105035	7A1	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3026	Vũ Minh	Ngọc	31/Dec/03	51105036	7A1	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3027	Nguyễn Khôi	Lâm	29/Aug/03	51105052	7A10	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3028	Nguyễn Minh	Anh	4/Nov/03	51105053	7A10	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3029	Nguyễn Thái Bảo	Anh	20/Feb/03	51105058	7A10	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3030	Phan Tuấn	Kiệt	10/Dec/03	51105066	7A10	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3031	Trần Xuân	Đức	16/Jun/03	51105073	7A10	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3032	Nguyễn Quang	Anh	31/Dec/03	51105135	7A12	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3033	Nguyễn Quang	Minh	16/Jun/03	51105137	7A12	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3034	Nguyễn Tổ	Liên	16/Oct/03	51105140	7A12	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3035	Nguyễn Vũ	Dũng	4/Apr/03	51105142	7A12	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3036	Nguyễn Minh	Phuong	9/Dec/03	51105169	7A14	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3037	Nguyễn Quốc	Chí	22/Mar/03	51105173	7A14	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3038	Nguyễn Vũ Phương	Linh	5/Nov/03	51105176	7A14	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3039	Phạm Thị Minh	Nguyệt	20/Nov/03	51105180	7A14	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3040	Vũ Thị Thảo	Vân	31/May/03	51105189	7A14	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3041	Đặng Tuấn	Minh	15/Sep/03	51105193	7A15	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3042	Nguyễn Tuấn	Huy	12/Dec/03	51105218	7A15	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3043	Phạm Trường	Giang	6/Sep/03	51105222	7A15	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3044	Triệu Lê Nhật	Minh	23/Dec/03	51105225	7A15	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3045	Lục Diệu Phương	Lan	1/May/03	51105242	7A16	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3046	Đặng Bảo	Ngọc	20/May/03	51105269	7A2	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3047	Đào Minh	Nhi	1/Aug/03	51105270	7A2	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3048	Đào Thị Hiền	Anh	31/Aug/03	51105272	7A2	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3049	Đậu Hà	An	3/Mar/03	51105273	7A2	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3050	Hoàng Nghĩa	Hiệp	7/Apr/03	51105276	7A2	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3051	Khổng Bình	Minh	19/Jun/03	51105278	7A2	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3052	Nguyễn Đình Hoàng	Son	21/Sep/03	51105284	7A2	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3053	Nguyễn Hạnh	Mai	4/Apr/03	51105287	7A2	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3054	Nguyễn Kỳ	Duyên	28/Sep/03	51105288	7A2	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3055	Nguyễn Minh	Phúc	12/Jul/03	51105289	7A2	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3056	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	23/Nov/03	51105290	7A2	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3057	Nguyễn Vũ Diệp	Linh	25/Jul/03	51105296	7A2	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3058	Vũ Đức	Việt	2/Aug/03	51105303	7A2	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3059	Chu Hà Mỹ	Linh	19/Jun/03	51105307	7A3	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3060	Đặng Ngọc	Đặng	2/Jul/03	51105309	7A3	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3061	Đỗ Thế	Long	20/Dec/03	51105312	7A3	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3062	Hà Phương	Linh	24/Jun/03	51105313	7A3	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3063	Hà Trần Bảo	Châu	18/Dec/03	51105314	7A3	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3064	Hoàng Y	Lan	21/Dec/03	51105318	7A3	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3065	Lê Nhật	Minh	22/Jan/03	51105320	7A3	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3066	Lê Trần Khánh	Linh	24/Nov/03	51105321	7A3	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3067	Nguyễn Đức	Thành	23/Mar/03	51105325	7A3	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3068	Nguyễn Minh	Diệp	25/Jan/03	51105330	7A3	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3069	Nguyễn Minh	Trà	20/Jan/03	51105332	7A3	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3070	Cao Quốc	Bảo	23/Oct/03	51105348	7A4	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3071	Đặng Tường	Anh	24/Nov/03	51105349	7A4	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3072	Lê Hoàng	Nam	20/Oct/03	51105357	7A4	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3073	Lê Tổ	Linh	12/Aug/03	51105359	7A4	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3074	Ngọc Bảo	Hân	2/Dec/03	51105360	7A4	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3075	Ngô Đức	Minh	18/Dec/03	51105361	7A4	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3076	Ngô Nhật Diệu	Linh	5/Apr/03	51105362	7A4	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3077	Nguyễn Bích	Ngọc	21/Dec/03	51105366	7A4	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3078	Nguyễn Chí	Mai	24/Oct/03	51105365	7A4	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3079	Nguyễn Doãn Anh	Vũ	6/Nov/03	51105368	7A4	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3080	Phạm Đức	Nam	25/Apr/03	51105374	7A4	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
3081	Trần Hạnh	Chi	29/Oct/03	51105378	7A4	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3082	Trần Liên	Ngọc	30/Mar/03	51105379	7A4	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3083	Trần Ngọc Trung	Anh	18/Jan/03	51105380	7A4	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3084	Trịnh Hoàng	Việt	30/Oct/03	51105384	7A4	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3085	Đỗ Tường	Lân	20/Mar/03	51105390	7A5	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3086	Lưu Khánh	Ngọc	27/Feb/03	51105394	7A5	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3087	Nguyễn Minh	Thư	3/Jul/03	51105407	7A5	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3088	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	11/Nov/03	51105412	7A5	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3089	Nguyễn Nhật	Mai	7/Dec/03	51105413	7A5	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3090	Trần Diệu	Hà	28/Jan/03	51105417	7A5	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3091	Bùi Hà	My	3/Oct/03	51105426	7A6	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3092	Đặng Tuấn	Anh	9/May/03	51105429	7A6	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3093	Đỗ Trâm	Anh	23/Dec/03	51105431	7A6	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3094	Lê Anh	Vũ	30/Apr/03	51105435	7A6	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3095	Nguyễn Lan	Tuyết	2/Feb/03	51105441	7A6	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3096	Nguyễn Phạm Khắc	Thành	3/Feb/03	51105443	7A6	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3097	Nguyễn Trung	Kiên	7/Sep/03	51105448	7A6	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3098	Phùng Hải	Yến	28/Dec/03	51105455	7A6	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3099	Trần Việt Hà	Son	15/Feb/03	51105461	7A6	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3100	Vũ Phương	Linh	18/Sep/03	51105463	7A6	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3101	Đào Thu	Trang	3/Sep/03	51105466	7A7	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3102	Đỗ Doãn Khôi	Nguyễn	27/Jul/03	51105467	7A7	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3103	Lưu Minh	Hiếu	23/Dec/03	51105476	7A7	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3104	Nguyễn Đức Bảo	Long	12/Dec/02	51105478	7A7	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3105	Nguyễn Huy	Bảo	20/Jun/03	51105481	7A7	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3106	Phạm Minh	Anh	2/Apr/03	51105488	7A7	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3107	Phạm Tuệ	Khanh	6/Nov/03	51105490	7A7	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3108	Tạ Nguyễn	Khánh	22/Aug/03	51105491	7A7	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3109	Trần Minh	Đức	14/Sep/03	51105495	7A7	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3110	Trần Vũ Phương	Thảo	20/Sep/03	51105496	7A7	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3111	Đặng Quang	Anh	18/Jul/03	51105502	7A8	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3112	Đặng Sơn	Tùng	9/Mar/03	51105503	7A8	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3113	Nguyễn Đức	Trong	2/Apr/03	51105514	7A8	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3114	Nguyễn Đức Anh	Tuấn	9/May/03	51105515	7A8	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3115	Nguyễn Hải Nhật	Minh	12/Apr/03	51105517	7A8	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3116	Nguyễn Như	Phương	17/Dec/03	51105521	7A8	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3117	Nguyễn Thị Phương	Anh	9/Jun/03	51105525	7A8	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3118	Trần Yến	Nhi	10/Nov/03	51105537	7A8	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3119	Vũ Linh	Chi	16/Oct/03	51105539	7A8	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3120	Vũ Văn	Đức	7/Sep/03	51105540	7A8	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3121	Lê Vũ Quỳnh	Ly	6/Oct/03	51105555	7A9	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3122	Nguyễn Gia	Hiếu	6/Apr/03	51105558	7A9	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3123	Bùi Tất	Trung	8/Oct/02	51105578	8A1	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3124	Cao Cảnh	Vinh	24/Sep/02	51105579	8A1	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3125	Đinh Đăng Việt	Anh	15/Oct/02	51105581	8A1	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3126	Lê Duy	Minh	21/Aug/02	51105583	8A1	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3127	Ngô Phi	Long	29/Sep/02	51105586	8A1	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3128	Nguyễn Châu	Anh	25/Feb/02	51105587	8A1	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3129	Nguyễn Đức	Minh	25/Aug/02	51105588	8A1	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3130	Nguyễn Thu Hiền	Thảo	30/Aug/02	51105598	8A1	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3131	Tô Yến	Nhi	5/May/02	51105607	8A1	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3132	Lê Bảo	Châu	17/Aug/02	51105624	8A2	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3133	Lê Tâm Tuệ	Anh	9/Sep/02	51105626	8A2	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3134	Nguyễn Bảo	Minh	16/Dec/02	51105628	8A2	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3135	Nguyễn Hương	Trà	22/Sep/02	51105630	8A2	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3136	Nguyễn Phan Hoàng	Nam	23/Feb/02	51105633	8A2	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3137	Nguyễn Thành	Trung	18/Jun/02	51105636	8A2	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3138	Phạm Văn Tuấn	Long	31/Jan/02	51105643	8A2	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3139	Vũ Đạt	Dũng	24/May/02	51105649	8A2	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3140	Đặng Trà	My	18/Apr/02	51105652	8A3	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3141	Đào Ngọc Hoàng	Minh	7/May/02	51105654	8A3	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3142	Đỗ Mỹ	Anh	22/Aug/02	51105657	8A3	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3143	Đỗ Thị Thanh	Tâm	27/Jul/02	51105658	8A3	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
3144	Đoàn Yên	Nhi	30/Aug/02	51105659	8A3	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3145	Hoàng Thái Thảo	Vy	23/Jan/02	51105660	8A3	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3146	Lê Anh	Minh	7/Apr/02	51105664	8A3	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3147	Lê Minh	Anh	5/May/02	51105665	8A3	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3148	Lê Minh	Anh	20/May/02	51105666	8A3	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3149	Lưu Châu	Anh	12/May/02	51105667	8A3	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3150	Nguyễn Lan	Vy	1/May/02	51105670	8A3	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3151	Nguyễn Nhật	Hà	23/Jun/02	51105671	8A3	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3152	Nguyễn Phan Nhật	Vy	26/Dec/02	51105672	8A3	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3153	Nguyễn Song	Yên	22/Jul/02	51105673	8A3	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3154	Phạm Mỹ	Hanh	6/May/02	51105675	8A3	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3155	Trần Đức	Toàn	23/Feb/02	51105679	8A3	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3156	Trần Linh	San	18/Sep/01	51105680	8A3	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3157	Trần Văn	Hà	28/Apr/02	51105683	8A3	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3158	Trương Tú	Quyên	29/Jun/02	51105685	8A3	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3159	Trương Tùng	Lâm	27/Mar/02	51105686	8A3	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3160	Vũ Hoàng	Long	16/Sep/02	51105687	8A3	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3161	Đỗ Diệu	Linh	12/Feb/02	51105692	8A4	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3162	Lê Hoàng Thiên	Minh	27/Aug/02	51105697	8A4	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3163	Nguyễn Đình Việt	Anh	3/Apr/02	51105702	8A4	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3164	Nguyễn Đông	Hung	2/Jul/02	51105704	8A4	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3165	Nguyễn Minh	Hiếu	30/Dec/02	51105707	8A4	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3166	Nguyễn Thế	Minh	21/Aug/02	51105709	8A4	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3167	Nguyễn Thế Hoàng	Phúc	11/Aug/02	51105710	8A4	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3168	Phạm Thị Minh	Khuê	22/Aug/02	51105715	8A4	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3169	Trần Hải	Son	8/Oct/02	51105719	8A4	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3170	Lê Thị Minh	Anh	30/Mar/02	51105731	8A5	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3171	Nguyễn Hà	Phuong	22/Nov/02	51105737	8A5	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3172	Phạm Nguyễn Văn	Giang	14/Jan/02	51105754	8A5	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3173	Lại Gia	Huy	31/Dec/02	51105772	8A6	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3174	Nguyễn Đỗ Minh	Duy	13/Jun/02	51105781	8A6	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3175	Trần Trung	Kiên	18/Oct/02	51105800	8A6	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3176	Nguyễn Quốc	Huy	15/Jul/02	51105821	8A7	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3177	Trần Trung	Nam	23/Jun/02	51105834	8A7	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3178	Hoàng Trí	Dũng	7/Jul/01	51105849	9A1	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3179	Nguyễn Đăng Ngọc	Pháp	10/Jun/01	51105855	9A1	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3180	Nguyễn Thanh	Thảo	8/Aug/01	51105860	9A1	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3181	Đặng Linh	Chi	27/Oct/01	51105875	9A2	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3182	Nguyễn Lê Minh	Ngọc	18/Dec/01	51105890	9A2	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3183	Nguyễn Lê Minh	Phuong	18/Dec/01	51105891	9A2	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3184	Phạm Hồng	Quân	30/Oct/01	51105895	9A2	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3185	Nguyễn Phạm Châu	Anh	26/Jul/01	51105915	9A3	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3186	Nguyễn Phước Phương	Nhi	17/Jun/01	51105916	9A3	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3187	Nguyễn Tổ Ngọc	Trâm	1/Jul/01	51105919	9A3	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3188	Phùng Quang	Bách	9/Nov/01	51105925	9A3	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3189	Trần Nhật	Minh	9/Mar/01	51105929	9A3	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3190	Trần Văn	Hào	9/Sep/01	51105931	9A3	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3191	Dương Tuấn	Minh	24/Oct/01	51105939	9A4	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3192	Giáp Vũ Nam	Dương	24/Mar/01	51105940	9A4	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3193	Hà Phương	Anh	12/Jan/01	51105941	9A4	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3194	Nguyễn Phùng	Quang	19/Jun/01	51105956	9A4	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3195	Phạm Thị Hà	Thi	7/Feb/01	51105961	9A4	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3196	Trần	Kiên	10/Nov/01	51105963	9A4	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3197	Đặng Linh	Nhi	14/Oct/01	51105973	9A5	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3198	Đào Minh	Đức	8/Jul/01	51105974	9A5	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3199	Đỗ Phan	Long	4/Nov/00	51105976	9A5	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3200	Lê Ngọc	Linh	12/Dec/00	51105984	9A5	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3201	Trần Hoàng	Phuong	21/Nov/01	51105998	9A5	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3202	Vũ Ngọc Phương	Anh	10/Oct/01	51109224			Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3203	Trần Hải	Linh	15/Oct/03	51108601	7C	7	Giáp Bát	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3204	Đinh Tú	Uyên	25/Oct/04	51108604	6A1	6	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3205	Hà Hoàng Mai	Anh	27/Jul/04	51108606	6A1	6	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3206	Lê Tường	Ân	7/Apr/04	51108610	6A1	6	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
3207	Nguyễn Đăng Minh	Quân	15/Jan/04	51110582	6A1	6	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3208	Nguyễn Hoàng	Anh	19/Sep/04	51110583	6A1	6	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3209	Nguyễn Ngọc Hà	Vinh	24/Jan/04	51108614	6A1	6	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3210	Nguyễn Ngọc Nguyên	Bách	10/Nov/04	51108615	6A1	6	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3211	Phan Cẩm	Hồng	15/May/04	51110585	6A1	6	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3212	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	11/Jun/04	51108622	6A2	6	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3213	Vũ Đức	Minh	31/Jan/04	51108626	6A2	6	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3214	Nguyễn Trần Hà	An	1/Dec/04	51108634	6A6	6	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3215	Phạm Bá	Quân	16/Jul/04	51108640	6A7	6	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3216	Đào Đăng Phương	Anh	20/Feb/03	51108641	7A1	7	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3217	Đỗ Văn	Bình	4/Mar/03	51108642	7A1	7	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3218	Lưu Đỗ Nguyên	Khôi	17/Nov/03	51108643	7A1	7	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3219	Nguyễn Công	Huân	21/Nov/03	51108644	7A1	7	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3220	Nguyễn Minh	Tuấn	19/Jun/03	51108645	7A1	7	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3221	Nguyễn Quang	Huy	24/Jun/03	51108646	7A1	7	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3222	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	26/Mar/03	51108647	7A1	7	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3223	Nguyễn Xuân	Công	14/Apr/03	51110586	7A1	7	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3224	Trần Thế	Hùng	1/May/03	51108650	7A1	7	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3225	Trần Thùy Hương	Giang	8/Jan/03	51108651	7A1	7	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3226	Trương Thu	Hà	9/Jan/03	51108652	7A1	7	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3227	Vũ Huyền	My	29/May/03	51108653	7A1	7	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3228	Dương Huy	Anh	17/Aug/03	51108655	7A2	7	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3229	Đào Phương	Nguyên	16/Nov/03	51108660	7A3	7	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3230	Lê Tất	Kiên	17/Oct/03	51108661	7A3	7	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3231	Lê Trần Khánh	Huyền	26/Jan/03	51108662	7A3	7	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3232	Đỗ Phương	Anh	1/Feb/02	51108667	8A3	8	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3233	Lưu Đức	Quang	19/Feb/02	51108669	8A3	8	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3234	Vũ Đức	Tuấn	28/Sep/02	51108670	8A3	8	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3235	Vương Khánh	Huyền	29/Oct/02	51108671	8A3	8	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3236	Nguyễn Lương	Dũng	29/Feb/04	51106450	6A1	6	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3237	Phan Nam Hải	Đăng	31/Aug/03	51110592	7A1	7	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3238	Nguyễn Việt	Hoàng	7/Aug/02	51106491	8A1	8	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3239	Phan Nhật	Minh	14/Nov/01	51106501	9A1	9	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3240	Lê Tuấn	Dũng	28/Apr/04	51107559	6C	6	Tân Định	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3241	Đặng Nhật	Anh	24/Feb/04	51107560	6E	6	Tân Định	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3242	Đoàn Đức	Huy	13/Nov/04	51107561	6E	6	Tân Định	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3243	Nguyễn Ngọc Việt	Hải	6/Feb/03	51110596	7E	7	Tân Định	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3244	Trần Mạnh	Tùng	13/Jun/02	51107568	8D	8	Tân Định	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3245	Vũ Tiến	Đức	19/Oct/01	51107571	9G	9	Tân Định	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3246	Nguyễn Đức	Anh	12/Jun/02	51110597			Tân Định	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3247	Đặng Trần Trung	Thành	19/Mar/04	51108834	6A1	6	Tân Mai	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3248	Phạm Đỗ Hồng	Phúc	16/Feb/04	51106512	6A1	6	Tân Mai	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3249	Nguyễn Hoàng Châu	Anh	15/Jan/04	51106519	6A3	6	Tân Mai	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3250	Đinh Tiến	Đạt	19/Dec/03	51106521	7A1	7	Tân Mai	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3251	Đỗ Thu	Hà	15/May/03	51106522	7A1	7	Tân Mai	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3252	Đoàn Diệu	Huyền	13/May/03	51106523	7A1	7	Tân Mai	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3253	Nguyễn Thị Anh	Thư	5/Dec/03	51106531	7A1	7	Tân Mai	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3254	Nguyễn Thu	Trà	20/Jan/03	51106532	7A1	7	Tân Mai	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3255	Phạm Thị Phương	Chi	1/Feb/03	51106536	7A1	7	Tân Mai	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3256	Trương Minh	Nhật	2/Feb/03	51106539	7A1	7	Tân Mai	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3257	Châu Phước Bảo	Khang	27/Nov/02	51110600	8A	8	Tân Mai	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3258	Đinh Dương	Hà	30/Sep/02	51106559	8A	8	Tân Mai	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3259	Đỗ Quốc	Anh	18/May/02	51110601	8A	8	Tân Mai	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3260	Mai Xuân	Bách	22/Aug/02	51106560	8A	8	Tân Mai	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3261	Nguyễn Thục	Anh	21/Apr/02	51106562	8A	8	Tân Mai	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3262	Phạm Minh	Trí	24/Nov/02	51106563	8A	8	Tân Mai	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3263	Trần Việt	Phương	25/Dec/02	51106564	8A	8	Tân Mai	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3264	Vũ Minh	Trang	8/Apr/02	51106565	8A	8	Tân Mai	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3265	Vũ Thành	Đạt	25/Dec/02	51106566	8A	8	Tân Mai	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3266	Nguyễn Tùng	Lâm	5/Oct/02	51106567	8B	8	Tân Mai	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3267	Tạ Thanh	Nga	29/Oct/02	51106568	8B	8	Tân Mai	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3268	Trần Đỗ Thu	Hà	24/Sep/02	51106569	8B	8	Tân Mai	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3269	Đỗ Trang	Nhung	24/Mar/01	51106571	9A	9	Tân Mai	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
3270	Hoàng Hải	Ngân	9/Apr/01	51106572	9A	9	Tân Mai	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3271	Lê Hùng	Quân	2/Sep/01	51106573	9A	9	Tân Mai	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3272	Lê Minh	Nguyệt	19/Apr/01	51106574	9A	9	Tân Mai	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3273	Phạm Ngọc	Lâm	29/Jun/01	51106579	9A	9	Tân Mai	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3274	Võ Thủy	Trang	2/May/01	51106581	9A	9	Tân Mai	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3275	Nguyễn Đình	Huy	28/Sep/01	51106583	9B	9	Tân Mai	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3276	Nguyễn Quý	Đức	13/Oct/02	51108018	8A4	8	Tây Sơn	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3277	Nguyễn Lương	Bình	30/Dec/04	51104617	6A17	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3278	Phùng Ngọc	Diệp	15/Sep/04	51110571	6I1	6	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3279	Vương Bảo	Linh	9/Dec/03	51108435	7K1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3280	Trần Anh	Đức	8/Feb/04	51108616	6A1	6	Hoàng Liệt	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3281	Nguyễn Linh	Đan	12/Jul/03	51107566	7E	7	Tân Định	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3282	Lê Thu	An	22/Mar/03	51110642	7A6	7	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3283	Nguyễn Hoàng Thu	Giang	1/Nov/02	51110654	8A3	8	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3284	Bùi Vi	Quốc	10/Jun/04	51100625	6Q1	6	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
3285	Đỗ Bảo	Quyên	19/May/04	51100626	6Q1	6	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
3286	Hoàng Gia	Khánh	29/Jan/04	51100627	6Q1	6	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
3287	Lê Ánh	Dương	25/Nov/04	51100628	6Q1	6	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
3288	Nguyễn Mai Thy	Linh	20/Mar/04	51100632	6Q1	6	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
3289	Nguyễn Quang	Vũ	18/Jun/04	51100634	6Q1	6	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
3290	Nguyễn Việt	Tuấn	21/Nov/04	51100636	6Q1	6	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
3291	Vũ Tùng	Diệp	1/Oct/04	51100638	6Q1	6	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
3292	Đoàn Trâm	Anh	18/Aug/04	51100640	6Q2	6	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
3293	Nguyễn Cảnh	Khiêm	14/Jun/04	51100645	6Q2	6	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
3294	Nguyễn Hà Uyên	Nhi	6/Aug/04	51100647	6Q2	6	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
3295	Trần Việt	Chi	7/Oct/04	51100655	6Q2	6	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
3296	Vũ An	Khánh	30/Jun/04	51100657	6Q2	6	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
3297	Lê Tùng	Lâm	21/Oct/04	51100658	6Q3	6	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
3298	Nguyễn Gia	Bảo	29/Jun/04	51100659	6Q3	6	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
3299	Cao Phương	Linh	16/Oct/03	51100663	7C	7	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
3300	Nguyễn Hoàng	Quân	2/Nov/02	51100664	7C	7	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
3301	Phan Việt	Hưng	7/Aug/03	51100665	7C	7	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
3302	Đỗ Anh	Dũng	6/Apr/03	51100668	7D	7	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
3303	Đặng Quang	Minh	4/Mar/03	51100669	7Q1	7	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
3304	Đinh Gia	Linh	24/Dec/03	51100670	7Q1	7	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
3305	Lê Vũ Phương	Linh	26/Dec/03	51100671	7Q1	7	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
3306	Trần Bá Thảo	Chi	22/Mar/03	51100672	7Q1	7	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
3307	Ngô Quang	Hưng	31/Jul/03	51110100	7Q1	7	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
3308	Mã Ngọc Như	Khánh	14/Dec/03	51100676	7Q2	7	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
3309	Phạm Tuyết	Anh	13/May/03	51100680	7Q2	7	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
3310	Trần Linh	Hoa	17/Oct/03	51110103	7Q2	7	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
3311	Nguyễn Thanh	Phương	2/Oct/03	51100682	7Q3	7	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
3312	Nguyễn Lan	Hương	31/Oct/02	51100713	8Q	8	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
3313	Tạ Việt	Phong	22/Sep/02	51100722	8Q	8	Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
3314	Nguyễn Phạm Hiền	My	13/Dec/03	51103155	7A0	7	Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
3315	Hoàng Trung	Hải	13/Jul/03	51103453	7A8	7	Nguyễn Trãi	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
3316	Hoàng Duy	Tường	9/Apr/04	51104609	6A17	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3317	Phạm Mạnh	Cường	16/Apr/03	51105454	7A6	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3318	Endo Trần Nhật	Minh	16/Apr/02	51105620	8A2	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3319	Vũ Thu	Trang	27/Jun/01	51106444	9	9	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3320	Lê Hà	Phương	17/Nov/04	51106447	6A1	6	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3321	Nguyễn Anh	Vũ	17/Nov/04	51106448	6A1	6	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3322	Nguyễn Trinh Minh	Thư	27/Jun/04	51106451	6A1	6	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3323	Vũ Hoàng	An	4/Sep/04	51106457	6A1	6	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3324	Bùi Thái Thảo	Nhi	31/Dec/04	51106459	6A2	6	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3325	Trần Thu	Ngân	20/Oct/04	51106470	6A2	6	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3326	Phạm Trần Phương	Nhi	16/Dec/03	51106480	7A1	7	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3327	Vũ Hữu Thanh	Hiếu	10/Oct/03	51106483	7A1	7	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3328	Lê Nguyễn	Đặng	26/Jun/02	51106486	8A1	8	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3329	Lưu Khánh	Ly	7/Nov/02	51106488	8A1	8	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3330	Luyện Công	Nam	14/Dec/01	51106495	9A1	9	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3331	Đỗ Duy	Hùng	16/Oct/03	51110589	7A1	7	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3332	Hồ Sĩ Đức	Hoài	20/Mar/03	51110590	7A1	7	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool

STT	Họ và tên Full name		Ngày-tháng-năm sinh Date of birth dd-mm-yyyy	Số báo danh Student Code	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Giờ thi	Địa điểm thi
3333	Hoàng Minh Thuận	Hưng	29/Dec/02	51110591	7A1	7	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3334	Hoàng Bảo	Châu	15/Jul/02	51110593	8A1	8	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3335	Nguyễn Ngân	Hà	3/Feb/04	51101344	6B	6	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3336	Nguyễn Minh	Hoàng	23/Jun/02	51108026	8C	8	Hoàn Kiếm	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
3337	Nguyễn Ngọc	Anh	30/Dec/02	51108029	8C	8	Hoàn Kiếm	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
3338	Phạm Hoàng Tiểu	Nhật	6/Jan/02	51108031	8C	8	Hoàn Kiếm	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
3339	Vũ Ngọc	Lan	10/Nov/03	51108812	7A3	7	Đoàn Thị Điểm Ecopark	Văn Giang	Hung Yên	Phòng thi số 19	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
3340	Hoàng Cẩm	Ly	28/Nov/01	51110759	9A4	9	Wellspring	Long Biên	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
3341	Nguyễn Minh	Đức	21/Sep/03	51108343	7I1	7	Trung Vương	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
3342	Nguyễn Khánh	Vy	23/Jun/03	51110757	7A	7	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
3343	Nguyễn Thục	Quyên	14/Oct/01	51110758	9A4	9	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 31	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
3344	Đào Ngọc Châu	Anh	10/Mar/04	51103631	6A1	6	Alpha	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
3345	Hoàng Gia	Minh	10/Sep/04	51103634	6A1	6	Alpha	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
3346	Phùng Nguyễn Hà	Vy	17/Nov/04	51103636	6A1	6	Alpha	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
3347	Nguyễn Phương	Anh	30/Jun/04	51103641	6A2	6	Alpha	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
3348	Nguyễn Thị Phương	Thảo	13/Nov/04	51103643	6A2	6	Alpha	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
3349	Nguyễn Hải Minh	Khôi	9/Oct/04	51103646	6A3	6	Alpha	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
3350	Nguyễn Phi	Anh	3/Aug/04	51103648	6A3	6	Alpha	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
3351	Nguyễn Thanh	Trang	3/Jul/04	51103649	6A3	6	Alpha	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
3352	Trần Hải	Minh	15/Sep/04	51103655	6A3	6	Alpha	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
3353	Vũ Huyền	Anh	5/Dec/04	51103656	6A3	6	Alpha	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
3354	Vũ Hữu	Lai	4/Sep/03	51110479	7A1	7	Alpha	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
3355	Mai Nam	Khánh	13/Oct/03	51103660	7A2	7	Alpha	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
3356	Phạm Lê Việt	Khanh	5/Sep/03	51103661	7A2	7	Alpha	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
3357	Tống Khánh	Linh	24/Jan/03	51110482	7A2	7	Alpha	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
3358	Vũ Hữu	Thái	4/Sep/03	51110483	7A2	7	Alpha	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
3359	Phùng Phương	Anh	31/Dec/03	51103666	7A3	7	Alpha	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
3360	Nguyễn	Son	7/Dec/03	51110486	7A3	7	Alpha	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
3361	Trần Khai	Kiệt	27/Nov/03	51103670	7A4	7	Alpha	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
3362	Nguyễn Hoàng	Uyên	14/Jul/02	51110491	8A2	8	Alpha	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
3363	Nguyễn Minh	Đức	14/Apr/02	51110492	8A2	8	Alpha	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
3364	Nguyễn Nhật	Hoàng	21/May/02	51110493	8A2	8	Alpha	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
3365	Phan Hoàng	Nam	28/Feb/02	51110496	8A2	8	Alpha	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 3 (16:00-19:00)	Marie Curie
3366	Nguyễn Mạnh	Đức	4/Dec/04	51102151	6B	6	Thực nghiệm	Ba Đình	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
3367	Nguyễn Quang	Minh	22/Nov/04	51100060	6A4	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
3368	Nguyễn Đức	Vinh	27/Oct/03	51110114	6A2	6	Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
3369	Nguyễn Diệu	Chi	26/Jun/04	51104381	6A10	6	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3370	Ngô Quốc	Đạt	8/Jan/03	51105281	7A2	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3371	Nguyễn Nhật	Hà	20/Sep/03	51105291	7A2	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3372	Nguyễn Trương Hải	Nam	13/Mar/03	51105295	7A2	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3373	Phạm Quang	Bách	15/Nov/03	51105338	7A3	7	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3374	Đào Minh	Nghĩa	5/Jul/02	51105580	8A1	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3375	Nguyễn Trần Tuấn	Minh	19/Feb/02	51105599	8A1	8	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3376	Nguyễn Diệu	Anh	30/Jan/01	51105908	9A3	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3377	Nguyễn Nhật	Ánh	22/Apr/01	51105914	9A3	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3378	Nguyễn Trần Minh	Châu	12/Dec/01	51105920	9A3	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3379	Bùi Đăng	Khoa	25/Oct/01	51105933	9A4	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3380	Trần Nam	Anh	30/Mar/01	51105966	9A4	9	Vinschool	Hai Bà Trưng	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (16:00-19:00)	Vinschool
3381	Tạ Xuân	Duy	21/Mar/04	51107159	6A7	6	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
3382	Nguyễn Phương	Linh	24/Oct/02	51106376	8H	8	Nguyễn Du	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
3383	Lê Hoàng	Lan	8/Jan/04	51107729	6A2	6	Khuông Mai	Thanh Xuân	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (12:30-15:30)	Vinschool
3384	Nguyễn Thu	Trang	8/Aug/01	51101182	9A5	9	Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
3385	Lê Huyền	Linh	29/Aug/02	51103835	8A1	8	Tô Vĩnh Diện	Đống Đa	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
3386	Phạm Doãn	Kiến	21/Aug/04	51110027	6A6	6	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
3387	Phạm Thanh	Quang	14/Aug/02	51110760	8A1	8	Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 2 (12:30-15:30)	Marie Curie
3388	Đỗ Trần Minh	Châu	25/Sep/04	51101575	6D	6	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
3389	Nguyễn Diệu	Linh	12/Aug/04	51100271	6E	6	Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
3390	Nguyễn Việt	Hoàng	9/Nov/04	51106453	6A1	6	Quốc Tế Thăng Long	Hoàng Mai	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
3391	Nguyễn Phương	Mai	8/May/02	51101769	8I	8	Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 32	Ca 1 (8:00-11:00)	Marie Curie
3392	Phạm Phương	Uyên	17/Nov/02	51106993	8A2.1	8	Ngô Sĩ Liên	Hoàn Kiếm	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool
3393	Nguyễn Vũ Đức	Minh	18/Sep/05	51109127	8A1	8	Ban Mai	Hà Đông	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8:00-11:00)	Vinschool